TINH HOA VĂN CHƯƠNG VIỆT

NGÔ TẤT TỐ

Tắt đèn

TIỂU THUYẾT

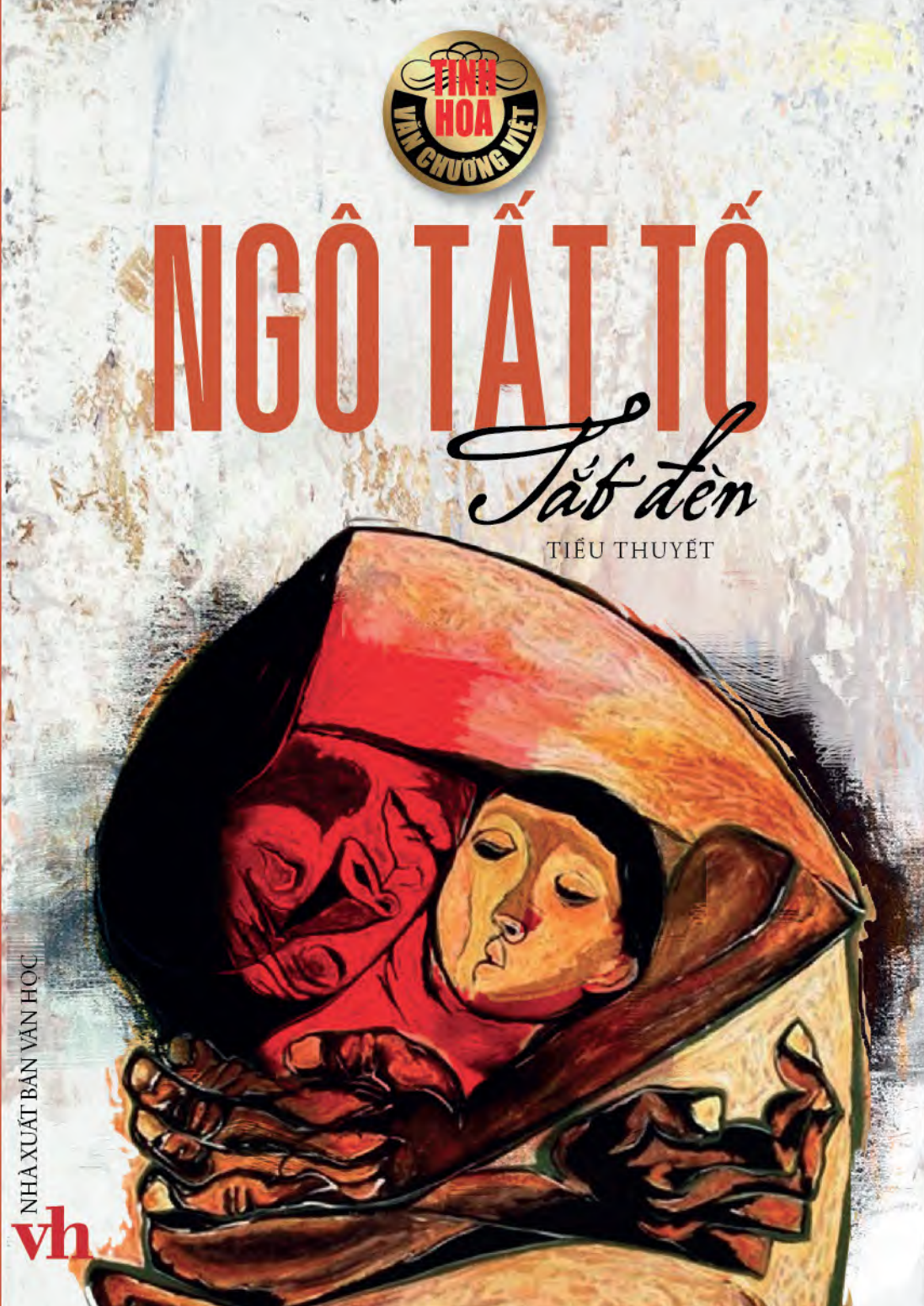

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
vh

In theo bản in của Nhà in Mai Lĩnh Hà Nội, 1939 - do bà Ngô Thị Thanh Lịch, con gái nhà văn Ngô Tất Tố cung cấp.

NGÔ TẤT TỐ

TẮT ĐÈN

(Tiểu thuyết)

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Giới thiệu

Hiện thời, trong làng tiểu thuyết và trong công chúng ắt có nhiều người đương đợi chờ một áng văn hoàn toàn thôn quê, không phải thứ chuyện ca tụng những cái vẻ đẹp về cảnh đồng ruộng hay những thú vị của nghề nông, hay mô tả những phong tục kỳ quái của những nơi còn là hẻo lánh đối với văn minh và khoa học mà thôi, nhưng mà thứ chuyện có luận đề xã hội mục đích là bênh vực phái nhà nông và cái đại đa số dân cùng đinh của xã hội nữa, theo như cái hiện trạng văn chương "vị nhân sinh" của Liên Bang Xô viết chẳng hạn...

Giữa lúc mục đại luận của phần đông các báo chí hoặc tả khuynh hoặc trung lập thường để dành cho những vấn đề quanh cuộc đòi cải thiện cái đời sống đáng buồn của nông dân, thì kể về tiểu thuyết nó cũng là một thứ hình thể của văn chiến đấu - mà có lẽ lại công hiệu nhất nữa - ta phải chán nản mà nhận đây rằng nó quả thật hãy còn vắng vẻ, đìu hiu, chỉ mới thấy có quyển *Tối tăm* của Nhất Linh, quyển *Bước đường cùng* của Nguyễn Công Hoan, thế thôi. Còn những thiên tiểu thuyết dài hoặc ngắn của những tác giả khác đã thấy xuất hiện trên

các báo thiết tưởng chẳng đáng kể gì cho lắm, vì lẽ những áng văn ấy không thấy in thành sách, và không in thành sách, có lẽ cũng chỉ vì cái giá trị những áng văn ấy cũng chẳng to tát là bao.

Tại sao về tất cả mọi vấn đề, nào là tả lịch sử, tả phong tục, tả chân cảnh của xã hội, nào là tả về ái tình, về những vấn đề phụ nữ như cuộc xung đột mới cũ, mẹ chồng nàng dâu, dì ghẻ con chồng, chữ tiết, nên âu hóa, nên dung hòa mới cũ, vân vân... thì tiểu thuyết của ta cũng đã đủ mặt, có thể nói là quá thừa nữa vì ta đã thấy có khi hai nhà văn tranh nhau một cái cốt truyện cũng như ta thấy nhiều người đi viết lại những vấn đề mà thiên hạ đã nói mãi rồi, đến nỗi thành ra nhàm, vậy mà về loại chuyện tả những nỗi khổ của nông dân thì lại thiếu thốn đến như vậy, mặc lòng từ khi phong trào xã hội tràn đến xứ này thì từ các nhà cầm quyền cho đến làng báo, người nào cũng vẫn chỉ muốn tỏ rằng mình săn sóc đến người cày ruộng, nhất là bọn cùng đinh? Tại sao lại có sự trái ngược đến thế?

Nghĩ kỹ ra, ta thấy cái lẽ này: là số người lưu tâm đến mọi điều cực khổ của dân quê thì rất nhiều, song số người đủ tư cách viết nổi cho ra viết một thiên tiểu thuyết về dân quê thì lại rất hiếm. Thật vậy, muốn có đầy đủ tài liệu để viết một truyện hoàn toàn phụng sự dân quê, ngoài những đức tính khác lại phải có cái từng trải này: Được sống nhiều cái đời thôn quê. Sự từng trải ấy đáng gọi là cái "có đủ thẩm quyền" và sở dĩ làng văn ta ít ai đủ thẩm quyền ấy chỉ là vì phần đông đã sống tại những nơi thành thị ngay từ thời thơ ấu. Cho nên lắm

khi ta đã thấy nhiều nhà văn có tên tuổi mà viết truyện về nhà quê thì lúng túng, lờ mờ, ngây ngô, sai lầm, vô duyên. Biết được cho rõ cái xã hội nhà quê, ngoài sự được quả thật đã sống nhiều ở nhà quê, lại phải có điều kiện tối cần này: Là biết chữ Nho. Vì sao? Vì phàm đối với bất cứ việc gì hệ trọng xảy ra ở nơi đồng ruộng, hoặc chốn đình chung, hoặc nơi công đường, nếu ta không có Nho học thì không hiểu được. Vậy mà làng tiểu thuyết của ta thì lại rất hiếm người có đủ chữ Nho! Dễ thường chỉ bởi thiếu hai điều kiện này, cho nên dẫu là Nhất Linh, dẫu là Nguyễn Công Hoan mặc dầu, sách của hai ông này tuy vậy mà cũng chỉ đủ tỏ cái lòng thương đám dân quê nghèo khổ mà thôi, chứ chưa tỏ được cái hiểu biết thấu triệt, tức là cái đủ thẩm quyền của hai ông, về cái xã hội cục kịch, hủ lậu, quê mùa. Tôi nói thế là để ghi hai điều kiện văn chương thôi chứ không có ý muốn giảm thanh thế của hai nhà tiểu thuyết đã nổi tiếng ấy.

Nhưng nay, *Tắt đèn* của Ngô Tất Tố đã ra đời. Tôi dám chắc rằng các nhà phê bình chân chính sẽ cùng đồng ý với tôi để mà công nhận rằng cái áng văn mà thiên hạ đương chờ đợi ấy thì đây, nó đã có đây! *Tắt đèn* là một thiên tiểu thuyết có luận đề xã hội - điều ấy cố nhiên - hoàn toàn phụng sự dân quê, một áng văn có thể gọi là kiệt tác, tòng lai chưa từng thấy, mà lại của một tác giả đã được cái may hơn nhiều nhà văn khác là đã được sống nhiều ở nơi thôn quê, cho nên có đủ thẩm quyền.

Ngô Tất Tố là một nhà báo về phái Nho học, và là một tay ngôn luận xuất sắc trong đám nhà Nho, ngang hàng với Phan Khôi. Làng báo Nam Kỳ, Bắc Kỳ, Trung

Kỳ cũng như độc giả, hẳn không ai mà lại không biết danh tiếng người đã ra đời từ hồi thi sỹ Nguyễn Khắc Hiếu chủ trương *An Nam tạp chí,* và đã viết nhiều bài đại luận, khảo cứu, bút chiến, phê bình, nhiều truyện lịch sử rất có giá trị, trong nhiều tuần báo và tạp chí, cả Nam lẫn Bắc. Với cái sự được đời hoan nghênh ấy, Ngô Tất Tố chẳng cần ai giới thiệu nữa, nếu ta chỉ kể trong phạm vi ngôn luận.

Nhưng nay, cho dẫu cái tình bằng hữu của chúng tôi đã khiến cho tôi chẳng còn được sốt sắng cho lắm để giới thiệu Ngô quân với quốc dân, vậy mà tôi cũng cứ phải viết mấy lời này, ấy là vì bạn tôi từ làng báo mà mới bước vào làng tiểu thuyết, và *Tắt đèn* là áng văn đầu tiên của bạn, và cũng là áng văn mới mẻ nhất, về loại văn chương xã hội ngày nay nữa.

Trái hẳn với đa số các nhà viết báo chỉ có Nho học thường ra thì càng về già cố nhiên là càng héo hắt, cùn mòn, viết dở thì phần nhiều mà viết cho nghe được thì cũng là may mà thôi, thì bạn Ngô Tất Tố hình như lại khởi sắc thêm nữa, cho dẫu là bạn nhảy vào địa hạt tiểu thuyết mà nhiều người có thể yên chí rằng không phải chỗ của bạn, vì nó chỉ là địa hạt của bọn trẻ tuổi và có Pháp học.

Thật thế, đọc quyển *Tắt đèn* này những độc giả khó tính sẽ cũng phải chịu rằng óc quan sát của Ngô Tất Tố về những cảnh làm ruộng, thu thuế, trốn thuế, chè chén, xôi thịt, hà lạm, ức hiếp, bán vợ đợ con của đám dân quê, quả thực là một thứ óc quan sát rất tinh tường, rất chu đáo; cho đến cách hành văn nữa, cũng là mới mẻ, sáng sủa,

tưởng chừng như chỉ có phái nhà văn thuộc Pháp học thì mới có thể lĩnh hội và phô diễn nổi một cách linh hoạt như thế. Cái nghệ thuật của một nhà văn trên bốn chục tuổi, thuộc phái cổ, mà lại chỉ có Nho học thôi, mà được thế này, thiết tưởng là rất có thể làm cho chúng ta phải thẹn cho cái trẻ trung và sung sức của chúng ta. Bạn Ngô Tất Tố đã viết nổi một thiên kiệt tác hoàn toàn phụng sự dân quê, một việc mà phái trẻ chúng ta phải cho là rất mới mẻ, cái đó đã đành. Nhưng còn điều này mới thật là cái vinh dự cực điểm cho bạn, nghĩa là trong tiểu thuyết Tắt đèn những vai trò chính đều không thuộc vào hạng người trí thức. Bạn đã hoàn toàn đứng vào địa vị khách quan, mà câu chuyện bạn kể cũng đủ cảm động, cũng khiến người đọc phải có những tư tưởng cải tạo xã hội hoặc là những ý kiến phê bình sự vật, in như trong những tiểu thuyết mà vai trò chính là người trí thức, nhờ đó mà các tác giả ám thị cho độc giả phải đồng ý với mình để giấu giếm cái địa vị chủ quan của mình cho bớt rõ rệt đi.

Nếu các độc giả không quên rằng trong tuần báo Les Nouvelles littéraires bên Pháp, năm 1938, nhà văn hào J. Romains đã phải than phiền rằng trình độ tiểu thuyết xã hội của Pháp sở dĩ còn kém văn chương cách mệnh của Nga Xô viết, ấy là chỉ vì các nhà văn sĩ Pháp phần đông hãy còn theo khuôn sáo cũ, bao giờ cũng phải dùng đến những vai trò chính có trí thức để phô diễn cho dễ những tình cảm và biệt kiến của mình, trong khi các văn sĩ Nga đã tiến lên một bậc cao hơn nữa, nghĩa là chỉ chuyên về những người thợ, những người nhà quê, ít học, chất phác, quê mùa, giản dị mà thôi; nếu các độc giả

nhớ rằng đến văn chương Pháp cận kim mà còn bị kêu ca là thấp kém như thế, thì các độc giả sẽ tin rằng mấy lời giới thiệu này chỉ là công bình thôi, chứ không phải là để tâng bốc bạn hữu.

Tác giả *Tắt đèn* tuy chỉ có Nho học thôi, nhưng chẳng vì vậy mà kém bọn văn sĩ có Tây học, vì bạn đã chịu khó tìm tòi, học thêm, và vì lẽ cái thế giới Tây phương chẳng phải là đóng cửa hẳn cho bọn nhà Nho, cho nên Ngô Tất Tố đã được đọc cả sách Macxim Gorki qua những bản văn dịch của Tàu.

Âu *Tắt đèn* cũng là một phần thưởng xác đáng cho người hiếu học ấy!

25 JANVIER 1939
VŨ TRỌNG PHỤNG

I

Bắt đầu từ gà gáy một tiếng, trâu bò lục tục kéo thợ cày đến đoạn đường phía trong điếm tuần.

Mọi ngày, giờ ấy, những con vật này cũng như những người cổ cày, vai bừa kia, đã lần lượt đi mò ra ruộng làm việc cho chủ. Hôm nay, vì cổng làng chưa mở, chúng phải chia quãng đứng rải rác ở hai vệ đường, giống như một lũ phu cờ chờ đón những ông quan lớn.

Dưới bóng tối của rặng tre um tùm, tiếng trâu thở hì hò, tiếng bò đập đuôi đen đét, xen với tiếng người ho khạc khúng khắng.

Cảnh tượng điếm tuần thình lình hiện ra trong ánh lửa lập lòe của chiếc mồi rơm bị thổi. Cạnh dãy sào, giáo ngả nghiêng dựng ở giáp tường, một lũ tuần phu lố nhố ngồi trên lớp chiếu quằn quèo. Có người phì phò thổi mồi thuốc. Có người vê vê mồi thuốc và chìa tay chờ đón điếu đóm. Có người há miệng ngáp dài. Có người dang hai tay dụi mắt. Cũng có người còn gối đầu trên cái hiệu sừng trâu, ngảnh mặt vào vách mà ngáy.

Cái điếu cày và cái đóm lửa bị năm, sáu người chuyền tay, chiếu đi, chiếu lại độ vài ba vòng, ánh lửa lại tắt, trong điếm chỉ còn tiếng nói chuyện rầm rầm.

Gà gáy giục. Trời sáng mờ mờ.

Trâu bò, con đứng, con nằm, thi nhau quai hai hàm răng nhai trầu suông và nhả ra những cục nước bọt to bằng cái trứng.

Thợ cày khắp lượt dùng bắp cày, vai cày làm ghế ngồi, cùng nhau bàn tán bâng quơ về chuyện sưu thuế.

Những con chèo bẻo chẽo choẹt hót trên ngọn tre, như muốn họa lại khúc ca réo rắt, mà người quê vẫn gọi khúc "váy cô, cô cởi" - của mấy con chào mào đậu trên cành xoan, đon đả chào vẻ tươi đẹp của cảnh trời buổi sáng.

Toang cổng vẫn đóng chặt. Tuần phu lại lần lượt thổi mồi hút thuốc lào.

- Ông Trương ơi, ông làm ơn mở cổng cho tôi đánh trâu ra đồng. Mọi ngày bây giờ tôi đã cày được ba sào ruộng rồi. Hôm nay bây giờ còn nhong nhóng ở đây... Phỏng chừng từ giờ đến trưa, cày sao cho xong cái ruộng mẫu hai? Thôi, ông làm phúc, làm đức...

Sau tiếng năn nỉ của anh chàng cục mịch, vai vác cày, tay cầm thừng trâu, Trương tuần quẳng cái điếu cày xuống đất, thở nốt khói thuốc trong miệng, rồi giương đôi mắt say thuốc lờ đờ:

- Nay chẳng xong thì mai! Ông Lý đã bảo thuế còn thiếu nhiều, không cho một con trâu, bò nào ra đồng hết thảy...

- Thưa ông, ông chủ tôi nóng tính lắm kia! Ông ấy đã dặn buổi nay phải cày cho xong ruộng ấy, nếu không xong, đến trưa về ăn cơm, ông ấy mắng như tát nước và nói như móc cơm ra... Chớ tôi có muốn vất vả vào mình làm gì? Vả lại, ông Lý sai tuần đóng cổng, cốt để bắt trâu, bắt bò của những người thiếu thuế kia chứ! Ông chủ tôi nộp thuế đã từ hôm qua rồi, xin ông mở cổng cho tôi...!

Trương tuần nhăn mặt:

- Tôi không phải tộc biểu, không phải phần thu, biết đếch đâu ông chủ anh nộp thuế rồi hay chưa nộp. Bây giờ mở cổng cho anh, chốc nữa ông Lý ông ấy chửi cha tôi lên, anh có nghe hộ tôi không?

Anh chàng cục mịch lủi thủi đánh trâu gồng cày lùi xuống, để nhường khu đất trước điếm cho người khác vác bừa và đuổi trâu lên.

- Người ta trâu của nhà, ông chẳng cho thì chớ. Đây tôi trâu thuê... đồng hai một buổi đây, ông ạ. Xin ông lượng tình mà ngỏ cổng cho tôi ra đồng, kẻo trưa quá mất rồi.

Người ấy nói tuy thiết tha, Trương tuần chỉ đáp lại bằng cái lắc đầu:

- Nếu trưa thì bừa luôn đến chiều. Trâu thuê sợ gì!

- Thế được thì còn nói chuyện gì nữa! Của một đống tiền, ai để cho mình ốp nó đến chiều! Chỉ đến non trưa, ông chủ có trâu cho thuê đã ra tận ruộng tháo vai trâu và dắt trâu về, muốn bừa thêm một nửa đường nữa, người ta cũng không nghe cho, ông ạ. Thôi! Mùa làm ăn, ông nghĩ lại...

- Tôi chẳng nghĩ lại, nghĩ đi gì cả! Bố tôi sống lại, bảo tôi mở cái cổng này bây giờ, tôi cũng xin chịu, đừng nói anh...

Người ấy lại vác bừa, đưa trâu trở lại chỗ cũ với cái sắc mặt thìu thịu.

Mặt trời ngấp nghé mặt lũy, muốn nhòm vào điếm. Tuần phiên lẻ tẻ vác sào, cắp chiếu, đeo hiệu đi về. Trong điếm chỉ còn Trương tuần duỗi gối kiểu gọng bừa, ngồi trên chiếc chiếu điểm những tro mồi, bã điếu, đốc suất mấy tên đàn em ở lại canh ngày.

Xa xa nẻo trong đình, một hồi mõ cá thật dài, tiếp luôn đến trống ngũ liên nện đủ ba hồi chín tiếng.

Như có vẻ kinh ngạc về những thứ hiệu lệnh dữ dội, mấy con trâu bò đang nằm còng queo trên đường, đồng thời lóp ngóp đứng dậy.

- Mẹ cha chúng nó! Hôm nay vẫn chưa đóng thuế, chúng nó định để tội vạ cho ai! Được! Cứ bướng đi, ông thì bắt hết trâu bò! Bán ráo!...

Tiếng chửi om sòm như giục mấy chục cặp mắt ngơ ngẩn của bọn thợ cày đều phải nghiêng về phía đình. Ông Lý nách cắp cuốn sổ, một tay cầm gậy song,

một tay xếch đôi ống quần móng lợn, vừa đi ra phía điếm tuần vừa thét mắng những người chậm thuế.

Đã năm hôm nay, nghĩa là sau khi bài bổ trình phủ đã được giao về với một chữ "y", Lý trưởng Đông Xá ngày nào cũng vất vả về thuế.

Đầu tiên hắn còn cho mõ đi rao. Rồi đến tộc biểu, phần thu đi hỏi. Rồi đến đầy tớ của hắn đưa đầy tớ Chánh tổng đi thúc từng người. Trong năm ngày nay, ngày nào cũng vậy, mõ cá, trống thúc liên hồi, hiệu ốc, hiệu sừng thổi inh ỏi. Suốt từ sáng sớm cho đến tối mịt, trong làng lúc nào cũng như đám đánh cướp. Bây giờ đã gần đến ngày đổ thuế, công việc càng gấp. Hôm qua hắn đã lên phủ, xin với ông phủ phái một người cai lệ và hai người lính cơ về làng để trừng trị những kẻ bướng bỉnh. Nhờ có cái thần thế ấy, hắn mới chửi rủa, thét mắng khắp làng cho oai.

Thợ cày và tuần phu đều biết cái hách dịch của ông Lý, ai nấy chỉ đáp lại những câu chửi chùm chửi lợp bằng sự nín im.

Trâu, bò nhiều con vẫy tai như muốn chào một người chức việc chăm chỉ phận sự trong khi người ấy qua trước mặt chúng.

Bước lên sàn điếm, Lý trưởng quăng tạch cuốn sổ xuống bàn, giơ tay chỉ vào mặt mấy tên đàn em:

- Hiệu không thổi, để làm sỏ bố chúng bay à?

Một hồi tu tu đồng thời nổi lên, hiệu sừng xen với hiệu ốc cố theo cho đúng mệnh của "nhất lý chi trưởng".

Đập hai bàn chân vào nhau, giũ cho sạch bụi, rồi co chân lên ngồi vào chiếu, Lý trưởng vớ luôn lấy cái điếu cày và sai tuần phu lấy đóm, thổi lửa.

Mấy anh thợ cày của những điền chủ đã nộp đủ thuế, bạo dạn tiến đến trước mặt ông Lý:

- Thưa ông, trưa lắm rồi! Xin ông cho tuần mở cổng để chúng tôi đánh trâu đi cày!...

- Thong thả! Hãy đứng đấy! Cày đã nóng bằng thuế của nhà nước à?

Vừa nói, Lý trưởng vừa đặt mồi thuốc vào điếu, hút luôn một xạp ba điếu. Khói thuốc theo hai lỗ mũi tuôn ra như hai ngà voi, Lý trưởng dõng dạc:

- Trương tuần, anh bảo tuần nó mở cổng ra. Nhà nào đủ thuế thì cho trâu bò ra đồng. Còn nhà nào thiếu thì bắt trâu bò điệu cả về đình cho tôi, để tôi liệu cho chúng nó!

Sau một tiếng dạ của Trương tuần, mấy tên đàn em loay hoay tháo nêm, rút then cổng. Rồi cùng đứng choãi chân chèo, cố lấy hết sức của lực điền, họ kéo mãi mới được hai bức cánh lim bị sịt xuống gạch vì cối cổng đã mòn nhiều quá. Lý trưởng đứng lên mở sổ xướng tên những người đủ thuế cho Trương tuần nghe. Ước chừng mươi con trâu bò được đi với bọn thợ cày cùng ra ngoài cổng. Còn độ hai chục con nữa đều phải vâng lệnh ông Lý, theo gót Trương tuần và tuần phu lũ lượt kéo vào sân đình, chờ khi phải chịu tội thay cho chủ.

II

Mõ cá trên cột đình lại há miệng nhận những cây dùi giận dữ. Trống cái dưới xà đình lại lỳ mặt chịu những cái nện phũ phàng. Vừa dứt hồi vang của tiếng mõ, tiếng trống bị những lũy tre ngăn cản phải lật trở lại. Lý trưởng liệng dùi trống xuống sân đình và quát một cách ra dáng, ra phết:

- Từ sáng đến giờ vẫn chưa đem chiếu ra trải thì cha nó ngồi vào đâu? À cái thằng Mới láo thật! Xong thuế rồi ông tống cổ...

Mẹ Mới ở phía sau đình lếch thếch ôm mấy chiếc chiếu đặt lên sàn đình:

- Bẩm ông, hôm qua ông dặn bố nó nhà con sáng nay phải đi chợ sớm...

- Trải ra! Rồi đi gọi các ông phần việc đến đây!... Kệnh dệnh! Kệnh dệnh! Bố người ta đấy mà hôm nào cũng bắt người ta phải mời... Chẳng qua việc là việc làng, chứ việc riêng nhà ai!... Ngày mai không đủ thuế thì ông khai hết ra cho, thử xem thằng nào ngồi tù?

Đằng sau có tiếng léo xéo:

- Làm gì mà gắt gỏng dữ thế ông Lý? Bà cháu bận đi mang cơm thợ cày, tôi phải nấu chín nồi cám cho lợn sề nó ăn. Vì nó mới đẻ, sợ bỏ đói quá thì nó mất sữa rồi con nó xấu. Bởi thế tôi mới chậm ra một chút, chứ có kệnh dệnh gì đâu?

Những câu phân trần tha thiết kéo dài từ ngoài đường vào đến giọt đình. Thủ quỹ nhanh nhảu bước lên thềm đình với cái chóp sơn đen bệ vệ cắp ở sườn tay phải. Lý trưởng vội vàng nói chữa:

- Tôi nói là nói người khác kia! Chứ ông... nhà neo, lắm việc, tôi có trách gì ông đâu... Kìa các ông ấy đã ra cả kìa!

Chưởng bạ ôm ống sổ và một tập sổ đi đầu một bọn độ hơn mười người. Thư ký lồng khăn xếp vào cánh tay. Phó lý quấn áo thâm trên cổ. Chánh hội vắt áo the bên vai, năm sáu ông kỳ cựu và tộc biểu lệt xệt kéo đôi guốc đã mòn hết gót. Cả bọn lật đật tiến từ xóm giữa vào đình. Ai nấy trụt guốc cầm tay, nhảy lên sàn đình, đút guốc vào dưới gậm chiếu rồi ngồi lên trên.

Con vợ thằng Mới cung kính đệ lên bên cạnh cột đình một cái điếu đàn đựng trong một chiếc bát gỗ đánh đai bằng lạt và cái mồi rơm dài chừng một sải. Hai đứa con nó kỳ kệch khiêng lên chỗ đó nồi nước chè khô mới nấu, khói đương bốc lên nghi ngút và chồng bát đàn sơn bằng những cáu nước chè.

Chánh hội vừa khởi mào nói về chuyện thuế thì người nhà Lý trưởng lễ mễ bưng một bộ khay đèn thuốc phiện rước Chánh tổng từ nẻo xóm dưới đi lên. Ông Cai lệ và hai ông lính cơ hộ tống cụ Chánh vào trước cửa đình. Trong đám đông, mỗi người một câu:

- Cụ đã ra!

- Lạy cụ.

- Xin mời cụ lên trên.

Chánh tổng khoan thai bỏ giày, bước qua một dãy chiếu dưới, để lại mặt chiếu hai hàng dấu chân đầy cát bụi, rồi vắt vẻo ngồi lên chiếc chiếu trên cùng. Bộ khay đèn tự tay người nhà Lý trưởng sang tay cai lệ, lên nằm làm bạn với "quan trong hàng tổng".

Ngay từ sáng sớm, cụ Chánh đã có điểm tâm độ vài chục điếu ở nhà Lý trưởng, cho nên cụ rất tỉnh táo. Nghiêm nghị, cụ lên giọng kẻ cả:

- Các ông chức việc làng này thật lười quá. Hôm nay mà thuế còn thiếu be thiếu bét, chưa thu được một nửa bài chỉ? Tôi hạn từ giờ đến tối phải thu cho đủ. Nếu không đủ, sáng mai tôi phải trình quan.

Lý trưởng đón:

- Vâng! Xin cụ thúc giục đi cho! Chứ mấy hôm nay các ông ấy cứ ỳ ra đó, chẳng ông nào chịu ra miệng ra tiếng... thì phỏng ai nộp cho?

Mọi người đều im lặng. Không phải sợ câu dọa nạt của Chánh tổng, Lý trưởng, họ còn mải nhìn ra cổng đình.

Thằng Mới kĩu kịt trên vai chiếc đòn gánh treo hai chiếc quang. Đằng trước là một xanh vừa gan, vừa phổi, vừa tiết để trên rổ lòng. Đằng sau thì một thúng thịt lợn.

Lững thững ở ngoài tiến vào, nó đặt quang gánh xuống sân đình, và mời ông Lý ra xem.

- Bẩm ông, hôm nay thịt đắt, tất cả hết sáu đồng rưỡi.

Ông Chánh hội, ông Thủ quỹ và nhiều ông khác cùng đổ xô ra. Ai nấy đều bĩu môi chê đắt, Chánh tổng nằm trong giữa đình nói ra:

- Đắt với rẻ, chẳng qua cũng của mấy đứa phụ canh, các ông có mất gì đâu! Thôi, để cho nó đem về làm đi, trưa lắm rồi!

Thằng Mới mừng rỡ lại cất quang gánh lên vai. Lý trưởng dặn theo:

- Phải đánh mỗi mâm một bát tiết canh, mày nhé!

Rồi mọi người cùng lên sân đình, bắt đầu nhúng tay vào việc.

Lý trưởng quăng cuốn sổ điền ra chiếu và bảo Thư ký:

- Ông đọc cho các ông kia tính, xem rằng chủ nào bao nhiêu... chủ nào bao nhiêu... rồi biên ghi vào mảnh giấy. Tính những chủ chưa nộp đồng nào ấy thôi.

Thủ quỹ mở tráp lấy ra cái bàn tính, cái bút chì và một tờ giấy tây, rồi đưa bàn tính cho ông Lý cựu:

- Ông tính ta, tôi tính tây, rồi cùng kháp lại, hễ hai đằng mà không sai nhau là đúng.

Một người đàn bà rón rén bước vào sàn đình với một chuỗi tiền trinh trong tay:

- Lạy cụ Chánh, lạy các cụ ạ...

Bên bàn đèn, một cậu lính cơ ngẩng cổ lên, quát:

- Làm gì mà đến hôm nay mới đem nộp thuế? Lại còn vác những Khải Định ra đấy! Ai lấy cho?

Lý trưởng gạt đi:

- Người nhà tôi đấy... Các ông tính giùm, xem của bà ấy có bao nhiêu ruộng tất cả.

Thư ký giở sổ, đọc:

- "Nguyễn Thị Quý điền dĩ hạ: nhất sở Đông Bắc xứ bảy sào chín thước, nhất sở Đồng Cá xứ sáu sào ba thước hai thốn...".

Lý cựu vừa gẩy con toán lách tách vừa nhẩm:

- Nhất ngũ như ngũ, nhị ngũ nhất thập chi, tam ngũ nhất thập ngũ...

Thủ quỹ chăm chú để hai con mắt vào mảnh giấy tây dưới ngọn bút chì. Một hồi sau, Thư ký đọc hết, Lý cựu hỏi:

- Có phải ba mẫu bốn sào năm thước ba thốn hay không?

Thủ quỹ đáp:

- Không biết. Bây giờ tôi mới tính. Cộng bằng tính tây vẫn chậm hơn bằng tính ta. Ông phải biết thế.

Thị Quý nói theo:

- Vâng! Ông tính kỹ cho. Ruộng nhà cháu có đâu mà được ba mẫu!

Một hồi nữa, Thủ quỹ hì hục với cây bút chì, rồi ngẩng lên mắng thị Quý:

- Bà nói lạ! Bốn mẫu hai ruộng cả thảy, sao dám bảo không được ba mẫu!

Thị Quý thề sống thề chết:

- Cháu có ăn gian thì trời không chứng! Thật quả ruộng nhà cháu chỉ có hai mẫu bảy sào...

Lý cựu, Thủ quỹ cùng xô lại dồn thị Quý. Người đàn bà nhất định không chịu. Cái bàn tính và cái bút chì phải làm việc thêm nhiều lần nữa.

Chánh tổng sốt ruột, giục Lý trưởng:

- Ai tính cứ tính, ai đi đốc cứ đi đốc. Chứ xúm nhau ở cả đây, thì đến Tết cũng không thể thu xong thuế.

Lý trưởng lấy làm phải, liền sai mấy tên gia nhân đi đưa các ông lệ, lính cơ, đầy tớ Chánh tổng vào khắp những nhà cùng đinh và dặn:

- Đứa nào chưa có sưu hay chưa có thuế thì cứ trói cổ lại và điệu ra đây, để tôi cho chúng nó một mẻ.

Mõ lại thúc, trống lại giục, tù và lại inh ỏi thổi lên. Ánh nắng bứt rứt chiếu đến nửa sân đình. Mấy con trâu, bò vẫn nằm gò lưng dưới những gốc gạo, gốc đa, hơi thở trong cổ họng kéo ra hồng hộc.

III

Nếp nhà tranh lủn củn nấp dưới rặng tre là ngà, lặng lẽ úp lấy khu đất dề thành và kín đáo náu trong một xóm cuối làng Đông Xá, đứng xa ngó lại, có thể lầm với nơi nhốt lợn hay chứa tro, đó là nhà của Nguyễn Văn Dậu.

Với tầm cao gần xế mặt thành, dãy mái hiên cườm cượp nhòm ra ven thành, luôn luôn phạt kẻ ra vào bằng những cái cộc bươu đầu choáng óc, nếu họ quên không cúi đầu.

Với lớp rêu xanh điểm những lá tre vàng úa và những cỏ gấu phất phơ, cái sân đất rộng bằng đường bừa, lỗ chỗ vết chân chó xen vết chân người, vừa làm đường đi, vừa làm khu vực "hoãn xung" phòng bị những lúc mưa rào, đất ở chân thành khỏi lở vào thềm và cửa.

Bao nhiêu bộ phận cần có một gia đình, đều được thu vào trong nhà.

Nhà cất theo lối kiến trúc phổ thông của các cụ, toàn thể gồm có một chái và hai gian.

Gian đầu là buồng.

Bức mành rách mép lướt thướt rủ ngoài cửa buồng, cũng như bức phên nan nứa sừng sững chắn ngang lòng nhà, đều hết sức giữ cho trong buồng có vẻ bí mật. Trái lại, những khe hở ở cạnh cửa và những lỗ thủng ở chân phên lại cũng ra ý phô sòng, như muốn khai rằng: ngoài chiếc giường tre gãy giát, kê giáp bức bụa, trong này có một lũ chum mẻ, vại hàn, chen nhau đứng bên cạnh đống đất hang chuột.

Đối với buồng ấy là bếp đun, cảnh tượng lại càng bề bộn.

Dưới từng mái chái thấp hẹp, những luồng ánh sáng xanh tía, thông thống kéo thẳng từ nóc đến nền, cố hun cho khô những chỗ đêm qua mưa dột.

Cạnh bó củi dong ẩm ướt, đoàn vung sứt miệng hếnh hệch nằm ngửa trong những cái rế tre, như muốn cười với lũ niêu đất thư nhàn, lông lốc lăn nghiêng lăn sấp.

Trên bãi tro trấu tanh bành, nguội lạnh, mấy hòn gạch vỡ châu đầu vào nhau, nghiêng mình nằm theo thế chân vạc, đương chờ đến lúc đội nồi.

Kế đó đến bàn thờ.

Chiếc ngưỡng tre uốn lưng gù gù đỡ lấy một bộ đố tre, dõng dạc đứng ra hình chữ "môn" và hộ vệ cho một mớ nan tre lành phành long bựt, giường thờ giống như cái chạn đựng bát, lơ lửng gác giữa khoảng cột của bếp và buồng.

Tờ giấy xanh lạnh lùng phủ ngoài vách đất tỏ rằng nhà mới có tang.

Nhưng, mớ mạng nhện chằng chịt quấn trên đám chân hương lơ thơ, lại làm chứng cho một thời gian khá lâu, chủ nhân không hề cúng lễ.

Rồi ở giữa nhà, chiếc chiếu rách thủng xộc xệch phủ trên tấm phản long đinh.

Rồi ở dưới phản, mấy con chó con đòi ăn, ăng ẳng kêu không dứt tiếng.

Và ở ngoài hiên, quang gánh, liềm, hái xen với yếm, áo, váy, quần, loi thoi rủ suốt mấy gian duỗi.

Trong tay bồng đứa con gái hai tuổi, chị Dậu thơ thẩn ngồi trên chiếc chõng long nan. Cái nhanh nhảu của đôi mắt sắc ngọt, cái xinh xắn của cặp môi đỏ tươi, cái mịn màng của nước da đen giòn và cái nuột nà của người đàn bà hai mươi bốn tuổi, vẫn không đánh đổ những cái lo phiền buồn bã trong đáy tim. Nét mặt rầu rầu, chị im lặng nhìn sự ngoan ngoãn của hai đứa con nhỏ.

Cái Tý và thằng Dần đương hì hục bới đống rễ khoai, tìm những củ mập, củ dây, bỏ vào trong rổ. Chúng nó mừng reo hí hửng khi thấy một củ nguyên lành, và chúng nó cãi cọ làu nhàu khi lục mãi chẳng được gì cả.

Mặt trời gần đến đỉnh đầu.

Ánh nắng xuyên qua lũy tre chiếu xuống trước thềm khoang khủa.

Đằng sau, gà gáy te te.

Nóc bếp láng giềng, ngọn khói bốc lên nghi ngút.

Thằng Dần với bộ mặt thìu thịu, bỏ đống rễ khoai đứng dậy, lùng bùng:

- Nhặt mãi từ sáng đến giờ mới được ba mẩu khoai ranh! Con không phải tội mà bới nữa. U đi mua gạo mau lên! Hàng xóm nấu cơm trưa rồi, nhà ta vẫn chửa ăn cơm sáng! Chúng con đói quá!

Ngó con một cách đau đớn, chị Dậu ngọt ngào:

- Con hãy cố nhặt thêm vài chục mẩu nữa, rồi chị nó luộc cho ăn, chứ u làm gì có tiền đong gạo?

Thằng bé phụng phịu:

- Hôm qua và hôm kia u bán hai gánh khoai lang được năm hào mà... đã tiêu gì đâu!

Vừa nói, nó vừa tung tăng chạy đến cạnh mẹ, toan lần dải yếm của mẹ. Cái Tý thỏ thẻ khuyên em:

- Tiền bán khoai còn phải dành để đóng sưu cho ông Lý chứ? Dễ được đem mà mua gạo đấy hẳn? Em còn đói thì hãy ăn tạm củ khoai sống vậy...!

Câu nói nghĩa lý của con bé bảy tuổi, hình như nó có một sức mạnh thần bí, khiến cho chị Dậu hai hàng nước mắt chảy quanh. Uể oải, chị bế cái Tỉu lên sườn và lừ thừ, chị ra ngoài cổng, như muốn ngóng xem chồng đã về chưa.

Chồng chị - anh Nguyễn Văn Dậu - tuy mới hai mươi sáu tuổi, nhưng đã học nghề làm ruộng đến mười bảy năm.

Với cái sức khỏe mạnh, với cái tính nhanh nhảu, với cái đức chịu thương chịu khó trong nghề cày thuê cuốc mướn, những năm son rỗi, vợ chồng nhà anh vẫn kiếm được thừa ăn. Mấy năm gần đây, phần vì thóc cao, gạo kém, phần thì con đẻ thêm ra, vợ bận mọn luôn, sự tiêu dùng của anh mới không được dồi dào như trước, vắt mũi chỉ đủ đút miệng mà thôi.

Rồi tháng Tám năm ngoái, mẹ anh bị bệnh qua đời. Lại tháng Giêng năm nay, thằng em trai anh cũng vì phải gió mà chết. Dầu anh vẫn hết sức tằn tiện, hai cái ma ấy vẫn cứ lôi kéo đi mất của anh hai món lệ làng hết đúng sáu đồng, và hai cỗ quan tài hết gần tám đồng. Nhà không có, anh phải quanh co tần tảo cho có. Hai cái dớp ấy cũng đủ đưa anh lên đến bậc nhì, bậc nhất trong hạng cùng đinh rồi. Hơn nữa, tháng Ba đến giờ, thần bệnh sốt rét ở đâu tiến đến, nó bắt anh cứ phải nghỉ việc nằm nhà. Thế là gần ba tháng trời, những sự đóng góp chi tiêu của một gia đình năm miệng ăn, hết thảy trông vào hai bàn tay của người đàn bà con mọn.

Sự đói rách của con và sự lầm than của vợ, đắp đổi tiến đến trước mắt, đã làm cho anh gan ruột nẫu nà. Thêm mấy bữa nay, Lý trưởng ngày ngày sai người giục thuế, anh càng luống cuống như con kiến bò trong chảo nóng, không biết lo liệu thế nào. Sớm ngày, cơn sốt đã tan, anh phải gắng gượng chống gậy ra đi, cũng định vay mượn lấy một vài đồng trả cho

xong "món nợ nhà nước". Nhưng đi thì đi, chính anh cũng không tự biết mình sẽ đi đến nhà ai, và chừng bao giờ thì về.

Mong mãi không thấy bóng anh, chị Đào lại bồng cái Tỉu trở vào, ngồi phịch xuống chõng.

Cái Tý loay hoay với đống rễ khoai, thằng Dần đương rau ráu nhai mẩu khoai sống.

Bên nhà láng giềng có tiếng mâm bát lạch cạch. Mấy đứa con nít tíu tít gọi nhau ăn cơm. Mùi canh dưa và mùi cá kho theo ngọn gió nồm đưa sang ngào ngạt.

Thằng bé háu đói nuốt vội miếng khoai lang trong miệng, vớ tấm áo nâu toạc vạt khoác luôn vào mình, đon đả chạy lại vỗ vào vai mẹ:

- Con sang chơi bên nhà ông bác, u nhé!

Cái Tý trừng mắt:

- Bên ấy sắp sửa ăn cơm đấy mà...! Sang làm gì? Rồi bà bác lại đuổi oai oái như hôm nọ ấy. Thôi, đói thì cứ chịu vậy, em cứ nhặt cố lấy mấy củ nữa, rồi chị đứng lên bắc nồi.

Thằng Dần quăng tọt cái áo vào chõng, ngoảnh đít quay lại, trên mặt đầy vẻ thất vọng:

- Khổ lắm, bao nhiêu củ ngon củ lành, u đã lựa hết đem bán, ở đây chỉ còn những rễ là rễ, giết ai ra khoai mà nhặt?

Cái Tý lại dịu nét mặt:

- Chả bán thì lấy tiền đâu đóng sưu?... Em hãy chịu khó nhặt với chị! Hãy còn vô khối củ mẫm ra đấy.

- Nhưng mà em còn đói vàng cả mắt, không nhặt được nữa...!

Nói xong, thằng Dần vùng vằng bước đến bên cạnh rổ khoai, chọn lấy một củ lớn nhất, nó chùi vào bụng cho sạch cát bụi...

Chị Dậu tuy vẫn ngồi im không nói, nhưng ở khóe mắt, nước mắt lại cứ chan chứa chảy ra. Chừng như không muốn để cho các con thấy sự đau lòng của mình, chị vờ ngảnh mặt nhìn vào trong vách.

IV

Con chó cái nằm ở gậm phản bỗng chốc vẫy đuôi rối rít, tỏ ra dáng bộ vui mừng.

Anh Dậu lử thử từ cổng tiến vào với cái vẻ mặt xanh ngắt và buồn rứt như kẻ sắp bị tù tội.

Cái Tý, thằng Dần cũng vỗ tay reo:

- A! Thày đã về! A! Thày đã về!...

Mặc kệ chúng nó, anh chàng ốm yếu im lặng dựa gậy lên tấm phên cửa, nặng nhọc chống tay vào gối và bước lên thềm. Rồi lảo đảo đi đến cạnh phản, anh ta lăn kềnh lên trên chiếc chiếu rách.

Ngoài đình mõ đập chan chát, trống cái đánh thùng thùng, tù và thổi như ếch kêu.

Chị Dậu ôm con vào ngồi bên phản, sờ tay vào trán chồng và sẽ sàng hỏi:

- Thế nào? Thày em có mệt lắm không? Sao chậm về thế? Trán đã nóng lên đây mà!

Anh Dậu nằm thừ không cựa, cũng không trả lời. Chị Dậu lại gặng:

- Chắc thày em mệt lắm thì phải? Từ sáng đến giờ đi những đâu? Hỏi vay của ai?

Vắt tay lên trán, anh Dậu thở một tiếng dài và cất cái giọng lề dề của người ốm:

- Tôi lên nhà lão hội Ích.

- Có được đồng nào không?

- Chẳng được gì cả. Tôi cũng biết cái thằng già ấy nó bẩn như chó, mình đã mắc nợ của nó, chẳng khi nào nó lại cho mình vay thêm. Nhưng vì bí quá nên phải nhắm mắt đi liều. Quả nhiên mới cất miệng hỏi, nó đã mắng sấm xơi xơi, rồi lại dọa rằng: "Ba đồng cầm đất cầm nhà cho vay ngày tháng Giêng, lãi mười hai phân, đến tháng Sáu này thì vừa hết hạn, tính thành ra năm đồng một hào sáu xu. Nếu không trả được nó sẽ cắm cả nhà đất để làm chuồng xí".

Chị Dậu cau đôi lông mày:

- Trời đất ơi! Cắm cả nhà đất để làm chuồng xí! Ăn nói như thế thì còn trời đất nào nữa?... Thế sao thày em không đến ông cậu hỏi tạm lấy một đồng vậy?

- Có, tôi cũng hỏi! Nhưng cũng chẳng ăn thua gì. Ông ấy nhiếc mãi vợ chồng sức dài, vai rộng mà có vài ba đồng bạc tiền sưu cũng không chạy nổi...

Chị Dậu giậm chân xuống đất:

- Khốn nạn! Ấy ông cậu đấy! Ông cậu giàu có nứt đố đổ vách, cả đời cháu mới hỏi vay mấy đồng, còn nỡ nhiếc móc như thế, trách chi người ngoài!... Thế bây giờ thày em đã định vay đâu hay chưa?

Anh Dậu nín lặng một hồi, rồi lại thở dài tiếng nữa:

- Tôi đã nói với cụ Nghị Quế ở thôn Đoài... Hay là bán quách...

Đương nói dở câu, anh Dậu ngập ngừng lại thôi, như có vật gì nghẹn ở cổ họng. Chị Dậu cố gặng:

- Bán quách cái gì? Thày em cứ nói ở đây có ai mà sợ!

Anh Dậu rơm rớm nước mắt:

- Hay là bán quách cái Tý cho cụ ấy?

Chị Dậu cũng nước mắt chảy qua gò má ròng ròng. Chị cứ cúi gằm mặt xuống, không biết trả lời ra sao. Cái Tý nghe thấy rụng rời củ khoai trong tay, vội vàng đứng lên năn nỉ:

- Con van thày! Con van u! Thày u để con ở nhà chơi với em con. Con van thày! Con van u! Thày u đừng đem bán con.

Thằng Dần nhả vội miếng khoai trong miệng và sụt soạt khóc:

- Em không, nào! Em không, nào! Em không cho bán chị Tý nào! Có bán thì bán cái Tỉu kia kìa!

Anh Dậu cũng như chị Dậu ai nấy sè sẽ gạt thầm nước mắt và cũng giả cách làm thinh.

Cái Tý vẫn bai bải van như tế sao, một hai xin thày u đừng bán nó đi, tội nghiệp cho nó.

Chừng như cầm lòng không đậu với những lời ngây thơ và thê thảm của con bé ngoan ngoãn, chị Dậu xoa xuýt cái Tỉu và an ủi cái Tý:

- Không! Thày con nói đùa thế thôi! Bán con thì lấy ai ẵm con bé này cho u đi làm?

Cái Tý vui vẻ ngồi vào cạnh đống rễ khoai, nó lại hí hoáy bới bới nhặt nhặt.

Một bầu không khí tẻ ngắt bao phủ cả mấy gian nhà, người ta có thể nghe rõ tiếng đập ở hai trái tim của hai vợ chồng anh trai cùng.

Ngoài đường có tiếng chó sủa xô xát. Rồi tiếng roi quật vào vách đèn đẹt. Rồi tiếng người hỏi dữ dội:

- Đĩ Dậu có nhà đấy không?

Chị Dậu lật đật bồng con bé con ra cổng đuổi chó. Anh Dậu cũng ngồi nhỏm dậy và ngó ra sân.

Người nhà Lý trưởng nghênh ngang múa chiếc tay thước với sợi dây thừng, đưa ông Cai lệ và cây roi song hùng dũng bước vào trong cổng. Hai người cùng ra oai rộ con chó cái và cùng nhảy xổ lên thềm. Phủ đầu, ông Cai lệ chỉ cây roi vào mặt anh Dậu và quát:

- Sưu đâu? Sao không đem nộp? Người ta vào hỏi, vẫn còn ngồi ỳ ra đó!

Anh Dậu lẩy bẩy đứng dậy. Cái mặt xanh xao khi ấy đã đổi ra sắc mặt tái mét. Run run, anh sẽ giơ tay gãi tai:

- Thưa ông, tôi chưa có.

Ông Cai lệ thị hùng bằng hai con mắt giương tròn:

- Cả năm chỉ có hai đồng bảy hào tiền sưu, bây giờ vẫn chưa có, anh định bao giờ mới có?

Với dáng điệu có vẻ van lơn, anh Dậu hổn hển thở và đáp:

- Thưa ông, vì tôi đau yếu, nên chưa lo kịp, xin ông thư cho đến mai. Thuế còn năm bữa nữa mới phải đăng trường kia mà!

- À! Thuế còn năm hôm nữa mới phải đăng trường cho nên anh không nộp vội, phải không?

Hỏi vậy, nhưng ông Cai lệ không để cho kẻ bị hỏi được có thời gian phân trần. Nhanh như cắt, ông chuyển phắt cây roi song sang tay trái và nắm chặt năm ngón tay phải, đưa luôn vào ngực anh Dậu một mớ quả thụi. Cái thụi chuyên môn của người cửa công khác hẳn thứ thụi phổ thông của thường dân. Anh Dậu chỉ ức ức mấy tiếng, chứ không thể kêu lên được. Thuận tay, ông Cai lệ túm lấy cổ áo anh Dậu và ngảnh lại bảo ông người nhà Lý trưởng:

- Thừng đâu? Trói cổ nó lại. Có một suất sưu bây giờ chưa nộp lại còn chực giở lý sự!

Tức thì hai người xúm lại, mỗi người nắm một cánh tay anh Dậu bẻ quặt ra đằng sau lưng, rồi luồn thừng vào và siết thật chặt. Họ trói anh chàng khốn nạn giống như kiểu nhà quê trói chó để làm thịt vậy.

Thằng Dần òa lên khóc.

Cái Tý mếu máo nhếch nhác, chạy đến cạnh ông Cai lệ, chắp tay vái lấy vái để:

- Cháu lạy hai ông! Hai ông tha cho thày cháu. Hai ông đừng trói thày cháu!

Sẵn roi song trong tay, ông Cai lệ quất luôn cho nó mấy cái vào đít và quát.

- Bước ngay!

Con bé đau quá. Nó lăn đành đạch xuống đất và nó giãy giụa như con gà phải nước nóng. Thằng Dần càng khóc dữ.

Ông Cai lệ đương cơn thịnh nộ, lại thẳng tay giơ cây roi song, toan trừng phạt nốt thằng bé này. Chị Dậu lếch thếch ôm con bé con chạy vào:

- Thôi. Tôi xin ông Cai! Ông tha cho cháu... Chúng nó hãy còn bé bỏng.

Lời nói thiết tha của người con gái có duyên vẫn còn đôi chút hiệu lực. Thằng bé ngây thơ đã được ông Cai ân xá.

Ngảnh lại thấy chồng bị trói chặt quá, mặt mũi nhăn như chuột kẹp, chị Dậu lại dễ dàng kêu van ông Cai:

- Nhà tôi đương ốm... Xin ông làm phúc nới rộng nút thừng ra cho.

Lần này không có kết quả, những lời nằn nì của chị chỉ được ông Cai đáp lại bằng một giọng oai nghiêm:

- Không phải nới! Trói thế cũng chưa chết nào! Mà có chết nữa, chồng chị càng khỏi đóng sưu.

Anh Dậu nói xen:

- Nhưng tôi đau quá... xin ông hãy nới lỏng ra cho tôi một tí. Nào tôi có chạy mất đâu!

Ông Cai lệ nổi cơn lôi đình, tặng luôn anh Dậu năm bảy cái tát vào mặt và hằm hè:

- Bướng với ông à? Mày có tội thì ông mới trói. Lại còn bướng với ông à?

Chị Dậu nhìn ông Cai lệ bằng đôi mắt đỏ ngầu:

- Thôi, tôi cũng lạy ông nữa! Chẳng qua nay mai đủ thuế thì thôi, làm gì ông phải hành hạ chồng tôi quá vậy? Có đánh thì ông cứ đánh tôi này. Bao nhiêu tội tôi xin chịu cả. Chồng tôi đau ốm chẳng làm nên tội.

- À, mày thách ông phải không? Hừ! Thấy ông nể mặt mày càng làm già! Được! Ông thử cho mày biết tay. Này thách! Này... thách!!!

Mỗi tiếng "này thách" từ miệng ông Cai đã đưa ra, chị Dậu lại được hai ba quả thụi vào ngực. Đứng không vững, chị này ngã phịch xuống đất. Cái Tỉu nằm trong lòng mẹ khóc ngặt khóc nghẽo. Cái Tý, thằng Dần mỗi đứa nấp một xó nhìn trộm bố mẹ phải đòn. Cả hai đứa cùng nức nở khóc không ra tiếng.

Người nhà Lý trưởng chỉ cái tay thước vào mặt chị Dậu:

- Không thấy người nào lắm điều như chị. Nếu nhà ai cũng bướng như nhà này, có lẽ thuế của nhà nước đến bỏ. Thôi! Đứng dậy mà đi chạy sưu cho chồng, đừng ngồi ăn vạ đấy nữa!

Rồi hai ông hằm hằm túm lấy đầu thừng, xềnh xệch điệu anh Dậu xuống thềm. Tới cổng, anh chàng khốn nạn quay lại dặn vợ:

- U nó để cái Tỉu ở nhà, sang ngay bên cụ Nghị Quế cho tôi...

V

Bước vào cổng thôn Đoài, đã thấy nhà ông Nghị Quế.

Nó là một đám bung xung nhọn như ngọn tháp, hùng dũng úp trên đoàn bịch vựa đồ sộ, dường như phô nhà mình thóc để hàng bốn, năm mùa.

Nó là một lũ đống rơm, đống rạ lớn bằng trái núi chen nhau đứng bên cạnh ngọn mít, ngọn sung, dường như khoe ông chủ cày cấy tới mấy trăm mẫu.

Nó là những tòa mái ngói muốn bảo tồn quốc túy bằng những "đấu" vuông chòm chõm, những xối tàu cong rướn và những con cá chép "mảnh sứ" há miệng nằm giáp tường hồi.

Nó là nếp nhà hai tầng muốn phản đối mỹ thuật bằng những khung cửa ngang phè, những cây cột phục phịch và những con rồng, con phượng xanh đỏ vẽ ở ngoài bộ cánh cửa sơn vàng.

Nó là một ngôi dương cơ rộng chừng ba mẫu quây quần trong bốn bức tường gạch cắm mảnh chai, cảnh tượng phức tạp, giống như ngôi chợ đóng trong khu trại, họp đủ các vật sang, hèn, các kiểu cũ, mới.

Cái cơ nghiệp ấy tuy tự tổ tiên để lại, ông Nghị cũng có khai thác thêm nhiều.

Ông không đi buôn, không đi thầu, chỉ làm ông chủ ruộng kiêm ông chủ thả lãi.

Đụng đến của ông, nhẹ nhất cũng là mười phân. Và, vay từ một đồng trở lên, đều phải viết ruộng hay nhà, hoặc phải gửi vật gì khác làm đồ bảo đảm. Quá hạn thì mất. Dương cơ ông ở cũng như ruộng nương ông cấy, hạc đồng, lọ sứ ông thờ, phần nhiều là của người vay nợ hết hạn không trả bị ông chiếm lấy và bắt lấy.

Nhà ông đời đời phát về bên hào. Bước đường công danh của ông cũng bắt đầu từ chức Lý trưởng vượt qua những bậc Phó tổng, Chánh tổng, rồi, cơm rượu, bò lợn và quan phủ, quan tỉnh hiệp sức với nhau đưa ông lên ghế nghị viên.

Không như những kẻ mặt người dạ thú, mượn tiếng "thay mặt dân" để hót Chính phủ mà xin xỏ việc này việc kia, ông ra nghị trường, chỉ cốt mua cái "vị thứ tân thời", lấy chỗ mỗi năm vài lần, ăn uống và... ngồi nằm với bọn tai mặt trong xứ.

Cái đức "không thèm biết... chữ" của ông hơn hẳn các bạn đồng viện, tuy những ông ấy chỉ xuất thân bằng nghề lái lợn hay cai phu. Vào viện, ông cũng như hầu hết các ông nghị khác, không bàn và không cần nghe ai bàn. Nhưng ông cũng chỉ ngáp vặt, chớ không ngủ gật bao giờ, vì sợ đôi giày Chi

Long để dưới chân ghế lỡ bị mất trộm trong khi ông phải co chân đặt lên mặt ghế cho hợp thói quen của ông.

Từ ngày "giữ chức ông Nghị", danh tiếng của ông đã bay khắp tỉnh Trung Sơn. Thế nhưng, suốt năm chí tối, ông không phải thết một ông khách nào, trừ ra hai ngày giỗ cha và giỗ mẹ.

Cố nhiên, ông phải là một người cơ chỉ, so kè, từ một đồng xu trở đi. Vậy mà lắm khi ông lại rất hào. Nhất là những dịp Tết ta, Tết tây, không dịp nào ông quên không bắt chim ngói, gà mái theo những thúng gạo tám thơm vào cửa mấy ông to lớn.

Với ông, vợ chồng Đĩ Dậu không có họ hàng thân thích gì cả. Nhưng vì cày thuê cấy mướn cho ông đã nhiều, nên đều biết nhà, biết người.

*
* *

Sau khi Cai lệ và người nhà Lý trưởng đã dẫn anh Dậu ra đình, chị Dậu theo lời chồng dặn, trao con bé con cho cái Tý, vớ chiếc nón rách đeo vào cổ tay. Thằng Dần khóc nhếch khóc nhác, rầu rĩ kêu đói. Giả điếc, chị cứ lủi thủi cắp nón ra đi.

Ánh nắng tháng Năm rát như lửa chàm vào mặt.

Hơi nước dưới đồng bốc lên, nóng như bơi trong chõ xôi.

Những con cua chửa và những con rắn nước chịu không nổi sức nóng của nước trong ruộng, rủ nhau bò lên mặt đường và núp vào các khóm cỏ.

Đông Xá với Đoài Thôn vẫn là một xã, cách nhau độ ba cây số. Trong lúc nắng gắt, người ta coi đoạn đường ấy như con đường thiên lý trong bãi cát già. Nhưng, với chị Dậu nó không mùi gì, vì đời chị đã quen hàng ngày dạn mặt với thần nắng.

Nhờ sức che chở của chiếc nón rách, chị chỉ bước rảo một thôi thì tới cổng nhà Nghị Quế

Mặt trời đứng bóng.

Trâu bò lũ lượt lôi thợ cày ở ngoài đồng về.

Thập thò ngoài cổng, chị nâng vạt áo nâu mốc lau những giọt mồ hôi nhễ nhại trên đôi lông mày và mở to đôi mắt quáng nắng nhòm vào trong cổng.

Trên cái sân gạch Bát Tràng mông mênh như bãi đá bóng, không điểm một vết bóng râm.

Đàn chim bồ câu chổng mông mổ trên nong đỗ.

Con gà mái ấp cục tác từ trên chuồng nhảy xuống, ưỡn đít bón một bãi phân cho chậu lan.

Mấy con lợn con theo mẹ nghễu nghện diễu chung quanh chậu nước vo gạo.

Không có người nào qua lại.

Đánh bạo, chị Dậu xăm xăm tiến vào sân.

Một đàn chó dữ như đàn hùm ở đâu nhất tề xồ ra. Chúng nhảy chồm lên tận mặt người lạ.

Hoảng quá, chị Dậu ngồi phịch xuống gạch, vừa vung cái nón khua đuổi những con ác thú, vừa kêu:

- Anh bếp có nhà không? Làm phúc đánh chó cho tôi với!

Trong nhà có tiếng thét ra the thé, nghe rõ là tiếng đàn bà:

- Làm gì mà nheo nhéo thế? Nhà ai không có chó? Làm sao đi không mang gậy? Thằng bếp còn bận việc khác, nó không phải hầu chúng bay.

Rồi lại im.

Thì ra vợ chồng ông Nghị đương ăn cơm ở nhà khách. Nghe tiếng chị Dậu léo xéo, bà Nghị bực mình, quát đổng vài câu cho oai, chứ bà không thèm đứng dậy. Tính bà xưa nay vẫn thế, chẳng khi nào chịu hạ mình mà đi mắng chó, đuổi chó cho kẻ vay nợ hay người làm thuê.

Đàn chó cứ vây kín chung quanh chị Dậu như quân đèn cù. Hình như chúng nó muốn cố làm hết phận sự với chủ: con nào con nấy nhe răng lè lưỡi, chỉ chực vồ vào hai chân chị chàng đáng thương.

Cái nón dùng làm khí giới đã bị đàn chó cắn rách tan tành. Chị Dậu luống cuống không biết làm thế nào. Bí quá, chị phải giơ hai nắm tay đánh nhau bộ với "đội lính coi nhà" của ông Nghị.

Một mụ thợ cấy ở dưới nhà bếp lật đật vác gậy chạy lên. Mụ đuổi đàn chó tán loạn mỗi con chạy đi mỗi ngả. Chị Dậu lóp ngóp đứng dậy và đi đến

trước nhà khách. Bàn tay phải bị chó cắn vào lúc nào không biết, máu tươi chảy ra đầm đìa. Ghé răng, chị xé một miếng ở đầu dải yếm, buộc chặt lấy chỗ bị thương. Rồi, rụt rè, chị lên bậc thềm:

- Thưa lạy hai cụ ạ!

Bà Nghị gắt:

- Chó cắn vào tay phải không? Cho chết! Đương lúc người ta ăn uống, ai bảo cứ dẫn xác vào! Hỏi gì?

Ông Nghị đặt bát xuống mâm, vừa nhai nhồm nhoàm, vừa đón:

- Sáng ngày chồng nó đã sang xin bán đứa con. Chắc là nó đến để nói nốt chuyện ấy, chứ gì nữa.

- Bẩm cụ phải, con sang thưa cụ về việc ấy.

Bà Nghị đưa mắt ra hiệu cho ông Nghị rồi bảo chị Dậu:

- Thong thả! Hãy ngồi đấy! Để người ta ăn xong cái đã. Đừng quấy rầy!

Ông Nghị như đã hiểu ý của vợ, cứ việc chan chan gắp gắp, không nói không rằng.

Khép nép, chị Dậu ngồi phệt xuống mặt thềm gạch.

Mọi ngày tuy vẫn làm mướn cho ông Nghị đấy, nhưng chị chỉ thì thọt ra vào trong mấy gian bếp, chưa biết nhà trên thế nào. Hôm nay bạ men tới đây, ấy là lần đầu chị được trông thấy cảnh tượng nhà khách của ông dân biểu. Trong mắt chị nhà ấy lịch sự vô cùng.

Nào ở cạnh bức hoành phi khảm trai, mấy cô con gái tồng ngồng đùi, vú vừa nằm, vừa tủm tỉm cười tình.

Nào ở giữa đôi câu đối sơn then thếp vàng, hai thằng bé con béo tròn và xoay trần, lễ mễ khiêng hộp sữa bò cao lớn gần bằng chúng nó.

Nào ở bên chiếc độc bình men đỏ, cái điếu ống vất vểu vương cành xe trúc dài thườn thượt như cái cần câu.

Rồi ở trong cái tủ chè chạm dây nho, một rổ trứng gà đầy lùm, ngất nghểu chồng lên trên bộ khay chè trắng bóng.

Rồi ở trước cái sập gụ lên nước, bốn chiếc ghế gụ mặt đá cùng chầu vào chiếc bàn mây sơn xanh.

Và ở đầu cái giường tây sơn quang dầu, quần lĩnh thâm và khăn quàng nhiễu xanh cùng vắt một chỗ.

Biết bao của quý vật lạ, chị Dậu nhìn vẫn chưa khắp.

Trên bàn ăn có tiếng leng keng.

Ông Nghị đâm chéo đôi đũa qua mặt mâm, bưng bát nước canh, trợn mắt, húp đánh "soạt". Rồi ông vừa nhai, vừa nuốt, vừa giục thằng nhỏ lấy tăm. Bà Nghị cầm đĩa giò kho ăn dở, trút vào trong niêu, sai thằng bếp treo lên lao màn và dặn:

- Bà đã đếm kỹ từng miếng rồi đấy. Còn mười bốn miếng tất cả. Hễ mất miếng nào thì chết với bà!

Thằng bếp bưng mâm cơm ra.

Thằng nhỏ đệ chậu nước vào.

Ông Nghị, bà Nghị, mỗi người dúng ba ngón tay vào chậu, vuốt qua hai mép một lượt, rồi cùng uống nước, xỉa răng. Hai đứa đầy tớ đứng hai bên cầm quạt phẩy lại. Bà Nghị mở cái tráp tròn lấy trầu và cau nhai với một vài sợi thuốc. Ông Nghị nhắc cái điếu ống để trên trốc tủ, đặt thuốc, châm lửa, vít cái xe chúc vào miệng. Bắt chân chữ "ngũ", ông vểnh mặt hút sòng sọc một hơi:

- Con mẹ kia! Bán con bán cái thế nào? Vào mà nói chuyện với bà...!

Rón rén, chị Dậu đứng nép vào cửa và ngập ngừng:

- Thưa lạy hai cụ, nhà con túng quá, xin hai cụ cứu giúp chúng con.

Bà Nghị nhả miếng bã trầu cầm tay, quai thật dài cặp môi cắn chỉ:

- Chẳng cứu với vớt gì cả! Mày có bán đứa con gái tao mua!

- Xin vâng.

- Sáng ngày chồng mày nói rằng con bé ấy đã lên bảy tuổi, xin lấy ba đồng. Cụ ông tưởng nó nói thật, bằng lòng cho nó hai đồng. Nhưng giờ nghe nói con mày mới có sáu tuổi, thì tao chiết đi một nửa, chỉ cho một đồng thôi. Thuận bán thì về đưa nhau sang đây!

Chị Dậu ngơ ngác:

- Thưa cụ, thật quả cháu đã lên bảy, nó đẻ tháng Giêng năm Tý. Chúng con không dám nói dối cửa cụ!

- Tao không thể tin cái miệng vợ chồng nhà mày! Người ta mách tao là nó lên sáu, thì tao hay nó lên sáu. Chứ tao biết đâu nó đẻ năm Tý hay đẻ năm tỵ năm tỳ...!

Chị Dậu đờ mặt, không biết nói sao. Bà Nghị tiếp:

- Vì cái Hai bên kia...

Ông Nghị cau mặt ngắt lời:

- Sao bà cứ gọi con bằng lối thách mé như vậy? Tôi đã dặn bà phải gọi nó là mợ... Bây giờ ở nhà các quan, con gái đều được kêu gọi là mợ tất cả. Tôi hèn ra cũng là một ông Nghị viên, có lúc ngồi với quan Sứ quan Thượng, danh giá không kém gì một ông quan. Bà có gọi con gái là mợ, cũng không quá lạm kia mà!

Bà Nghị cười ngặt, cười nghẹo:

- Thế thì ông cũng lầm rồi! Con dâu kia … người ta mới gọi là mợ, con gái thì người ta đều gọi là cô. Chẳng cứ gì nhà các quan, tôi thấy những nhà ông Ký, ông Phán, những nhà buôn bán ở Hà Nội đều như thế cả.

- Miễn là đừng gọi chúng nó bằng cái kiểu tục tằn của những nhà bố cu, bố đĩ... Mợ thì mợ, cô thì cô...

Bà Nghị ra bộ đắc ý:

- Vâng, thì cô!... Cô Hai bên kia hiếm hoi, mấy lần xem bói, thày bói đều bảo cô ấy phải nuôi con nuôi thì mới đứng số. Bởi thế, tao muốn mua cho cô ấy một đứa, để nó "gánh vác đỡ đi". Chứ nhà tao thiếu gì người hầu hạ? Vả lại, con bé mới lên sáu tuổi, đã làm được công trận gì mà tao phải chuốc? Huống chi nó sang ở với cô ấy, cơm no áo lành, lại không sung sướng gấp trăm gấp nghìn lần ở nhà với vợ chồng mày hay sao? Đáng lẽ biếu không thì phải... Cho một đồng cũng quá lắm rồi... Không phải nài nẫm gì nữa!

Chị Dậu ngồi đờ như gỗ, không biết trả lời ra sao.

VI

Bà Nghị chỉ tay quát thằng nhỏ lấy nước. Bà uống một hớp dấp giọng rồi hỏi chị Dậu:

- Thế nào, mày nghĩ tao nói có phải hay không?

Chị Dậu rơm rớm nước mắt:

- Vâng, thưa hai cụ con cũng biết rằng cháu được sang đó nương nhờ các cụ và cô Hai, thật là phúc cho nó lắm… Nhưng vì, nhà con thiếu hơn hai đồng tiền sưu, mới phải đến kêu cửa cụ. Nếu cụ chỉ cho một đồng thì còn hơn một đồng nữa, chúng con không biết chạy vào đâu được. Vậy xin hai cụ dón tay làm phúc...

Ông Nghị quát:

- Thiếu bao nhiêu mặc kệ mày, kể lể gì? Mày định bổ vào nhà tao đấy à?

Chị Dậu thèn lẹn, nâng dải yếm sẽ chùi vào mắt.

Bà Nghị an ủi:

- Thiếu một đồng nữa, thì xem trong nhà còn có cái gì đáng tiền, đem mà bán nốt đi vậy! Chứ đứa con gái sáu tuổi, bây giờ cho không cũng không đắt thay, ai động rồ mà trả mày hơn...

- Thưa lạy hai cụ, thật quả nhà con không còn cái gì đáng giá hai hào.

Bà Nghị cười nhạt:

- Sao bảo nhà mày có con chó cái khôn lắm?

- À! Thưa cụ, có! Nhưng nó mới đẻ, con nó hãy còn non lắm, có bán không ai mua, nếu có người mua cho, chúng con đã không phải bán con cháu!

- Nó đẻ mấy con? Con nó đã mở mắt chưa?

- Bẩm, bốn con. Nó biết ăn cơm đã hai hôm nay. Hay là xin cụ đỡ con hai đồng, lời lãi thế nào con cũng xin vâng. Chỉ độ hai phiên chợ nữa, mấy con chó ấy cứng cáp, bán được, thì con lại xin nộp cụ.

Bà Nghị bĩu môi:

- Tiền tao có phải vỏ hến mà tao quẳng cho mày bây giờ? Dễ tao hám lãi của mày lắm đấy? Thôi, thế này này: chó non tao cũng mua vậy. Bắt cả con chó cái và đàn chó con sang đây, tao trả cho một đồng nữa. Với con bé kia một đồng là hai... Thế là nhà mày đủ tiền nộp sưu, lại khỏi nuôi chó, khỏi nuôi con. Sướng nhé!

Rồi bà Nghị vui vẻ nhìn mặt ông Nghị:

- Ấy tôi cứ hay thương người thế đấy!... Người khác thì họ mặc kệ, ai hơi đâu! Kêu lắm thì bã bọt mép.

Chị Dậu lại chứa chan nước mắt. Buồn rầu, chị sẽ ngồi xuống bậc cửa và nói chầu lên:

- Vâng! Con cũng biết cụ có lòng thương nhà con mới thế. Chứ đàn chó vừa mới mở mắt, ai mua làm gì?... Nhưng, thưa cụ, giá chó bây giờ cũng không rẻ lắm, một con chó cái, con đem ra bán ít nhất cũng được đồng rưỡi. Còn bốn con chó con, nếu nuôi thêm vài phiên chợ nữa, thế nào cũng được năm hào một con. Vậy là tất cả đến ba đồng rưỡi, cụ cho một đồng thì thiệt con quá. Xin cụ trông lại!

Ông Nghị đập tay xuống sập:

- Đem ngay đi chợ mà bán! Không nói lôi thôi! Mất thì giờ! Thời Tây bây giờ, thì giờ là vàng bạc, không ai công đâu mặc cả với mày... Hừ! Vừa mới ngoen ngoẻn nói rằng "bán không ai mua", người ta làm phúc mua cho, lại còn lằng nhằng kêu rẻ! Rẻ thì đem ngay ra chợ mà bán. Ra ngay!

Chị Dậu nhổm đít toan đứng lên. Bà Nghị thẽ thọt:

- Chúng bay cứ cái thói ấy, không trách chẳng ai buồn thương, khổ là đáng kiếp. Trong lúc thuế má ngặt ngòi, đồng bạc cho vay, lãi ngày năm xu, người ta đã phải bỏ ra mà mua đàn chó mới mở mắt, thế là người ta làm ơn cho mày. Mày tưởng người ta không thể mua đâu được chó đấy chắc? Hay là chó của mày bằng vàng. Thôi, cho thêm hào nữa, thế là vừa con, vừa chó, cả thảy được hai đồng mốt. Bằng lòng không?

Chị Dậu lại tần ngần ngồi xuống:

- Bẩm cụ, một vài hào ở cụ chẳng thấm vào đâu, nhưng, ở con thì nó lớn lắm. Xin cụ cho con lấy năm hào nữa vậy.

Bà Nghị ra bộ dễ dãi:

- Con mẹ này cũng ghê gớm lắm! Thấy bở thì đào mãi! Ừ, thì tao cũng trả thêm cho một hào. Là hai đồng hai. Bằng lòng thì lên nói với ông Giáo làm văn tự cho. Và phải trả ông ấy hai hào giấy mực. Nghe không!

Chị Dậu thất vọng:

- Thế thì con chỉ được hai đồng đem về...

Ông Nghị lại cáu:

- Chứ bao nhiêu nữa? Hai chục nữa nhé! Thôi, cho thế cũng đắt lắm rồi. Bán đi thì làm văn tự. Không bán thì về. Về thẳng!

"Về thì đâm đầu vào đâu? Để chồng bị trói đến bao giờ nữa?... Thôi, trời bắt tội, cũng đành nhắm mắt liều...". Bên tai chị Dậu văng vẳng có tiếng như vậy. Nước mắt ứa ra, chị lại đứng dậy với bộ mặt não nùng:

- Vâng con xin bán hầu hai cụ. Nhờ các cụ cho bảo ông giáo làm giấy giúp con!...

Bà Nghị dõng dạc gọi xuống nhà dưới:

- Đứa nào lên nhà học mời ông giáo xuống đây cho tao!

Đồng hồ trên tủ thong thả đánh mười một tiếng. Dây cót xổ ra xòe xòe.

Bà Nghị tươi cười nói với ông Nghị:

- Sao bây giờ mới mười một giờ? Hay là đồng hồ nhà ta chạy sai?

Ông Nghị rung đùi, vuốt chòm râu tây cong vắt trên mép ngậm tăm:

- Bà quê lắm! Đồng hồ của Tây làm ra có bao giờ sai? Bây giờ mười một giờ là đúng. Nhà ta ăn cơm khí sớm.

Bóng nắng xuống thềm gần một hàng gạch.

Xe lửa "một giờ" toe toe hét còi.

Ông Giáo kéo đôi giày vá từ đầu nhà thờ đi sang. Trong tay đủ cả quản bút, lọ mực, giấy trắng và giấy thấm.

Với cái búi tóc ngất ngưởng trên đầu, với cái sức học chữ Nho bằng rưỡi quốc ngữ, ông ấy gọi là thày đồ thì đúng hơn. Chỉ vì về phần nhà chủ nuôi cơm, tiếng nuôi ông đồ không sang bằng tiếng nuôi ông Giáo, cho nên ông ấy phải đổi sang ngạch "thày giáo", để dạy mấy đứa trẻ học Tam tự kinh và A B C, và viết văn tự cho những người đến nhà ông Nghị cầm cố vay mượn. Vào nhà khách, ông Giáo se sẽ đẩy thúng gạo nếp trên chiếc tràng kỷ gỗ lát và lễ phép ngồi vào chỗ đó.

Sau một hồi để ý nghe lời ông Nghị dặn dò, ông Giáo nghiêm trang cúi vào mặt bàn. Trịnh trọng, ông ấy viết.

Cả nhà im lặng.

Năm phút, mười phút, nửa giờ... ông Giáo ngẩng lên ngó mặt chị Dậu:

- Chị kia, sang đây tôi đọc cho nghe, rồi điểm chỉ vào!

Rón rén, chị Dậu đến cạnh tràng kỷ. Ông Giáo đằng hắng ba tiếng rồi bằng giọng cắt nghĩa cho học trò, ông ấy đọc:

"Tên tôi là Nguyễn Văn Dậu, hai mươi sáu tuổi ở làng Đông Xá, và vợ tôi là Lê Thị Đào, hai mươi bốn tuổi, cũng ở làng ấy, có mượn của bà Hoàng Thị Sẹo, năm mươi tám tuổi, vợ cả ông Nghị viên Trần Đức Quế ở làng Đoài Thôn, một đôi hoa tai bằng vàng nặng ba đồng cân, đáng giá hai chục đồng bạc. Hạn trong năm năm phải trả. Nếu không trả, chúng tôi xin chịu tội bội tín.

Giấy này làm tại làng Đoài Thôn, ngày... tháng... năm...".

Chị Dậu nghe rồi giãy nảy:

- Thưa ông, ông lầm rồi. Tôi bán con và chó, chứ có mượn hoa tai của cụ bà đâu!

Ông Nghị rút vội cái tăm trong miệng mình đặt ngang vào miệng tách nước:

- Không ai thèm đánh lừa chúng bay. Bây giờ luật mới nghiêm cấm cha mẹ bán con, cho nên văn tự phải viết như thế, chứ không nói con, nói chó vào được. Sau này, mày để cho con mày ở mãi với cô Hai thì có giấy ấy tao cũng coi như không có. Nếu mày

trở mặt mà đem con về, tao sẽ chiểu giấy bỏ tù cả vợ lẫn chồng. Giấy làm như vậy, chỉ cốt nhà mày khỏi lật nhà tao, chứ nhà tao không đời nào thèm lật nhà mày. Thế là bao giờ tao cũng nắm đằng chuôi, chứ tao không cầm đằng lưỡi. Nghe không?

Dứt mạch diễn thuyết, ông Nghị bưng tách nước uống một hớp lớn, súc miệng òng ọc mấy cái rồi nhổ toẹt xuống nền nhà:

- Tùy đấy, mày có tin nhà tao thì điểm chỉ vào đem về cho chồng mày ký tên và xin chữ ký Lý trưởng nhận thực tử tế. Rồi mang sang đây, thì tao sẽ giả tiền cho. Nếu mày không tin thì thôi. Đây tao không ép.

Hai hàng nước mắt hòa với những giọt mồ hôi thánh thót rơi xuống gò má, chị Dậu cắm mặt đứng im. Một lát sau, chị quả quyết:

- Con xin vâng theo lời cụ.

Thế rồi chị giơ bàn tay buộc giẻ, chìa hai ngón tay để cho ông Giáo bôi mực và in vào bức văn tự. Xong việc, chị gấp bức văn tự, giắt vào lưng. Bước ra thềm, chị nhặt lấy cái mê nón. Ngần ngại, chị đặt mê nón lên đầu, cúi chào vợ chồng ông Nghị và ông Giáo. Bà Nghị căn vặn nhắc đi nhắc lại:

- Nhớ lấy cái gì đấy cho mấy con chó con, kẻo nó bị nắng.

VII

Bóng cây ngả đến gần tường bao lan.

Mặt trời chênh chếch nhòm vào gốc đa, gốc gạo.

Những con trâu, bò bị bắt và bị ký giam chỏng gọng nằm dưới nắng, uể oải nhai những rễ khoai hoặc cỏ héo của chủ ban cho.

Một lũ đàn bà chờ đợi nộp thuế, lê la ngồi khắp thềm đình.

Đàn chó chui trong gậm đình, chực cướp xương rơi, con nọ cắn con kia í ẳng.

Trên đình ăn uống đã tàn.

Chánh tổng ngậm tăm nằm cạnh bàn đèn, hai mắt lim dim dở ngủ.

Cai lệ ngồi nhổm hai chân cạo lọ, cặp môi thâm sịt nhành ra gần tới mang tai.

Cậu lính cơ lấy hết gân guốc trên bộ mặt đỏ gay, ra sức nghiền cục xái trong cái chén mẻ.

Mấy ông Hương trưởng, Tộc biểu, Trương tuần xúm quanh cái điếu đàn và chiếc ấm tay, kẻ hút thuốc, người phùng miệng thổi bát nước nóng.

Lý trưởng tựa lưng bên bức câu lơn, thù tiếp Chánh hội, Phó hội bằng mâm cỗ chỉ còn rau chuối và lá tía tô.

Thư ký, Chưởng bạ lễ phép chìa đũa, mời nhau gắp mấy miếng thịt mỡ khô cong các cạnh.

Lý cựu, Phó lý, Thủ quỹ châu đầu trên lớp bát đĩa đầy những nhặng xanh, gật gù nhấc chén lên lại đặt chén xuống.

Người nhà Chánh tổng, người nhà Lý trưởng, mấy anh tuần phu canh ngày, ken vai vây lấy rá cơm "đi hơi" và chậu nước xuýt ruồi chết nổi lều bều, soàn soạt vừa và vừa nuốt.

Mỗi người mỗi miệng, ai nói nấy nghe. Sự ầm ầm càng giúp sức cho sự nóng nực.

Chị Dậu về đến cổng đình, vừa thấy tiếng ông Lý cựu quát vang trong đình:

- Thằng Mới đâu? Vào ty lấy thêm mấy chai rượu nữa ra đây! Chúng tao còn uống! Ai thôi mặc ai.

Tiếp đến tiếng ông Chánh hội:

- Hãy gượm! Rượu còn đấy, các ông cứ uống cho hết. Để nó đi mua vài đồng thuốc phiện nữa đã. Cụ Chánh đợi đã lâu rồi!

Rồi đến tiếng ông Hương trưởng:

- Thong thả hãy mua thuốc phiện cũng được! Miệng tao còn chưa rửa đây. Ra giếng múc tao chậu nước!

Rồi đến tiếng ông Thủ quỹ:

- Rồi hãy múc nước! Mày đi rót một ít nước mắm vào đây cái đã!

Rồi đến lượt ông Lý cựu vắt lại:

- Các ông đừng bỉ mặt nhau! Tôi đương bảo nó đi lấy thêm rượu, các ông lại nỡ vỗ vào mặt tôi, người này sai nó việc này, người kia sai nó việc khác... Khinh nhau vừa vừa chứ!

Bạo dạn, chị Dậu bước lên cửa đình, hạ cái mê nón ở trên đầu xuống:

- Chào các cụ, chào các ông.

Cả đình đổ xô trông ra. Người nhà Lý trưởng tráo ngược đôi đũa chỉ vào mặt chị:

- Sưu của anh ấy đủ chưa? Đem mà nộp đi!

Cai lệ vừa cạo hết xái trong lọ, ngẩng đầu trông lên.

- À! Con vợ thằng gì ở xóm cuối làng phải không? Chị ta cứng cổ, lý sự lắm. Sáng nay nếu không vội đi bắt đứa khác thì tôi biếu thêm cho chị ấy vài chục quả phật thủ nữa.

Phó lý chõ vào:

- Nó là vợ thằng đĩ Dậu chứ thằng gì? Sao ông không giã thêm cho nó một mẻ? Ông Lý tôi mời ông về đây, chỉ cần có thế.

Lý trưởng rung đùi ra bộ đắc ý:

- Tôi nói trên có cụ Chánh, có ông Cai và đông các ông tất cả: vụ thuế này tôi làm kể cũng cứng lắm. Không cần gì hết, đứa nào trái ý, đánh luôn. Mà cũng

có thế mới được. Chúng tôi làm vua làm việc, quanh năm đầu chày đít thớt, chỉ có những lúc "hồng thủy trướng giật" và những khi "sưu thuế giới kỳ" như thế này, thì mới có quyền. Tha hồ đánh, tha hồ trói, trai làng thằng nào bướng bỉnh... đánh chết vô tội vạ.

Chị Dậu chẳng nói chẳng rằng. Điềm tĩnh, chị nhìn khắp mấy gian đình.

Góc đình trong cùng, chừng hơn mười anh trai đinh choãi chân ngồi sắp hàng sau đám mâm bát lổng chổng. Ai cũng như nấy, khuỷu tay gô vào chấn song bởi một sợi dây thừng kếch xù.

Cố nhiên, đàn bà con gái không thể đi qua trước chỗ dân làng ăn uống. Chị Dậu bèn lùi trở xuống, quành ra cửa sau, rồi lẻn đến chỗ chồng ngồi.

Anh Dậu ngả đầu vào bức chấn song, mắt nhắm nghiền, miệng há hốc ra và thở hổn hển, mười đầu ngón tay xuống máu sưng lớn bằng mười quả chuối.

Chị Dậu rụng rời nổ đốt:

- Trời đất ơi, chồng tôi làm sao thế này?

Những bạn bị trói của anh Dậu, mỗi người trả lời một câu:

- Anh ấy lên cơn sốt rét từ hồi non trưa kia đấy. Bây giờ chừng như mệt quá, hắn mới lả đi và mới im được một lát, lúc nãy còn vừa run vừa rên, làm sốt cả ruột người ngoài.

- Thôi, liệu mà vay mượn bán chác mau lên, cố lo cho đủ tiền sưu, rồi đem anh ấy về nhà. Chúng

tôi khỏe mạnh thế này mà bị người ta chằng trói cũng còn đau rức khổ sở thay, huống chi anh ấy đương ốm...!

Chị Dậu sụt sùi:

- Khốn nạn! Nào tôi có tiếc gì đâu? Trông thấy chồng con thế kia, dầu có ruột gan là sắt cũng phải đau đớn. Nhưng vay chưa được, bán chưa kịp, các bác ạ!

Vừa nói chị Dậu vừa nước mắt giàn giụa, ngồi xuống, chị se sẽ vỗ vai chồng:

- Thày em! Thày em ơi! Tỉnh dậy cái nào!

Anh Dậu vẫn li bì, lịt bịt.

Phó lý ở ngoài lòng đình ra oai:

- Con mẹ đĩ Dậu! Mày có câm đi không thì ông vả vào mồm bây giờ! Đình làng chứ xó buồng của vợ chồng mày đấy à? Ai cho chúng bay đú đởn với nhau ở đấy? Đàn bà thối thây, suốt năm có một suất sưu của chồng mà không chạy nổi, lại còn nỏ mồm... "thày em" với "thày anh" gì?... Ngứa tai chúng ông!

Chị Dậu như không nghe biết chi hết, cứ việc nắm lấy hai vai chồng lay đi lay lại, như người ta cứu kẻ ngộ gió. Lâu lâu, anh Dậu lờ đờ mở to hai mắt trắng dã và rên hầm hừ.

Chị Dậu mếu máo:

- Thày em làm sao thế? Có phải lên cơn sốt rét hay không? Hay là chỗ trói đau quá?

Anh Dậu ú ớ:

- U nó đã ra đấy ư? Đi lấy cho tôi bát nước. Khát lắm, ráo cả họng từ sáng đến giờ.

Chị Dậu vội gạt nước mắt đứng dậy, mượn thằng Mới cái bát yêu đàn, chị ra giếng xin một bát nước bưng vào. Anh Dậu vục đầu vào bát, ừng ực nốc một hơi dài, rồi anh ngửa cổ ra bức chấn song mà thở. Bụng sủi ầm ầm như suối reo.

Bên ngoài, mấy ông lý dịch vẫn uống rượu, vẫn hút thuốc, vẫn quạt phành phạch, vẫn giở lý luật cãi nhau lộn bậy.

Chị Dậu sờ trán chồng, sờ chân chồng, sờ cổ tay chồng, rồi chị lần la sờ cái nút thừng ở đằng sau lưng chồng, toan tính cởi trộm cho nó rộng ra một chút. Nhưng cái nút ấy, người ta thắt kiểu "móng lợn", và siết chặt lắm, chị không thể nào mà nới ra được. Một lát sau, anh Dậu hơi tỉnh, mơ màng nhìn vợ:

- Thế nào? U nó đã sang nhà cụ Nghị Quế hay chưa?

- Đã! Tôi ở bên ấy về đây!

- Cụ ấy bằng lòng đấy chứ?

- Bằng lòng! Nhưng người ta bắt viết văn tự và bắt đèo thêm...

Chị không nỡ nói hết câu, ngập ngừng, chị cởi dải lưng, lấy mảnh giấy tây trao tay cho chồng:

- Tôi đã nhờ ông Giáo bên ấy viết hộ văn tự rồi đây. Thày em coi xem thế nào.

Anh Dậu tuy đón lấy bức văn tự, nhưng vì cánh tay bị dây thừng ghì lại chặt quá, anh không thể đưa nó lên gần mắt mà coi. Chị Dậu lại phải cầm lấy và chìa lên tận ngang mắt cho chồng lẩm nhẩm đánh vần.

Lý trưởng ngước mắt ngó thấy, cơn lôi đình nổi lên tức thì:

- Giấy má gì đấy? Con mẹ đĩ Dậu! Đơn kiện phải không? Ừ! Được! Có giỏi thì đi kiện ngay ông đi! Ông thử cho mày thêm một trận nữa, để mày đi kiện luôn thể.

Rồi hắn đứng choàng ngay dậy, giơ chân toan bước. Nhưng cái cây thịt nó cứ lảo đảo như người lên đồng, xiêu xiêu, sẹo sẹo, chỉ chực ngã xuống sàn đình. Hắn phải vịn vào cột đình, và lại ngồi phịch xuống chiếu. Cậu lính cơ hùng hổ đứng lên:

- Ông Lý cứ ngồi đấy. Để tôi trị cho chúng nó! Muốn đi kiện thì được đi kiện, khó gì?

VIII

Vừa nói cậu Cơ vừa đùng đùng chạy lại, giơ thẳng cánh tay tát đánh bốp vào mặt anh Dậu một cái. Và mắm môi, mắm lợi, cậu thét:

- Mày đi kiện đi, ông xem! Bây giờ vẫn chửa nộp sưu còn chực sinh sự với ông à?

Anh Dậu chết điếng người đi. Nước mắt chảy ra như mưa, anh sẽ đập đầu vào bức chấn song và kêu:

- Ối trời đất ơi! Ối cha mẹ ơi! Thân tôi sao mà nhục đến thế này? Nào tôi có định kiện tụng gì ai cho cam!

Chị Dậu ậm ực muốn khóc, nhưng không khóc được. Những người bên cạnh đều rớt nước mắt.

Cậu Cơ vẫn nét mặt hầm hầm. Nắm chặt bàn tay, cậu chĩa vào mặt anh chàng khốn nạn:

- Mày muốn vu vạ, bảo ông!

Luống cuống, chị Dậu vội đứng dậy. Một tay giơ bức văn tự, một tay nắm lấy cổ tay cậu Cơ, thê thảm, chị nói bằng giọng van lơn:

- Thôi! Em xin ông quyền. Nhà em đau yếu, ông tha cho! Có phải đơn kiện đơn tụng gì đâu? Đây ông

coi, cái văn tự của em bán con bé cháu để lấy tiền nộp sưu cho nhà em đấy mà!

Chừng muốn tỏ ra mình là người thạo chữ, cậu Cơ đón bức văn tự, trầm tĩnh, xem xét từ đầu đến cuối. Rồi cậu dịu giọng sẽ gắt:

- Nói láo! Cái giấy mượn đôi hoa tai bằng vàng đấy chứ, văn tự đâu mà văn tự?

Chị Dậu lễ phép:

- Thưa ông, thật văn tự đấy ạ! Lúc nãy, ở bên cụ Nghị, ông Giáo viết xong, đọc cho em nghe, em cũng ngạc nhiên và đã nói như ông vừa nói. Cụ Nghị bảo rằng: Luật mới không cho cha mẹ được phép bán con, nên phải viết thế, chứ có hoa tai hoa tung gì đâu? Nhà em "kiết xác mồng tơi" ai còn dám rời hoa tai cho mượn?

Những lời êm ái của chị hình như cũng có sức mạnh, làm cho nhà binh dằn lòng đứng lại, nghe cho hết câu. Rồi, cố liếc con mắt cho có vẻ tình để nhìn vào mặt chị chàng nhà quê, cậu Cơ trao trả chị này tờ giấy văn tự và hỏi một cách lả lơi:

- Đức ông chồng vẫn chưa ký tên đây mà! Sao không bảo đức ông chồng ký vào, rồi đi lấy tiền về mà nộp sưu cho xong đi, cứ để lôi thôi mãi thế?

Ngay thật, chị chàng nhà quê không biết cái lối mánh khóe, vẫn đáp bằng giọng rầu rĩ:

- Em vừa giơ lên cho nhà em coi, các ông tưởng là đơn kiện đã cùng đánh mắng om sòm...

Cậu Cơ nhăn răng và cười hềnh hệch:

- Thế ra đức ông chồng phải đòn oan nhỉ! Nhưng thôi, bây giờ đức ông chồng cho tên vào đó cũng chưa muộn gì.

Chị Dậu năn nỉ:

- Cánh tay nhà em bị trói chặt quá, không thể cầm bút ký được. Ông làm phúc cởi trói ra cho nhà em, thì em ơn ông vạn bội.

Cậu Cơ vẫn tủm tỉm:

- Tôi muốn làm... ơn cho chị lắm lắm... Nhưng còn quyền ở ông Lý

Lý trưởng nghe nói tên mình, liền cất giọng lè nhè.

- Ông Lý cái gì? Việc gì mà nói đến ông Lý đấy?

Cậu Cơ tơi tả chạy đến trả lời:

- Nhà chị gì kia, chị ta muốn xin ông cởi trói cho đức ông chồng, để đức ông chồng chị ta ký vào văn tự.

Lý trưởng lại kéo dài cái giọng khề khà:

- Thế nó không đi kiện nữa à, mà còn muốn xin cởi trói cho chồng? Cậu bảo nó: "Không có phép" nhé! Nộp đủ tiền sưu thì đây cởi cho! Nếu mà tiền sưu chưa đủ, ông trời xuống đây cũng không tháo được cái thừng ở tay thằng Dậu. Đây còn trói. Có giỏi cứ đi kiện. Đây chỉ trói cho mà đi kiện!

Lý cựu bưng bát rượu kề gần lên môi, và gật gật gù gù:

- Mặc! Đây không biết. Ai trói cứ trói, ai cởi cứ cởi mà ai đi kiện cứ đi kiện! Đây qua cầu rồi, cứ việc đánh chén cho đẫy! Thằng Mới đâu? Ông bảo mày lấy thêm rượu, làm sao từ nãy đến giờ chưa thấy? Đừng láo, ông thì chẻ xác mày ra!

Chánh hội quăng tọt đôi đũa xuống mâm và nói dõng dạc:

- Ông Lý cựu! Việc gì đến ông mà ông "đâm ba chày củ" vào đấy? Uống rượu thì cứ việc uống, người ta nói gì thì mặc người ta. Câu nào cũng chõ mồm vào, không để cho ai bàn bạc gì nữa!

Lý cựu đặt bát rượu vào mâm và đấm thật mạnh xuống sàn đình:

- A! Ông cấm tôi nói à? Quyền ông được thế, phải không, ông Chánh hội!

Chánh hội vểnh bộ mặt hách dịch:

- Ừ đấy! Quyền tôi được thế! Quan sức cho tôi "hiệp dữ lý trưởng" thôi đốc vụ thuế năm nay, người nào gai ngạnh tức là "hãn trở thuế sự" tôi gông cổ lại cho mà xem!

Lý cựu sừng sộ:

- Miệng ông, ông nói; đình làng, ông ngồi! Đố thằng nào làm gì được ông!

Chánh hội hùng hằng đứng lên, rồi lại loạng choạng ngồi xuống, và quát:

- Tuần đâu? Chúng bay trói cổ thằng Lý cựu lại cho ông! Tội đâu ông chịu!

Tuần phu im lặng không thưa. Lý cựu sắn nắn vén hai tay áo lên đến khuỷu tay:

- Cha thằng nào không trói được ông!

Chánh hội vớ luôn chai rượu cạnh mâm, toan liệng ra chỗ Lý cựu. Phó hội nhanh tay giằng được và can:

- Thôi ông! Làm gì mà nóng quá thế! Ông Lý cựu ông ấy say rượu đấy mà!

Lý cựu gằn gọc:

- À! Ông Phó hội! Ông bảo tôi say rượu phải không? Ừ thì tôi say! Rượu uống chả say, thì ra rượu đổ vào hang chuột à? Nhưng mà đây tôi không say, ông đừng nói bậy! Thuế làng bổ hai đồng một mẫu, các ông thu của ngoại canh ba đồng năm hào, có ai nói với tôi được câu nào không? Các ông mời tôi ra đây uống vài chén rượu lại còn khà khịa! Tôi không cần, đây tôi uống của mấy đứa phụ canh, không thèm uống nhờ thằng nào.

Lý trưởng động lòng:

- Tiền phụ canh, nó vẫn giắt ở cạp váy nó ấy. Chúng nó ngồi dưới giọt đình kia kìa. Xuống lần cạp váy chúng nó mà uống. Bữa rượu hôm nay tiền túi của ông bỏ ra, ông muốn mời ai thì mời, ông không phải nói với đứa nào hết. Ông thu "lạm" đấy! Thằng nào làm gì được ông?

Lý cựu hung hăng như người điên:

- À! Thằng Lý đương! Mày bảo ông uống máu mấy con ngoại canh đấy à?

Đánh "xoảng" một cái, cái bát ở mâm Lý cựu bay thẳng sang mâm Lý đương. Và đánh "chát" một cái, cái chậu ở chiếu Lý đương cũng đập luôn vào cây cột bên cạnh Lý cựu. Nước canh, nước mắm bắn ra tứ tung. Hết thảy mọi người đều lố nhố đứng dậy. Rồi hết thảy mọi người lại lảo đảo ngồi xuống. Tuần phu và người nhà Lý trưởng, người nhà Chánh tổng sấn sổ chen vào, chạy hết mâm bát, chai, chén xuống sân đình.

Cai lệ rước chén thuốc phiện và bộ khay đèn sang thẳng gian đình bên kia.

Thủ quỹ cố ôm tráp bạc đứng dậy, nhưng không đứng được, lại phải ngồi thụp xuống.

Chánh tổng sực tan giấc mộng, ngơ ngác hỏi giật hỏi giọng:

- Cái gì thế? Cái gì thế? Nốc cho lắm rồi nói bậy! Người nào gây chuyện với người nào?

Trong đám đông mỗi người một câu:

- Bẩm, ông Lý cựu với ông Chánh hội.

- Bẩm, ông Lý cựu với ông Lý đương.

Chánh tổng lên giọng hống hách:

- Tuần đâu? Mày điệu cổ thằng Lý cựu xuống sân đình kia cho ông! Nó định ăn cướp tiền thuế của Lý trưởng à? Rồi ông trình quan cho nó.

Lý cựu vớ miếng mảnh chậu ở cạnh cột đình toan rạch vào trán. Trương tuần vội vàng chạy đến giật được, vứt đi. Hắn xốc nách Lý cựu và vực ra cửa. Rượu, thịt, rau, đậu tự trong miệng ông Lý cựu thông thốc tuôn ra thềm đình.

IX

Lương trưởng, Tộc biểu, những người vô sự lẻ tẻ đứng dậy cố dìu Lý cựu về nhà. Chỉ còn mấy ông chức dịch đương thứ phải ở lại đấy lo lắng việc thuế.

Chị Dậu chờ cho tan cơn ồn ào, mới dám rón rén bước lại nói với Lý trưởng:

- Thôi con lạy ông! Xin ông hãy tạm tha trói nhà con một lúc, để nhà con ký vào văn tự, con mới có tiền đóng sưu.

Lý trưởng vẫn giận dữ:

- Đừng lằng nhằng! Trói cũng ký được. Không phải tha!

- Bẩm ông, xin ông trông lại! Thật quả nhà con bị trói chặt quá, cánh tay quặt ra đằng sau lưng, không sao ký được! Chứ nếu nhà con ký được thì đâu dám kêu van cho rác tai ông!

- Đưa văn tự đây ta xem!

Chị Dậu sẽ sàng nâng mảnh văn tự trao cho Lý trưởng, rồi im lặng, chị nén lòng ngồi đợi ở cạnh câu lơn.

Mặt trời đã nghiêng sang phía sau đình. Ánh nắng luồn qua chấn song, thấp thoáng soi chỗ anh Dậu.

Thằng Mới lật đật quét dọn cơm rau rơi vãi và mảnh bát, mảnh chậu ném ở sàn đình.

Vợ nó cặm cụi ngồi dưới sân đình rửa bát, rửa mâm, vét vói những bát thịt thừa canh dở.

Mấy mụ đàn bà ngoại canh lần lượt lên đình nói với Thủ quỹ giở sổ tính thuế.

Lý trưởng đánh vần hết bức văn tự, liền thở hơi rượu vào mặt chị Dậu:

- Chỉ cần chồng mày ký vào văn tự thôi à?

- Cụ Nghị bắt phải xin triện của ông nhận thực cho nữa. Nhưng con sợ ông, nên chưa dám nói.

Lý trưởng cười lối khinh bỉ:

- Triện của ông có phải củ khoai? Dễ ông đóng không cho mày đấy chắc!

- Xin ông thương con. Nếu không có triện của ông, cụ Nghị lại không giao tiền.

- Một đồng bạc! Nghe chửa? Thế là ông thương mày đấy, người khác thì phải năm đồng.

- Lạy ông, ông xét lại cho. Con bán cả con lẫn chó mới được có hai đồng bạc.

- Mặc kệ! Không biết! Đủ một đồng bạc thì ông sẽ đóng triện cho.

Chị Dậu vừa nói vừa khóc:

- Nếu ông không thương, con không lấy đâu được tiền nộp sưu!

- Chẳng có tiền sưu thì chồng mày ngồi tù!

Thất vọng, chị Dậu rũ rượi ngồi im. Đến lượt anh Dậu nằn nì thay vợ:

- Thưa ông, con có muốn chi thế này! Trời làm vận hạn đau yếu nên con phải chịu. Xin ông thương lại vợ chồng nhà con, một đồng bạc con cũng xin vâng, nhưng con hãy khất. Ngày mai xong thuế con bắt nhà con cấy trừ hầu ông.

Chánh tổng phì cười:

- Bây giờ lại có lối đóng triện cấy trừ nữa. Thôi cũng được! Ông Lý nhận lời cho nó đi, đừng để chúng nó nói mãi điếc tai!

Lý trưởng làm bộ khó khăn:

- Vâng! Tôi nghe lời cụ Chánh.

Rồi bèn quay lại hỏi chị Dậu:

- Mày định cấy trả nhà tao bao nhiêu?

- Con xin cấy hầu ông một mẫu.

- Đồng bạc một mẫu thế ra một hào một sào kia à? Không được! Phải một mẫu rưỡi.

- Ông dạy thế nào con cũng xin vâng.

Chuyện êm, anh Dậu được tạm thoát ly sợi dây thừng để đề tên vào sau văn tự. Nhưng anh bị trói đã lâu, cánh tay sưng lớn và bại liệt, các đầu ngón tay tê tái, bấm không biết đau, lóng ngóng mãi không viết được một chữ.

X

Thoáng thấy mẹ về đến cổng, thằng Dần mừng nhảy chân sáo:

- U đi đâu từ lúc non trưa đến giờ? Có mua được gạo hay không? Sao u lại về không thế?

Cái Tý ở trong bếp sa sả mắng ra:

- Đã bảo u không có tiền, lại cứ nhằng nhằng nói mãi! Mày tưởng người ta dám bán gạo chịu cho nhà mày sao? Thôi! Khoai chín rồi đây, để tôi đổ ra ông xơi, ông đừng làm tội u nữa.

Rồi nó tất tả bồng em ra trước thềm đon đả chào mẹ:

- U đã về ạ! Ông Lý cởi trói cho thầy con chưa, hử u? Cái nón của u làm sao mà bị rách tan tành thế ấy? Tay u làm sao lại phải buộc giẻ thế kia?

Chị Dậu không trả lời. Thơ thẩn, chị đón lấy con bé con và ngồi ghé vào bên mép chõng.

Cái Tý xoa đầu cái Tỉu kể lể bằng giọng hú hí:

- Cô ả này hôm nay quấy lắm, u ạ! U đi khỏi nhà, cô ta cứ ra rả khóc không dứt miệng. Dỗ thế nào cô

ta cũng không nín cho. Đặt ngồi xuống phản, cô ta lại níu lấy con và cố đứng lên. Con vừa lẽo đẽo cắp cô ta ở sườn, lại vừa hì hục rửa khoai, tra nồi, xin lửa dóm bếp. Củi thì ướt chảy, ướt nhả, lì lụt mãi không cháy cho. Thế mà con cũng luộc được chín nồi khoai rồi đấy! U bảo con có ngoan không?

Chị Dậu vẫn không nói gì. Buồn rầu, chị kéo "chéo yếm" cài trong dải lưng, vạch đầu vú nổi gân xanh lè, và bóp mạnh "cổ" vú, vắt những sữa chua xuống đất.

Thằng Dần lần thần đứng bên cạnh mẹ hau háu nhìn những tia sữa bằng hai con mắt tiếc rẻ ngậm ngùi.

Cái Tỉu vừa ngậm vú mẹ vừa khóc lằn nhằn. Sữa trong vú chảy ra không đủ cho sức nó nuốt. Nhả bên nọ, ngậm bên kia, bú bên này sờ bên khác, con bé vần hai đầu vú giống như con mèo vờn cái bong bóng bẹp hơi.

Mấy nét dăn dúm hiện lên trên sống mũi và mấy tiếng xuýt xoa se sẽ tự trong đầu lưỡi đưa ra, chị Dậu chừng cũng rát ruột về sự phàm ăn của con. Tuy vậy, chị vẫn hết sức nín chịu, và vẫn luôn luôn vuốt tay vào vú, có ý dồn cho sữa xuống.

Cạnh chõng, nghi ngút một đám khói bay.

Cái Tý lễ mễ bưng rổ khoai luộc ghếch vào chân cột, và dặn thằng Dần:

- Hãy còn nóng lắm đấy nhé! Em đừng mó vào mà bỏng thì khốn!

Vừa nói, nó vừa tung tăng chạy đến rổ bát, lục lấy hai cái bát to và một đôi đũa, đem lại. Bới từ trôn ổ bới lên, nó gắp những mẩu khoai to xếp đầy hai bát. Bằng cái dáng bộ vui vẻ, nhẹ nhàng, nó đặt một bát lên chõng:

- Mời u xơi khoai đi ạ!

Rồi nhanh nhảu, nó bưng một bát, bước qua tấm phản cập kênh, ngửa cổ để lên bàn thờ, và quay xuống, nó bảo thằng Dần:

- Bát này chị để phần thày đây nhé! Chốc nữa thày về thày ăn. Đứa nào ăn "vèn" của thày thì chị không cho đi chơi với chị.

Thằng bé không để tiếng nào vào tai, nó cứ ngồi sán bên cạnh rổ khoai và nuốt nước dãi ừng ực. Cái Tý lật đật chạy đi tìm cái quạt nan, để quạt cho khoai chóng nguội.

Rổ khoai vừa đi hết khói, hai đứa xúm lại, lê la ngồi phệt dưới đất, mỗi đứa nhón lấy mỗi củ, không kịp bóc vỏ, chúng nó vừa thổi phù phù vừa cắn ngấu nghiến. Giống như con cọp trong vườn bách thú vớ miếng thịt bò tươi, đứa nào đứa ấy nhai nuốt một cách ngon lành gọn vẹn. Trừ ra khi gặp củ nào "hà nhậy" đắng quá không thể nuốt được, chúng nó mới chịu nhổ đi, và khi bị củ nào nhiều xơ, dai quá không thể nhai được, chúng nó mới chịu nhả bã.

Những sự hiếu thảo, ngoan ngoãn của hai đứa trẻ ngây thơ vô tình lộ ra từ nãy đến giờ, hình như đều là

những lưỡi dao găm cắt từng khúc ruột chị Dậu. Càng nhìn chúng nó, chị càng nước mắt ngắn dài.

Ngạc nhiên, cái Tý thỏ thẻ giục mẹ:

- U ăn khoai đi, để lấy sữa cho em nó bú. Từ sáng đến giờ, u chưa ăn gì, đói quá chịu làm sao được?

Chị Dậu vẫn cứ rầu rĩ nét mặt, những giọt nước mắt rơi xuống càng mau.

Với vẻ mặt băn khoăn, cái Tý lại bưng bát khoai chìa tận mặt mẹ:

- Này u ăn đi! Để mãi! U có ăn thì con mới ăn. U không ăn con cũng không muốn ăn nữa.

Nể con, chị Dậu cầm lấy một củ, rồi chị lại đặt xuống chõng.

Vẻ nghi ngại hiện ra sắc mặt, con bé hóm hỉnh hỏi mẹ một cách thiết tha:

- Sáng ngày người ta đấm u có đau lắm không?

Chị Dậu sẽ gạt nước mắt:

- Không đau, con ạ!

- Thế làm sao u cứ khóc mãi mà không ăn khoai? Hay là u thương chúng con đói quá? Không, chúng con không đói nữa đâu. Hai đứa ăn hết ngần kia củ khoai thì no mòng bụng ra rồi, còn đói gì nữa! U cứ ăn đi, u cứ ăn hết bát khoai ấy đi! Nếu u không ăn, lấy đâu ra sữa cho em nó bú?

Chị Dậu vừa nói vừa mếu:

- Thôi u không ăn, để phần cho con. Con chỉ được ăn ở nhà bữa này nữa thôi. U không muốn ăn

tranh của con. Con cứ ăn thật no, không phải nhường nhịn cho u.

Cái Tý chưa hiểu hết ý câu nói của mẹ, nó xám mặt lại và hỏi bằng giọng luống cuống:

- Vậy thì bữa sau con ăn ở đâu?

Điểm thêm một "dây" nức nở, chị Dậu ngó con bằng cách xót xa:

- Con sẽ ăn ở nhà cụ Nghị thôn Đoài.

Cái Tý nghe nói giãy nảy, giống như sét đánh bên tai, nó liệng củ khoai vào rổ và òa lên khóc:

- U bán con thật đấy ư? Con van u, con lạy u, con còn bé bỏng, u đừng đem bán con đi, tội nghiệp. U để cho con ở nhà chơi với em con.

Thằng Dần cũng khóc tru tréo, bỏ luôn rổ khoai đứng dậy, ngoay ngoảy lắc cái mông đít, nó nhắc lại câu đã nói sáng ngày:

- Em không! Nào! Em không cho bán chị Tý! Nào! Nào! Có bán thì bán cái Tỉu này này!

Chị Dậu chỉ thổn thổn, thức thức, không nói thêm được câu gì. Bộ mặt sầu thảm dần dần ngả xuống, đối thẳng với mặt con bé đương bú.

Bên đám lông mày cong dướn, mấy sợi tóc mai lả thả rủ xuống, hình như làn khói thuốc lá phớt phơ bay trước khuôn gương. Và trên cái gò má đỏ bừng, vài ba giọt nước mắt thánh thót đuổi nhau, chẳng khác hạt sương buổi mai lánh đọng trong cánh hoa hồng mới nở.

XI

Gió chiều thổi đám lá tre tơi tả.

Nắng Tây gay gắt đến nửa thềm.

Thằng Dần cái Tý thôi không ăn khoai, dĩn dĩn vừa van vừa khóc.

Cái Tỉu bú đã lửng dạ, hớn hở ngảnh ra cười đùa.

Chị Dậu lại càng rũ rượi. Chống tay lên trán, chị như nghĩ ngợi phân vân. Một lúc sau, chị đứng phắt dậy với dáng điệu quả quyết:

- Thôi, phải tội với trời, mẹ chịu! Cảnh nhà đã thế, mẹ đành dứt tình với con!

Tức thì, chị chùi nước mắt và đi làm những việc mà chị cho là đau đớn.

Cái Tỉu lại bậu bên sườn cái Tý.

Con chó cái chui đầu vào sợi xích sắt để cho bà chủ buộc vào cột nhà.

Đàn chó con phải bắt vào trong rổ thưa, trên có mẹt đậy và có lạt chằng chắc chắn.

Các việc xong hết, chị lại đón lấy cái Tỉu, cho nó bú thêm lúc nữa. Sau khi đã kéo chiếc chiếu thủng rách trên phản trải xuống giữa nhà, chị đặt con nhỏ

vào chiếu và sai thằng Dần ngồi đó trông em. Chị lục tất cả quần áo cái Tý và gói chung làm một gói. Rồi một tay nưng rổ chó lên đầu, một tay cầm sợi xích định dắt luôn con chó cái ra cửa, sụt sịt, chị bảo cái Tý:

- Con hãy đội cái mê nón cho đỡ nắng, và con cắp lấy gói quần áo rồi sang bên cụ Nghị Quế với u.

Chừng như lúc nãy thấy bắt cả chó lớn, chó con, cái Tý vẫn tưởng những con vật ấy sẽ đi thế mạng cho mình, cho nên nó đã vững dạ ngồi im. Bây giờ nghe mẹ giục nó phải đi, nó lại nhếch nhác mếu khóc:

- U nhất định bán con đấy ư? U không cho con ở nhà nữa ư? Khốn nạn thân con thế này! Trời ơi!... Ngày mai con chơi với ai? Con ngủ với ai?

Chị Dậu lại lã chã hai hàng nước mắt:

- U van con, u lạy con, con có thương thày thương u, thì con cứ đi với u, đừng khóc lóc nữa, đau ruột u lắm. Công u nuôi con sáu, bảy năm trời, tốn kém bao nhiêu tiền của! Bây giờ phải đem con đi bán, u đã chết từng khúc ruột rồi đấy, con ạ. Nhưng mà tiền sưu không có, thầy con đau ốm là thế, vẫn bị người ta đánh trói, sưng cả hai tay lên kia... Nếu không cho bán con, thì lấy tiền đâu nộp sưu? Để cho thày con khổ sở đến nước nào nữa? Thôi, u van con, u lạy con, con có thương thày, thương u, thì con cứ đi với u!

Cái Tý vẫn khóc rưng rức. Chị Dậu cũng vừa đội rổ chó con vừa khóc nức nở, nhưng vẫn cố kiếm những lời thấm thía xót xa để khuyên con.

Lâu lâu, cái Tý chừng cũng hiểu những nỗi đau lòng của mẹ, nó không khóc nữa. Lau sạch nước mắt, nó chạy đến bên chỗ cái Tỉu cúi đầu tận mặt con này, nó hôn mỗi má mấy cái, và nó lại mếu:

- Tỉu ở nhà nhé! Tỉu ở nhà với anh Dần nhé! Chị phải đi đây. Chị sang ở với cụ Nghị kia đây. Từ rày trở đi chị không được ẵm Tỉu nữa. Bao giờ Tỉu lớn, Tỉu sang bên ấy tìm chị, Tỉu nhé!

Rồi nó ôm lấy thằng Dần và cũng hôn luôn hai má thằng ấy. Vừa nói, nó vừa giàn giụa nước mắt:

- Dần có thương chị không? Dần có nhớ chị không? U bán chị rồi. Dần ở nhà chơi với Tỉu vậy. Nó khóc thì Dần dỗ nó, không được đánh nó đấy nhé. Bao giờ nó lớn, thì Dần rủ nó sang nhà cụ Nghị với chị. Thôi, Dần ở nhà, chị phải đi với u đây, chị không được về nữa đâu, Dần ạ!

Thằng Dần níu lấy áo chị và khóc rầm rĩ:

- Chị phải ở nhà với em! Em không cho chị sang nhà cụ Nghị. Nếu chị sang nhà cụ Nghị, rồi thì em chơi với ai?

Cái Tý khóc hu hu. Nó cứ quấn quýt thằng Dần, không muốn rời ra. Ngảnh lại nhìn mặt chị Dậu, nó nói bằng giọng năn nỉ:

- Con nhớ em quá! Hay là u hãy cho con ở nhà một đêm nay nữa, để con ngủ thêm với em, để con nói chuyện với em. Sáng mai con xin đi sớm.

Chị Dậu càng tỏ ra bộ đau đớn:

- Thôi, u van con, u lạy con, con có thương thày, thương u, thì con đi ngay bây giờ cho u. Nếu con chưa đi, cụ Nghị chưa giao tiền cho, u chưa có tiền nộp sưu, ông Lý lại trói thầy con thêm một đêm nữa, thì không khéo thày con sẽ chết ở đình, chứ không sống được. Thôi, u van con, u lạy con, con có thương thày thương u, thì con đi ngay bây giờ cho u.

Và chị cố kiếm cho được cái giọng ngon ngọt để dỗ thằng Dần.

- Dần buông chị ra, đi con! Dần ngoan lắm nhỉ! U van Dần, u lạy Dần! Dần hãy để cho chị đi với u, đừng giữ chị nữa. Chị nó có đi, u mới có tiền nộp sưu, thày Dần mới được về với Dần chứ! Sáng nay người ta đánh trói thày Dần như thế, Dần có thương không. Nếu Dần không buông chị ra, chốc nữa ông Lý vào đây, ông ấy trói nốt cả u, trói nốt cả Dần nữa đấy.

Thằng Dần vẫn sợ ông Lý, như đứa trẻ khác sợ ông ngoáo ộp, nghe nói đến tên ông ấy nó đã mất vía đi rồi. Lập tức nó rời vạt áo cái Tý và nó ỏn ẻn dặn mẹ:

- Em chỉ cho chị Tý đi một lúc thôi. Lấy được tiền rồi, u lại phải đem chị ấy về đây với em.

Chị Dậu buột miệng:

- Ừ...

Rồi hình như có ý hối vì mình đã nói dối trẻ em, tức thì chị lại nói chữa:

- Ừ, hễ cụ Nghị bằng lòng để cho chị con về nhà vài hôm, thì u đem nó về với con.

Cái Tý với hai hàng nước mắt ròng ròng, hôn hít các em một lượt nữa, rồi lủi thủi, nó đội mê nón lên đầu và cắp gói áo vào nách.

Chị Dậu vừa dặn thằng Dần ngồi coi cái Tỉu, vừa cởi dây xích lôi con chó cái.

Con vật ấy ở nhà chị Dậu, tuy không làm "tên lính gác nhà" như các bạn nó ở vào những nơi giàu có, nhưng cũng là hạng "tôi tớ" cần dùng. Những lúc con cái chủ nhà đau dạ lạnh lòng!... Công việc "vệ sinh" trong nhà, phận sự nó phải gánh vác tất cả. Sự quan hệ giữa nó với chủ tuy chỉ có thế, song mà trời đã sinh nó làm một loài vật "giàu lòng trung thành" thì, ăn lương của chủ, nó phải hết lòng mến chủ, cũng như nó phải hết lòng vâng theo lời chủ. Cái bản tính ấy, khiến nó chỉ muốn "làm việc" với chủ suốt đời, không muốn có ngày "hưu trí", mặc dầu chủ vẫn coi nó là giống vật hèn. Vì vậy, nay thấy chị Dậu xích nó, lôi nó, đối với nó có vẻ khác hẳn mọi ngày, hình như nó cũng biết rằng chủ nó sắp sửa "đổi" nó đi đâu hoặc là đem nó đến chỗ làm tình làm tội gì đó. Khăng khăng ghì lại, nhất định nó không chịu đi. Chị Dậu càng kéo, nó càng tỏ ra thái độ van lơn. Nếu có một nhà "động vật tâm lý học" đứng ở cạnh nó lúc ấy, tất nhiên người ta có thể đoán rằng: "Nó đương lạy chủ, xin chủ cho nó ở lại thêm một hạn nữa".

Vô hiệu! Chủ nó cứ dùng cường quyền điệu nó xềnh xệch ra đường.

Tuy vậy, nó vẫn còn mong chủ thương. Cho nên ra khỏi cổng rồi, nó cứ còn lăn, còn giãy, còn ngoe ngoảy đuôi, còn kêu hừng hực khi nghe tiếng mấy con chó con ăng ẳng ở trên đầu chủ.

Mặt trời đã xế.

Bóng người ngả xuống mặt ruộng, dài thườn thượt như bóng cây cau.

Trâu bò không phải cày chiều, nghễu nghện theo đàn trẻ chăn ra các bờ ruộng gặm cỏ.

Với những tiếng thổn thức trong đáy tim và những giọt nước mắt luôn luôn đọng ở gò má, chị Dậu cố sống cố chết, nhũng nhẵng dắt con và chó lẽo đẽo dưới ánh nắng mùa hè. Con vẫn lướt mướt khóc, chó vẫn ý ẳng kêu, chị vẫn nhất định giả câm giả điếc mong cho chóng đến nhà cụ Nghị.

XII

Nắng quái in ánh vàng trên dãy ngọn tre.

Đàn điếu điếu líu tíu kêu trong cành khế.

Mấy con chiền chiện ríu rít gọi nhau trên tàu cau.

Nghị Quế vểnh râu đứng trong sân gạch, ngắm đôi bồ câu gật gù gụ nhau ở cửa chuồng. Nhác thấy mẹ con chị Dậu nhô vào, hắn hỏi một cách thật đổng:

- Làm gì bây giờ mới dắt nhau đến? Để cho người ta chờ đợi mấy tiếng đồng hồ! Dính với chúng bay lúc nào bực mình lúc ấy, không có đứa nào giữ được đúng hẹn bao giờ!

Lễ phép, mẹ con chị Dậu cùng cúi đầu chào:

- Bẩm cụ, vì nhà con bị trói ở đình, con phải nói mãi các ông ấy mới cởi ra cho để ký văn tự... Vả lại, đường cũng hơi xa, con đi khí chậm, xin cụ tha lỗi cho!

- Bà ở nhà khách ấy, đem nhau vào mà nói với bà!

Rồi hắn gọi chõ vào phía trong sân:

- Đứa nào ra coi chó cho chúng nó!

Như anh phường trò đón dịp, thằng bếp dạ một tiếng thật dài, rồi nó cầm gậy đuổi chó, đưa mẹ con

chị Dậu và con chó cái lên tòa nhà mà chị đã vào lúc nãy.

Mụ Nghị phủ đầu bằng giọng gắt gỏng:

- Đã bảo lấy cái gì đậy cho mấy con chó con, kẻo nó bị nắng, sao lại chỉ úp cho nó một cái mẹt ranh thế kia?

Thèn lẹn, chị Dậu trả lời bằng câu "lạy cụ". Rồi nhờ thằng bếp buộc cái xích của con chó cái vào cột, chị thong thả hạ rổ chó con trên đầu xuống thềm.

Mụ Nghị liếc nhìn cái Tý, the thé, mụ mắng chị Dậu:

- Thế mà cả vợ lẫn chồng cùng dám xưng xưng nói rằng con đã lên bảy. Lên bảy mà bằng cái nhãi thế à? Bà biết ngay mà! Cái đời nhà chúng bay còn có câu nào nói thật!

- Bẩm cụ, chúng con không dám nói dối, thật quả cháu đã lên bảy tuổi, thằng em nó lên năm, còn con bé nữa lên hai. Con được ba cháu cả thảy.

Nghị Quế ở sân vừa vào, chỉ mặt chị Dậu, hắn tỏ ra người rất oai:

- Im cái mồm. Đừng giở con cà con kê ra đấy! Mấy cháu mặc kệ nhà mày! Đẻ lắm thì bán nhiều, chớ làm trò gì? Mở cái ổ ra… tao xem mấy con chó con!

Mụ Nghị tiếp theo chồng:

- Ấy đấy! Ông tính nó nói thế có nghe được không?

Rồi mụ ngoảnh trông chị Dậu:

- Này liệu hồn! Bà thì tống cổ cả đi, không thèm mua bán gì nữa bây giờ! Dễ bà bằng đôi bằng lứa với mày hay sao? Chưa nói mày đã cãi liền! Láo quen! Con bé bằng ngần kia, mày dám xoen xoét bảo nó lên bảy, nói cho chó nó nghe à?

Cái Tý đứng nép sau cột, nét mặt thìu thịu, như lo mình mới đánh rơi một tuổi lúc nào. Chị Dậu đờ mặt ngồi thừ với những giọt nước mắt đọng ở trong đám lông mi lóng lánh.

Hai bên thái dương Nghị Quế nổi những sợi gân tím bầm để báo tin một câu giận dữ:

- Nó vẫn không mở mấy con chó con ra à? Có tiếc đem về mà nuôi!

Nước mắt nhỏ xuống gạch thềm thánh thót, chị Dậu cắm cúi cởi mấy nút lạt buộc và bỏ cái mẹt ra thềm. Nghị Quế vội vàng ngồi xuống cạnh rổ. Bốn con chó lần lượt bị hắn túm cổ xách lên, xem tai, xem mắt, xem lưỡi, xem chân, xem bụng, xem đuôi, xem ngực, có con bị hắn tỉ mỉ bới vạch từng cái lông tơ. Rồi hắn ngắm nghía đến con chó cái. Một lát sau, vẻ mặt hơi dịu, hắn vào ngồi bắt chân chữ "ngũ" trong sập và bảo chị Dậu:

- Văn tự đâu? Đưa đây tao xem.

Chị Dậu ró ráy cởi cái văn tự ở đầu dải yếm, khúm núm đặt lên trên sập.

Cầm bức văn tự, Nghị Quế chỉ nhìn đi nhìn lại ở chỗ Lý trưởng đóng triện. Lâu lâu, quay ra hắn bảo thằng nhỏ:

- Mày đi lấy mấy bát cơm nguội, lấy nhiều nhiều vào, để tao cho đàn chó này ăn thử, xem sao!

Thằng nhỏ "ba chân bốn cẳng" chạy xuống nhà ngang sau một tiếng dạ gọn ghẽ.

Mẹ con chị Dậu rò rọ ngồi nép bên cột, người nọ nhìn cái mặt chan hòa nước mắt của người kia.

Bốn con chó con lau nhau đi đến ven thềm, mỗi con chiếm mỗi vú của con chó cái.

Nghị Quế vui vẻ bảo vợ:

- Bà thử trông xem, có phải không có con nào bị đuôi chấm sống?

- Tôi cũng đương nhìn. Hình như không cả thì phải.

XIII

Thằng nhỏ ở nhà ngang lên với rá cơm nguội đầy ụ. Nghị Quế bảo mẹ con chị Dậu bắt đàn chó con thả sang đầu thềm bên này. Tất tả, hắn chạy luôn ra, bưng lấy rá cơm xúc cho mỗi con một bát. Chị Dậu nói thật, bốn con chó con đều biết ăn cơm cả rồi. Riêng con chó cái, hình như vừa mệt vừa lo, chỉ ăn nhỏ nhẹ vài miếng lại nghỉ.

Bằng cái sắc mặt ôn hòa dễ dãi, Nghị Quế nhìn vào chị Dậu:

- Con chó cái nhà mày mua ở đâu thế?

- Bẩm của mẹ con mua ở Lầu Cai đem về cho con!

- Ừ, có thế chứ! Chắc là giống chó Mông Tự, chứ ở nhà quê làm gì có thứ chó này!

Mụ Nghị đon đả kể công:

- Bởi thấy nhiều người mách rằng nhà nó có con chó cái khôn lắm, cho nên sáng ngày tôi mới cố mua lấy được. Chứ bỗng không ai có động rồ mà chuốc đàn chó vừa mới mở mắt? Thế còn bốn con chó con thế nào?

Nghị Quế lẩm bẩm gật đầu:

- Đẹp cả! Bốn con bốn kiểu: một con "huyền đề", một con "lốt hổ", một con "đen tuyền" và một con "tứ túc mai hoa". Con nào cũng cúp tai, ngắn mặt, đốm lưỡi, mắt xếch lá đề, đẹp lắm!

Vừa nói, hắn vừa tung tăng đi vào trong sập. Vẫn cái kiểu ngồi bắt chân chữ "ngũ", hắn vít lấy cái xe điếu ống, hút một hơi thuốc lào, rồi hắn rung đùi ra bộ đắc ý:

- Biết cái gì vất vả cái ấy! Ông Phủ Đặng, ông Nghị Bùi, ông Phán Tiên và ông Cửu Xung trên tỉnh, các ông ấy đều biết tôi biết xem chó sành lắm, ông nào cũng khẩn khoản nhờ tôi mua hộ. Tôi định khi nào bốn con chó này khá lớn, thì cho mỗi người một con. Nhưng lại tiếc con chó đen tuyền, muốn để nhà nuôi. Vì giống chó ấy lợi chủ, nuôi nó trong nhà làm ăn thịnh vượng...

Mụ Nghị ngắt lời bằng giọng nói nửa thật nửa đùa:

- Chả có của đâu mà cho. Ai muốn được giống chó tốt phải có tiền đây cho tôi, không thì tôi để nuôi ráo!

- Nhà đã mười bốn con chó cả thảy, nuôi làm gì nữa? Cơm đâu!

- Tôi nuôi để nó coi nhà. Nuôi chó còn hơn là nuôi đứa ở. Nhà rộng thênh thang thế này, mười mấy con chó, nhiều gì?

Rồi mụ cười giòn khanh khách và trỏ vào mặt chị Dậu:

- Cơm chó nhà tao cũng tốn bằng mấy "cơm người" của nhà mày đấy.

Chị Dậu dường như tủi thân, cúi xuống gạt thầm nước mắt, chị không biết nói thế nào.

Mấy con chó con thôi ăn, kéo nhau trở lại chỗ con chó cái, bỏ dở cả mấy đống cơm.

Nghị Quế sai thằng nhỏ hót hết vào rá, đưa cho cái Tý. Ra giọng nhân từ, ông đại biểu của dân bảo đứa con nít khốn nạn:

- Con bé kia! Cầm lấy rá cơm ăn đi, kẻo phí của trời. Ăn bốc cũng được, không phải đũa bát.

Nước mắt chảy ra như mưa, cái Tý ngần ngại nhìn rá cơm nguội, không muốn chìa tay ra đón.

Ông đại biểu cho dân hầm hầm nét mặt:

- Mày không ăn thừa cơm chó phải không?

Bà Nghị nổi cơn tam bành:

- Mẹ mày dạy mày thế đấy chứ? Con ranh con! Ở đây với bà mày cứ giữ cái thói khoảnh ấy, thì bà dần từng cái xương. Này, bà bảo cho mà biết: mày ăn cơm chó nhà bà cũng chưa đáng đâu. Con chó nhà bà còn được mấy chục, con người như mày, bà chỉ mua có một đồng đấy thôi. Đừng khoảnh với bà!

Nghị Quế hạch lạc chị Dậu:

- Con mẹ khốn nạn! Mày ngồi giương mắt ra đấy không biết bảo con làm sao. Hay mày sợ con phải ăn cơm chó thì mày xấu hổ?

Dường như thương mẹ bị quở, cái Tý vội vàng đón lấy rá cơm. Rụt rè nó bốc một nắm bỏ vào miệng, uể oải nhai như bò nhai trấu.

Mụ Nghị nghiến răng kèn kẹt và chỉ vào mặt con bé:

- Bà truyền đời báo danh cho mày, từ giờ đến mai, phải ăn hết cái rá cơm ấy, rồi mới được ăn cơm khác!

Chị Dậu chỉ gục đầu vào cột, nức nở khóc thầm.

Nghị Quế quát hỏi:

- Thế con mẹ kia có lấy tiền không? Hay còn tiếc con tiếc chó?

Chị Dậu vội chùi nước mắt đứng dậy:

- Bẩm cụ...

Không để cho chị nói hết, Nghị Quế giục vợ:

- Bà trả tiền cho nó về đi, để nó ngồi mãi ở đây, tôi không chịu được!

Cái chuông trong hòm leng beng kêu một hồi dài, mụ Nghị cầm hai chuỗi "trinh" quăng tọt ra thềm:

- Đấy! Tiền đấy!

Chị Dậu lom khom cúi nhặt tiền, toan tính cởi ra đếm lại. Mụ Nghị sa sả:

- Không ai thèm làm thiếu đồng nào! Không phải đếm chác gì nữa!

Chị Dậu giắt tiền vào lưng, rồi chị sụt sùi bảo với cái Tý:

- Thôi con ở đây hầu hạ hai cụ, u về nhé!

Cái Tý ôm chầm lấy mẹ và khóc như mưa như gió:

- U đừng về vội! U hãy ngồi đây với con lúc nữa.

Nghị Quế đùng đùng đứng dậy, giơ cái bàn tay hộ pháp tát cho con bé một cái đánh đốp, và hắn hét lên như ông đại tướng trong rạp tuồng:

- Thằng nhỏ lôi cổ nó xuống nhà bếp kia...

Tức thì cái Tý liền phải rời mẹ ra, xềnh xệch theo tay cậu hầu cận của ông Dân biểu xuống thềm. Bộ mặt bồ nhếch bồ nhác ngảnh lại với cái miệng mếu xệch, nó nhìn theo mẹ và nói bằng giọng nức nở:

- Ngày mai u đem thằng Dần sang đây chơi với con nhé, con nhớ em lắm.

XIV

Hai bầu vú xuống sữa mẩy găng, sữa ở trong vú rỉ ra, ướt dầm cả một lần yếm, làm cho chị Dậu bồn chồn sốt ruột về con bé ở nhà. Bởi vì theo sự kinh nghiệm của đàn bà con mọn, những lúc xa con, tự nhiên sữa chảy như thế, ấy là đứa con vắng mẹ đã đói và đương gào khóc đòi bú. Chị không dám nghĩ đến cái Tý nữa, sắp ngửa, chị cắp cái rổ, cái mẹt và cái mê nón tất tả ra cổng thôn Đoài.

Mặt trời đã lặn xuống tận mặt đất.

Đàn quạ khoang dập dìu là xuống các bãi tha ma.

Còi lá dứa của lũ mục đồng rối rít thúc trâu về nghỉ.

Tới làng Đông Xá, trời đã nhá nhem.

Trong đình vắng tanh vắng ngắt.

Đàn dơi bắt muỗi xập xè bay khắp lòng đình.

Ngọn đèn dầu ta loe trên hương án cố sức phun những ánh sáng úa vàng, soi cho mấy nén hương đen lù mù cháy ở dưới cửa võng.

Cả mấy gian đình chỉ còn sự tối tăm giúp sức cho sự kinh trợn. Người ta đã đem hết tiếng ầm ầm vào nhà Lý trưởng từ lâu.

Chừng cũng đoán biết như vậy, chị Dậu lủi thủi theo chỗ có tiếng tù và "rúc hồi" đi vào.

Dưới ánh lửa sáng quắc của hai ngọn đèn hai dây, quang cảnh trong nhà Lý trưởng lúc này cũng như quang cảnh ngoài đình lúc nãy. Anh Dậu và bọn trai đinh thiếu sưu đều giơ khuỷu tay cho sợi dây thừng buộc vào cột nhà. Đàn ông, đàn bà chờ đợi nộp thuế còn lố nhố suốt một dãy bậc cửa.

Lính cơ, Cai lệ vẫn nằm chầu Chánh tổng ở bên kia bàn đèn; Thủ quỹ, Thư ký, Chánh hội, Phó hội và các chức dịch ngổn ngang ngồi ở cạnh những cuốn sổ sách bề bộn.

Cái mặt "mồ hôi nước mắt" vừa ló vào thềm, chị Dậu liền được mấy ông chức dịch nhao nhao thét hỏi:

- Đã bán được con rồi chứ! Đem nộp tiền sưu mau lên!

- Thưa đã!

Vừa nói, chị vừa giở chuỗi tiền trinh giắt ở dải lưng và tám hào con, tiền bán khoai mà chị vẫn khư khư buộc đầu dải yếm. Bớt lại một hào, chị sẽ rón rén đặt hai đồng bảy lên trước Lý trưởng:

- Thưa ông, nhà cháu không kịp đi đổi tiền giấy, xin ông làm ơn nhận cho!

Lý trưởng cầm chuỗi tiền trinh đưa cho thủ quỹ đếm lại và bảo chị Dậu:

- Mỗi đồng phải các ba xu, bỏ luôn ra đây, tao nhận cho. Nhưng sao lại có hai đồng bảy hào?

Ngơ ngác, chị Dậu vừa đưa đồng hào để trả tiền các, vừa đáp bằng giọng lớ ngớ:

- Thưa ông, cháu tưởng năm nay sưu bổ mỗi suất chỉ có bấy nhiêu.

- Phải rồi, tiền sưu năm nay mỗi suất chỉ có hai đồng bảy hào. Nhưng nhà mày phải nộp hai suất, nghe không? Một suất của chồng mày, một suất nữa của thằng Hợi.

- Thưa ông, chú nó chết từ tháng Giêng rồi mà? Nhà con vẫn chưa "khai tử" hay sao?

Lý trưởng phát gắt:

- Khai tử rồi cũng phải đóng sưu. Ai bảo nó không chết từ tháng Mười năm ngoái?

Chị càng ngẩn ngơ ra bộ không hiểu, như ý ngờ người ta ăn hiếp nhà mình:

- Thưa ông, người chết đã gần năm tháng, sao lại còn phải đóng sưu?

Lý trưởng quát:

- Mày đi mà hỏi ông Tây, tao không biết.

Thư ký dõng dạc cắt nghĩa:

- Chết cũng không trốn được sưu nhà nước! Là vì thằng em chồng chị mới chết tháng Giêng An Nam, mà sổ "thông quy" của làng đã làm từ đầu năm Tây, tức là tháng Một An Nam năm ngoái. Sổ ấy có tên thằng Hợi - lúc ấy nó còn chưa chết - khi đệ lên tỉnh, tòa sứ cứ theo số đinh trong sổ mà làm bài chỉ đưa sang sở Kho bạc. Rồi đến kỳ thuế, sở Kho bạc

lại cứ theo đúng số thuế ghi trong bài chỉ mà thu. Nó chết tháng Giêng, chứ dẫu nó chết tháng Chạp cũng vậy, bài chỉ làm rồi, người ta không có chữa lại bao giờ, "khai tử" hay chẳng "khai tử" mặc kệ! Bởi thế, bài chỉ làng ta năm nay vẫn không trừ được số sưu thằng Hợi nhà chị. Nó chết, vợ con chưa có, ông Lý phải trách cứ lấy vào thân nhân, chồng chị không nộp cho nó thì ai nộp?

Chị Dậu dở nói dở khóc:

- Cháu là đàn bà, biết đâu việc quan như thế. Khốn nạn chú nó chết đi, nhà cháu thật như mất cánh tay phải! Còn nó, chúng cháu có đâu đến nỗi khổ sở thế này? Bây giờ, nó đã chẳng may thiệt phận, đành rằng suất sưu của nó, nhà cháu phải đóng, nhưng cháu xin các ông cho khất đến mai. Hôm nay cháu hãy đóng trước một suất, các ông tha cho nhà cháu về, kẻo người yếu đau bị trói cả ngày, không khéo chết mất.

Lý trưởng trừng mắt:

- Chết thì ông chôn. Mày tưởng chồng mày chết mà ông sợ à? Muốn chồng khỏi trói, về đem nốt hai đồng bảy nữa ra đây. Nếu không thì ông còn trói, ông trói cho đến bao giờ đủ sưu thì thôi.

Chị Dậu chừng như uất quá, ngồi sụp xuống chỗ cạnh chồng, chị khóc tru tréo:

- Ối trời ơi! Tôi bán cả con lẫn chó và hai gánh khoai mới được hai đồng bảy bạc. Tưởng rằng đủ

tiền nộp sưu cho chồng, thì chồng tôi khỏi bị hành hạ đêm nay? Ai ngờ lại còn suất sưu của người chết nữa! Khốn nạn thân tôi! Trời ơi! Em tôi chết rồi còn phải đóng sưu, hở trời? Tôi biết đâm đầu vào đâu cho được hai đồng bảy bạc bây giờ?

Cai lệ ngồi phắt trở dậy, gân cổ thét ra:

- Chỗ mày kêu khóc đây à, con mẹ kia? Muốn sống thì câm cái mồm, không thì ông sẽ cho một trận nữa!

Anh Dậu run run khuyên vợ:

- Thôi! U nó đi về với con, kẻo có hai đứa ở nhà nó khóc hết hơi. Mặc tôi ở đây, bị trói thêm một đêm nữa cũng chẳng chết nào! Đừng nói nữa, người ta đánh đập khổ thân!

Chị Dậu vẫn không dứt được cơn hậm hực.

Thủ quỹ vừa đếm xong hai chuỗi tiền trinh, hắn gọi chị Dậu và bảo:

- Này chị kia, đừng khóc nữa, vào đây mà xem, mỗi đồng thiếu mất bốn xu đây này! Một hào của chị đưa trả tiền các, trừ vào chỗ này hết tám xu rồi, còn thiếu bốn xu nữa nhé.

Chị Dậu lại mếu:

- Khốn nạn! Tôi vẫn cầm chắc còn thừa một hào, đem về đong gạo cho con ăn. Bây giờ hết cả vẫn chưa đủ! Gớm, cái bà Nghị, giàu thế mà còn làm điêu!

Rồi chị cứ rũ rượi ngồi khóc.

Anh Dậu thiết tha giục:

- Thôi! U nó nghe tôi! Có thương tôi thì hãy đi về với con! Đừng có ngồi đây mà khóc cho tôi càng thêm não ruột!

Các bạn bị trói của anh Dậu ra ý thương hại và hỏi:

- Con bé lớn chị đã bán rồi, hai đứa bé con ở nhà với ai?

Chị Dậu sụt sịt đáp:

- Anh em chúng nó ở nhà với nhau, chứ có ai đâu, các bác?

Những người ấy ra ý áy náy:

- Khốn nạn! Thằng bé lên năm phải giữ con bé lên hai! Tội nghiệp quá!

- Cứ như các ông ấy vừa mới nói đó, thì người chết rồi cũng phải đóng sưu. Vậy là nhà chị vẫn thiếu một suất sưu nữa. Nếu không có tiền đem nộp, dẫu chị ở đây đến sáng cũng không thể xin cho anh ấy được khỏi trói đâu. Nói lắm mỏi miệng, ai thương? Thà chị về với các cháu cho khỏi khổ thân con trẻ.

- Phải! Bác ấy nói phải! Hãy cứ đành lòng để mặc anh ấy ngồi đây, chị về mà nghỉ với các con. Chứ chị ở đây chẳng qua chỉ thêm đau lòng, ích gì? Rồi nhịn chẳng được, ngứa mồm nói một vài câu, lại tổ làm cho anh ấy phải đòn.

Bấy nhiêu lời diễn thuyết tuy chứa chan những giọng tử tế, nhưng không giúp cho chị Dậu tí gì, vì ý

chị cũng nghĩ như người ta nói. Buồn rầu, chị sẽ ghé vào tai chồng:

- Cái Tý để phần thày em một đĩa khoai đấy. Tôi bưng sang đây cho nhé!

Anh Dậu lắc đầu:

- Miệng tôi đắng lắm, không thể ăn gì bây giờ. U nó cứ về với các con. Không phải lo đến sự ăn uống của tôi.

Chào chồng bằng hai hàng nước mắt, chị Dậu lủi thủi trở ra với cái mẹt, cái rổ và cái mê nón.

XV

Vầng trăng đã vượt khỏi ngọn tre, mặt nước các ao đã lóng lánh như nồi vàng đang chảy. Trong mấy bụi cây rậm rạp, tiếng cuốc kêu khi thưa khi nhặt, khắc khoải hòa với tiếng rền rĩ rên khóc của giun, dế vườn hoang.

Tuy mới chập tối, các nhà đã đóng cửa im ỉm, không đâu còn một chút đèn lửa. Những kẻ cày sâu cuốc bẫm suốt ngày mệt nhọc, khi ấy đều phải "trả nợ mắt" để nuôi lấy sức làm việc cho ngày mai. Trừ xóm Lý trưởng, các xóm khác đều im phăng phắc như cánh đồng không, nếu thỉnh thoảng không có tiếng chó sủa bọn người đi thúc sưu và tiếng xay lúa giã gạo ở mấy nhà hàng xay hàng xáo.

Chị Dậu về đến nhà đã nghe tiếng khóc khàn khàn của hai đứa trẻ.

Sấp ngửa, chị chạy vào cổng, quẳng cả rổ, mẹt, mê nón xuống sân, rồi, vội vàng, chị vào trong nhà.

Thằng Dần vẫn ngồi cạnh em, hai mắt sưng húp, mặt mũi xám mét như đứa vừa bị ngã ao, hãy còn kinh khiếp chưa hoàn hồn. Nó không thể tỏ chút

dấu mừng rỡ, khi thấy mẹ về, tuy sự ấy là sự đáng mừng rỡ của nó. Trái lại, nó càng ra bộ tủi thân và òa lên khóc, như muốn nhắc cho mẹ biết những nỗi lo sợ từ nãy đến giờ. Nhưng, hình như trong lúc mẹ nó đi vắng, nó đã kêu gào nhiều quá, cổ rát, hơi hết, nó chỉ có thể đưa ra cái tiếng khô khan như người khóc thầm.

Chị Dậu không kịp hỏi đến thằng bé ấy, hốt hoảng chị vớ lấy con bé con.

Trời ơi! Một sự ghê gớm kinh sợ.

Đôi mắt nó mọng và đỏ như quả nhót. Mồm mép, chân tay, lưng, bụng, cổ áo tay áo của nó bê bết một lượt cứt với đái, đất lầm hòa với nhau. Nó khóc, nhưng không ra tiếng, chỉ có cái miệng hông hốc há ra như miệng cá mè. Sẽ sàng chị Dậu nhắc nó ra cạnh vại nước, tắm rửa qua loa cho sạch dơ bẩn. Rồi chị bồng nó lên lòng. Lần này, không còn thời gian vắt bỏ sữa chua, chị vội vạch yếm lôi đầu vú ấn vào miệng nó. Vừa cho bé này bú, chị vừa lật đật trở vào đón thằng bé kia.

Thằng bé ấy lệch thệch ra đến giọt thềm, nó vẫn khóc nức nở, thân hình lem luốc như cái tượng đá vừa đào ở dưới lỗ lên.

Dắt nó, một lần nữa chị ra vại nước. Một tay bế con bé con, một tay chị vừa dội nước và vừa kỳ cọ cho thằng bé lớn. Rồi hai tay hai đứa, chị ẵm chúng nó vào trong cái phản cập kênh.

Chiếc chiếu ở đây lúc chiều chị đã đem trải xuống đất để đặt cái Tỉu, và đã bị nó đái ỉa đầm đìa. Thằng Dần phải đứng xuống phản, để chị bồng con em nó vào buồng, cuốn lấy chiếc chiếu trong giường và trải ra đó.

Từ sáng đến giờ, chị chỉ long đong chạy đi chạy về, chưa được ăn uống miếng gì. Chừng như cũng đói và mệt. Uể oải, chị ngả lưng xuống chiếu. Hai đứa con gối đầu vào hai cánh tay.

Cái Tỉu đã hơi tỉnh, vừa bú nó vừa mân mê nghịch cái bầu vú của mẹ. Lâu lâu, nó lại thổn thức vài tiếng. Thằng Dần tan cơn nức nở, lại cứ ra rả kêu đói và kè nhè giục mẹ mua gạo nấu cơm.

Trong óc chị Dậu vẫn còn đĩa khoai cái Tý cất trên bàn thờ. Nhổm dậy, chị định nhắc xuống cho thằng bé này ăn nốt. Nhưng, món lương thực ấy đã bị chuột tha gần hết, chỉ còn ba, bốn mẩu con.

Thằng Dần giơ tay xua lấy xua để:

- Con không ăn. Đĩa khoai ấy của thày con đấy. Lúc nãy chị Tý đã bảo đứa nào ăn "vèn" của thày, chị ấy không chơi với. Con chả ăn, chị ấy mắng con!

Thế là nó lại nhớ đến cái Tý. Sửng sốt, nó hỏi:

- Bây giờ chị Tý đâu rồi? Sao u không đem chị ấy về đây với con?

Nước mắt chị Dậu lại theo lời nói ngây ngô của thằng bé ngây thơ ứa ra chứa chan. Đặt mấy củ khoai

xuống phản, chị ôm đầu nó vào nách, xoa xoa xuýt xuýt, chị ngọt ngào dỗ dành:

- Chị Tý ở nhà cụ Nghị. U đã bán cho cụ Nghị ấy rồi, đem về thế nào được nữa?

Thằng Dần tru tréo:

- Con không! Nào! Lúc chiều con đã bảo u lấy được tiền rồi thì đem chị ấy về đây với con kia mà! Sao u lại để chị ấy ngủ ở bên ấy?

- Nhưng mà cụ ấy không cho nó về, thì u làm thế nào được? Thôi, con ăn mấy củ khoai cho đỡ đói, rồi nằm ngủ đi, mai kia u đưa sang chơi với chị.

- Con không mai kia! Nào! Nào! U phải đem ngay chị ấy về đây bây giờ, để chị ấy ngủ với con!

Chị Dậu sụt sùi sẽ gạt nước mắt:

- Đêm nay con hãy ngủ tạm với u!... Con ngủ với u chóng u yêu, nhỉ!

- Con không ngủ với u nào! Con thèm vào chơi với u nữa. U bán chị Tý đi rồi. Chốc nữa thày về, con mách thày cho!

Rồi nó gào khóc rầm rĩ, nhất định bắt mẹ phải đem cái Tý về ngay. Chị Dậu hết ngọt lại xẵng, hết xẵng lại ngọt, nào dỗ, nào dứ, nào dọa, nào mắng, giở đã hết cách, nó vẫn không nín. Chị đành mặc cho nó khóc, rồi chị cũng khóc như nó. Thấy chị khóc, nó càng khóc dữ. Lăn đùng ra phản, nó đập hai chân xuống phản đành đạch, và cứ lảm nhảm gọi mãi "chị về với em".

Chán chê, ê ẩm, hình như nó đã mệt lử, tiếng khóc dần dần nhỏ sẽ. Một lát sau, nó chỉ ủn ỉn không khóc. Một lát nữa, thì nó thôi không ủn ỉn. Hai mắt thiu thiu nhắm lại, hơi thở đưa ra phì phò. Nó ngủ.

Cái Tỉu cũng nghỉ mút sữa. Đầu vú ở miệng con bé từ từ buột ra. Rồi đôi mắt lờ đờ, con này cũng sắp sửa ngủ.

Chị Dậu rón rén ngả lưng xuống chiếu, chực lừa cái Tỉu.

Muỗi bay bên tai vo vo và đốt vào chân nhoi nhói. Chị chỉ se sẽ giơ tay phe phảy không dám cựa mạnh sợ hai đứa con thức dậy.

Cái Tỉu ngủ im.

Thằng Dần bỗng cười khanh khách và nói léo xéo:

- Y a! Chị Tý đã về. Chị vào ăn cơm, cơm xới rồi đấy.

Rồi nó im. Rồi nó thổn thức. Rồi nó lại nói:

- Bây giờ chị phải ở nhà với em, đừng sang cụ Nghị nữa nhé. Em nhớ chị quá!

Thình lình nó ngồi phắt dậy. Ngơ ngác nhìn ra ngoài sân và bỡ ngỡ, nó hỏi chị Dậu:

- Chị Tý đâu rồi! Chị Tý em đi đâu rồi, hử u?

Chớp mắt một cái, hình như nó chợt nghĩ ra cái gì, ngó vào tận mặt chị Dậu, nó khóc hu hu:

- U vẫn chưa đem chị Tý về đây cho con kia ư? Con bắt đền đấy. Con bắt đền u đấy! Sao u lại bán

chị ấy của con? U đi dậy đi? Đi dậy sang gọi chị Tý về đi! Sao u cứ nằm mãi? Con không cho u nằm nữa!

Chị Dậu ró ráy nhắc cánh tay ra, đặt đầu cái Tỉu xuống phản. Ngồi dậy, chị bế thằng Dần vào lòng. Trong nhà tuy không có đèn, ánh sáng ngoài cửa soi vào còn đủ sức sáng để chị nhìn thấy bộ mặt rầu rĩ của nó. Nó vẫn khóc, vẫn ủn ỉn bắt mẹ đi gọi cái Tý.

- Con hãy nín đi, cho em nó ngủ, để u ẵm con đi chơi.

Nó không nín lại càng khóc thêm. Xếch nó lên vai, chị Dậu với mấy mẩu khoai trong đĩa, rồi chị bồng nó ra thềm.

Trước thềm, sáng như ban ngày.

XVI

Vầng trăng thăm thẳm từ trên đỉnh đầu chiếu xuống. Bầu trời trong vắt như một khối thủy tinh. Gió nồm từ các ngọn cây đưa lại hiu hiu. Bóng lá tre in dưới sân rêu luôn luôn lay động như đám bèo nổi trên mặt sóng.

Thằng Dần gục vào vai mẹ và khóc ti tỉ, chốc chốc lại thúc giục mẹ đi tìm chị nó. Chừng như thương con đói quá, không thể ngủ được, chị Dậu tỉ mỉ bóc sạch cả mấy mẩu khoai và dỗ nó ăn. Nhưng nó khăng khăng một mực để phần cho thày.

Nó lại thiu thiu buồn ngủ.

Bồng nó vào trong nhà, chị Dậu se sẽ tìm cái quạt nan và se sẽ đuổi muỗi cho con bé con. Rồi chị lại ẵm nó đi ra ngoài sân.

Đi đi lại lại dưới bóng trăng, chị vừa vỗ về thằng bé, vừa rầu rĩ cất cái giọng thê thảm ru cho nó ngủ.

Ánh trăng nhòm vào cặp mắt rưng rưng nước mắt nhắc cho chị nhớ cái đời ngây thơ của chị ngày xưa.

Phải, trong hồi chị còn ngây thơ, còn độ lên sáu lên bảy, tuy không sung sướng cho lắm nhưng cũng được cha mẹ nuông chiều. Bấy giờ, chị chỉ ăn rồi lại chơi, chưa phải ẵm em, chưa phải quét nhà, đun bếp như cái Tý nhà chị bây giờ. Những đêm trời khô, trăng sáng như đêm nay, chị vẫn luôn luôn được nô đùa với trẻ con trong xóm. Chúng nó đã giở ra với chị biết bao là trò mua vui. Nào nhảy nô, nào hú tim, nào đánh rồng rắn.

Những cuộc vui ấy chị còn nhớ rành rành. Qua tuổi trẻ con đến khi mười bốn, mười lăm, chị vẫn được sẵn cơm ăn, sẵn việc làm, chưa hề phải lam lũ. Không biết tội nợ vì đâu, và từ khi lấy chồng đến giờ, tình cảnh nhà chị cứ mỗi ngày một khổ thêm. Hết năm này sang năm khác, vợ chồng đầu tắt mặt tối, không dám chơi không ngày nào. Thế mà vẫn cứ cơm không có ăn, áo không có mặc. Bao nhiêu công trình khó nhọc, bao nhiêu thuốc cam thuốc sài, nuôi từ hòn máu nuôi đi, mới được đứa con bảy tuổi. Bây giờ chỉ vì một suất sưu, đã phải đứt ruột đem nó đi bán, lại đèo thêm hai gánh khoai và năm con chó nữa, cũng vẫn chưa đủ. Chồng vẫn bị đánh, bị trói suốt ngày suốt đêm. Không biết trong lúc đau ốm, lại bị hành hạ như thế, anh ấy có thể sống được đến mai hay không. Và ngày mai chạy đâu cho ra hai đồng bảy bạc để chuộc chồng về! Nếu không lo đủ được số tiền ấy, số phận anh ấy sẽ ra sao? Vả lo được đủ

tiền chuộc chồng về đi nữa, cũng đã thiệt mất một đứa con rồi, sau này còn có ngày nào đem được nó về nhà nữa không? Từ chiều đến giờ nó ăn với ai, nó ngủ với ai? …

Thế rồi chị trở vào thềm, rũ rượi ngồi tựa cột hiên, nước mắt rơi xuống lã chã.

Bóng trăng chênh chếch nhòm vào trong thềm. Bụi tre trước nhà, con cú sắp đi kiếm mồi, báo hiệu bằng những tiếng ghê sợ buồn rầu, có thể tưởng như ma quỷ, yêu quái. Mấy con cò ngủ giật mình thức giấc phành phạch vỗ cánh, tự trong bóng tối bay ra. Các nhà láng giềng, gà gáy te te. Trống canh ngoài đình gắt gỏng điểm nhịp ba tiếng.

Cái Tỉu cựa dậy, khóc lu loa.

Chị Dậu se sẽ đứng lên toan vào ru con bé ấy, thằng Dần ở trên vai chị lại cũng thức nốt. Nó mở choàng mắt, và nó nói luôn cái câu vẫn nói trong mọi đêm:

- Chị Tý đem em đi đái!

Chị Dậu vội bế nó đến cổng, tức thì nó đã nghĩ ra, và nói luôn câu khác:

- Con không khiến u! Chị Tý kia! Con không khiến u mang con đi đái. Nào! Nào!

Rồi nó kêu gào "bỏng giọng" và nó giãy giụa ở trên sườn mẹ. Cái Tỉu trong nhà vẫn khóc như beo như ngắt. Luống cuống, chị phải đặt vội vàng thằng này xuống đất, để vào đón con bé kia. Quả nhiên, nó

đã chờ choạng lăn ra dề phản, chút nữa thì ngã. Sấp ngửa nhắc con bé ấy, chị lại tất tả ra sân để ẵm thằng bé kia. Lại hai nách hai con, chị bế chúng nó vào ngồi trong chõng. Cái Tỉu đã phải im khóc vì một bầu vú của mẹ lấp kín mồm miệng. Thằng Dần vẫn cứ ra rả:

- U đưa con đi tìm chị Tý! Mau lên!

Chị Dậu dở khóc dở mếu:

- Đêm khuya rồi, gà gáy nửa đêm rồi. Ra đường ngáo nó cắn cho, con ạ!

- Ngáo cắn chết thì thôi! Con không cần. Con cứ đi tìm chị Tý, để chị ấy về ngủ với con! U phải đưa con đi ngay bây giờ!

Chị Dậu ngồi ỳ không biết nói sao. Nó thục tay vào trong yếm mẹ, lôi tuột đầu vú ở miệng cái Tỉu và nó vừa khóc vừa mắng con này:

- Ông không cho mày bú nữa. Nhả ra! Nhả ra để u đưa ông đi tìm chị Tý.

Cái Tỉu lại khóc ngằn ngặt. Thằng bé lớn vẫn cứ núc nả, thúc thả, nó kéo tóc, nó kéo tai, nó lôi cổ áo của mẹ, bắt mẹ phải đứng dậy đi ngay.

Thì mẹ nó vẫn phải chiều nó. Bởi vì nó yêu chị nó, nó thương chị nó, nó nhớ chị nó, mọi đêm hai chị em nó vẫn nằm với nhau và chị nó vẫn nghêu ngao hát cho nó nghe. Bây giờ tự nhiên mất chị, nó phải bồn chồn nóng nảy, muốn được thấy chị ngay lúc bấy giờ, cho nên nó phải làm tình làm tội cái người đã đem chị nó đi bán. Sự quấy nhiễu của nó

là vô tội. Đối với mẹ nó, nó vẫn có lý, và vẫn đáng thương.

Vầng trăng lui xuống phía sau lũy tre. Mặt đường khuất dưới bóng lá khoang khuếch chỗ vàng chỗ đen giống như bức tranh thủy mạc. Những nhà cạnh đường hãy còn ngủ im thin thít.

Chị Dậu với cái Tỉu ở sườn này, thằng Dần ở sườn kia, lẽo đẽo đi hết ngõ này sang ngõ khác. Hai đứa nín im, cái Tỉu còn bận nhai bầu vú chảy nhão, thằng Dần thì hy vọng sẽ được thấy chị.

Trời khuya, canh vắng, ba mẹ con thơ thẩn ôm nhau trên đường, chị Dậu thấy mình là người điên rồ. Mấy lần chị toan quay về ngõ nhà, thằng Dần nhất định không nghe, nó bắt chị cứ phải điên rồ như thế.

Bờ rào sột soạt, đàn chó của nhà bên đường sủa vang, mấy con chó khác của các nhà khác lần lượt sủa theo. Những người gần đấy chợt tan giấc ngủ, choàng dậy kêu trộm rầm rĩ. Ngoài đình và ở các điếm, hiệu sừng hiệu ốc nhất tề thổi lên tu tu.

Tiếng chó sủa, tiếng người hét, tiếng hiệu rúc hồi, náo động suốt cả mấy xóm.

XVII

Những tiếng thét đâm, thét đánh đã yên.

Người ta không nỡ bắt trói chị Dậu, tuy gặp chị lò mò trong bóng tối, và biết chị đích là thủ phạm gây ra vụ chó sủa, người la, tù và rúc khắp làng.

Là vì xưa nay chị vẫn ngay thẳng thật thà, không hề "tắt mắt" của ai vật gì đáng bằng cái tơ cái tóc. Hơn nữa lúc ấy, chị lại hai tay hai con, một đứa đương khóc, một đứa đương bú, dù kẻ ghét chị chăng nữa cũng không thể buộc chị là người định đi ăn trộm.

Mây vẩn.

Sao thưa dần.

Sương mù bắt đầu pha đục bầu trời.

Mặt trăng tà tà đến gần mặt lũy.

Tiếng gà te te lần lượt từ nhà nọ truyền đến nhà kia.

Dưới lớp mái lụp xụp của túp lều tranh, chị Dậu và vầng trăng tàn thơ thẩn nhìn nhau, dường như đôi bên đều có riêng một tâm sự.

Cái Tỉu no bụng, tỉnh ngủ hớn hở nằm trong lòng mẹ đùa với cái bóng của thằng Dần.

Thằng Dần chết khiếp vì trận quát tháo vừa rồi, nó chỉ thổn thức, không dám khóc, cũng không dám giục mẹ đi tìm cái Tý.

Đến lượt cái Tý làm tội mẹ nó.

Mọi đêm cứ đến gà gáy một tiếng, chị Dậu trở dậy sắp sửa nấu cơm, con bé ấy đã đon đả đón lấy cái Tỉu, nó ru, nó hát, nó nói thỏ thẻ với em những câu ngây thơ. Bây giờ vắng nó, trong nhà tẻ ngắt như có tang. Nào nó có tội tình gì. Chẳng qua vì một suất sưu của bố, khiến cho nó phải lìa bố, lìa mẹ, lìa các em, đem thân đánh đổi lấy một đồng bạc. Tội nghiệp cái thân con trẻ nhà nghèo, làm tôi một nhà giàu có, hách dịch như nhà Nghị Quế, còn khi nào được một câu ỏ ê của chủ nhà. Khốn nạn thân nó, đêm nay nó ở bên ấy, ngoài một con chó cái và bốn con chó con, không còn ai là bạn quen...!

Nước mắt theo sự nghĩ ngợi chảy ra như mưa, chị Dậu tự thấy trong ngực nóng như lửa đốt.

Văng vẳng nẻo xa có tiếng chó sủa. Rồi như theo một vệt đường những giọng ăng ẳng kế tiếp nhau, ganh thi nhau, dần dần gần lại, dần dần lớn thêm. Nó xô xát dữ dội ở mấy nhà giữa xóm và nó kéo dài vào ngõ láng giềng nhà chị Dậu.

Ngoài cổng có tiếng giật giọng:

- Chị Dậu còn thức hay ngủ?

Giật mình, chị vội quay nhìn ra cổng, và chị run sợ kinh khiếp khi thấy mấy người lố nhố dưới bóng tối của rặng tre.

Không phải họ đến bắt chị về chuyện náo động lúc nãy, người ta đem lại cho chị một cái xác người.

Cái xác người ấy rũ rượi gục ở sau lưng một người nhà Lý trưởng, hai tay thõng ra đằng trước lủng lẳng như hai quả bầu dài, hai bên có hai anh nữa, cũng người nhà Lý trưởng, đỡ ở hai vai, giữ cho nó khỏi bị lả sang bên cạnh.

Hoảng hốt, chị Dậu bồng cả hai con đứng dậy, và hỏi một cách thất kinh:

- Ai làm sao thế, hử các ông?

Hình như mấy người ấy, khi ở giữa đường, đã nhiều lần phải thay đổi nhau đài tải một vật nặng nề, ai nấy thở hồng hộc như bò cày nắng. Họ không kịp trả lời chị Dậu. Bệu rệch, họ vực cái xác người ấy sầm sập tiến vào trong nhà và đặt xuống phản. Một người cố nói mấy câu như kẻ đứt hơi:

- Anh ấy phải cảm đấy. Chị xem nhà ai có dầu bạc hà xin một tí mà bôi cho hắn, may ra hắn tỉnh được chăng.

Và họ rảo cẳng bước ra, không ai dám quay cổ lại.

Hết cả hồn vía, chị Dậu đặt luôn hai đứa con nhỏ xuống đất, tất tả chạy đến cạnh chồng.

Anh Dậu nằm còng queo trên phản, chân tay không hề động cựa. Trước ánh sáng bẽ bàng của vầng trăng tàn úa, hai mắt đều nhắm lim dim.

Sờ khắp trán, mặt, tay, chân của chồng, chị Dậu chỉ thấy chỗ nào cũng giá ngăn ngắt, nhưng ở tinh

mũi và cuối cằm hãy còn ôn hòa, hai lỗ mũi hãy còn thở man mát. Kề miệng vào tai chồng, chị gọi:

- Thày em! Tỉnh dậy! Thày em! Tỉnh dậy!

Chỉ có hai đứa bé con ỉ eo khóc ở dưới đất. Anh Dậu vẫn nằm ngay như khúc gỗ.

Sấp ngửa, chị chạy ra cổng và réo thật to:

- Ba hồn bảy vía anh Dậu ở đâu thì về với vợ với con!

Lồng từ ngõ trong ra ngõ ngoài, lại tế từ ngõ ngoài vào ngõ trong, chị hú hồn chồng mới được sáu lượt, thì lưỡi líu lại, không nói được nữa. Chân nọ đá chân kia, chị lại trở về ngồi ở đầu phản. Cuống quýt không biết chạy chữa bằng cách nào, chị để tay vào trán chồng, vừa lay vừa gọi: "Thày em tỉnh dậy!".

Anh Dậu vẫn không tỉnh.

Hai đứa bé con dưới đất vẫn khóc tru tréo.

XVIII

Trống tan canh.

Gà im gáy.

Trời tang tảng rạng đông.

Chị Dậu tuyệt vọng khi ngó mặt chồng thấy sắc mặt xám nhợt như người chết trôi. Tưởng chừng anh ta không thể sống lại, chị đập tay xuống phản, kêu trời, kêu đất, kêu cha, kêu mẹ. Rồi chị đứng dậy đi ra vại nước, lấy cái chậu sành múc đầy chậu nước, đem vào. Lật khăn vuông ở trên đầu xuống, chị nhúng vào nước: lau trán, lau mặt, lau qua chân tay cho chồng, để chồng được sạch sẽ trước khi "hết cơm gạo về với tiên tổ".

Hàng xóm, láng giềng tấp nập đổ đến.

Kẻ đón cái Tỉu, người ẵm thằng Dần, kẻ vào sờ sà anh Dậu, người ghé tận tai anh mà gọi. Có kẻ nhút nhát, chảng vảng đứng tít ngoài thềm ghé vào, có kẻ sốt sắng chạy tốc ra ngã ba, hú hồn anh Dậu thêm một hồi nữa.

Trong nhà chật ních, người đứng vòng trong vòng ngoài.

Họ hỏi thăm bệnh tình. Họ thương hại anh Dậu. Họ khuyên can chị Dậu đừng khóc. Họ cả quyết anh Dậu không việc gì. Rồi họ rối rít, mỗi người chạy đi làm giúp một việc.

Bà này bắt thằng Dần cố sức "dặn đái" đái vào chậu sành, ông kia lấy chiếc lược thưa ghè hai hàm răng anh Dậu. Bác nọ múc ít nước đái đổ vào trong miệng anh ấy. Bà kia bưng chậu nước đái xoa mãi vào mặt, vào mũi, vào cổ, vào gáy, vào hai thái dương anh ta. Cô nọ chạy về nhà mình lấy ít bồ kết đốt than để vào cửa mũi người ốm. Chị kia sang nhà bên cạnh xin cái chổi sể châm lửa cho cháy đùng đùng ở giữa nhà.

Ồn ào một hồi lâu.

Anh Dậu dần dần thở mạnh, rồi lờ đờ sẽ mở hai mắt. Mọi người hớn hở mừng reo:

- Tỉnh rồi! Anh ấy tỉnh rồi đấy!

Thì ra không phải anh ta phải gió. Chỉ vì bị trói chặt quá, mạch máu nghẽn lại, máu xông lên óc khiến cho anh ta ngất đi. Nhờ có chậu nước lạnh của chị Dậu rửa mặt cho chồng và chậu nước đái của bà con hàng xóm đổ vào miệng, xoa vào đầu, mặt anh ta, máu lại xuôi xuống dần dần, cho nên anh ấy lại tỉnh.

Câu chuyện bắt đầu vui vẻ.

Người ta hỏi đến cái Tý vì từ nãy giờ không thấy nó đâu.

Sau khi nghe chị Dậu vừa mếu vừa thuật lại đầu đuôi việc chị thiếu sưu phải bán nó và năm con chó

cho ông Nghị Quế thôn Đoài, lấy hai đồng bạc, thì ai nấy đều có vẻ ái ngại. Và ai nấy đều khuyên chị Dậu phải yên lòng mà thuốc men cơm cháo cho chồng, không nên lo phiền về cái Tý nữa. Người ta bảo nó lớn thì nó lại về, chẳng có khi nào mất con.

Anh Dậu vẫn li bì mệt nhọc.

Thằng Dần mếu máo kêu đói.

Thấy nói từ sáng hôm qua đến giờ, thằng bé mới ăn có vài mẩu khoai, vợ chồng chị Dậu đều phải nhịn suông, một bà hàng xóm có lòng xởi lởi liền chạy về nhà lấy sang cho vay độ hơn đấu gạo, rồi bảo chị Dậu hãy đi nấu cháo để cả nhà ăn tạm.

Cảm động, chị Dậu cảm ơn bà ấy bằng những giọt nước mắt chứa chan. Rồi chị đón lấy cái Tỉu vừa cho nó bú vừa bắc nồi nấu cháo.

Mặt trời lên cao, ánh nắng lọt lỗ nẻ bức cửa, chiếu vào lòng nhà.

Anh Dậu dần dần tỉnh thêm, có thể tiếp chuyện bà con bằng giọng rền rĩ rề rà.

Các cô con gái lẻ tẻ về trước. Các ông đàn ông và mấy bà đàn bà lục tục về sau.

Trong nhà lại thấy cảnh buồn tẻ của sự thiếu vắng.

Chị Dậu bế cái Tỉu ngồi cạnh anh Dậu, vừa bóp nắn chân tay cho chồng, vừa dỗ dành thằng Dần, chốc chốc lại phải đứng ra thổi lửa dóm bếp.

Ngoài đình, trống lại thúc, mõ lại khua, tù và rúc liên thanh bất chỉ.

Sau nhà có tiếng gọi người léo xéo.

Thằng Mới vào giục bác đàn em tuần ở nhà bên ấy ra đình sắp sửa cờ trống đi đón quan.

Anh Dậu vật vã thở dài:

- Trời ơi! Từ giờ đến lúc quan về, chạy đâu cho được hai đồng bảy nữa? Nếu không có, chúng nó làm tình làm tội, không khéo thì mình đến chết!

Nước mắt ứa ra, anh Dậu quay mặt vào bức phên nứa, sụt sùi nức nở, anh khóc thằng Hợi, anh khóc cái Tý, rồi anh khóc số phận của anh.

Chị Dậu đương ở trong bếp, vội vàng chạy lại ngồi kề sau chồng, nỉ non khuyên giải:

- Thôi! Tôi xin thày em. Đừng kêu khóc nữa, khổ tôi lắm. Chú Hợi nó chết rồi, dù có thương xót, nó cũng không thể sống lại. Cái Tý tuy bị đem bán, nhưng nó sang ở bên ấy chắc cũng được cơm no áo lành. Sau này trời cho làm ăn khá giả, thì lại sang chuộc nó về, có sao đâu? Còn như mấy đồng tiền sưu, tuy có nóng thật, nhưng lo chưa kịp thì khất. Thịt người tanh, chẳng ai ăn được. Thày em cứ yên tâm nằm nghỉ, không phải lo lắng gì cả. Nếu thày em cứ kêu khóc mãi, lỡ ra cơn bệnh vật lên, lại lả người đi, thì tôi biết làm thế nào.

Anh Dậu chừng cũng thương vợ, liền giơ bàn tay, run rẩy lau khô nước mắt. Và ngảnh mặt trở ra, anh cố làm ra bộ tươi tỉnh để tỉ tê hỏi chuyện cái Tíu.

Nồi cháo đã sủi bọt trắng trào ra cổ nồi, chảy xuống lòng bếp xèo xèo, làm tắt hết lửa trong bếp.

Chị Dậu vội đặt cái Tỉu nằm ở cạnh chồng, rồi chị đến bếp hì hục thổi mấy cục than sắp tàn. Thằng Dần lệch thệch lại theo sau mẹ. Nó nhất định bảo cháo chín rồi, và nằng nặc giục mẹ bắc ra.

Ngoài cổng, lạch cạch tiếng gậy đập cột vách. Người nhà Lý trưởng hách dịch hỏi từ đầu ngõ hỏi vào:

- Thế nào! Anh Dậu còn sống hay chết rồi! Im lặng thế này hẳn là chửa chết. Tiền sưu đâu? Đem nộp nốt đi! Quan sắp về kia!

Chị Dậu ngồi xuống bếp ngọt ngào nói ra:

- Bác tính từ lúc gà gáy đến giờ, tôi những rối về chạy chữa cho thày cháu, nào đã lo kịp? Nhờ bác nói với ông Lý hãy cho nhà tôi khất đến chiều mai.

Anh kia mát mẻ:

- Đến chiều mai! Chị nói dễ nghe nhỉ! Thuế của nhà nước, chị tưởng chuyện chơi đấy sao!

Chị Dậu nằn nì:

- Tôi cũng biết thuế của nhà nước không phải chuyện chơi, nhưng bây giờ chưa có, nên tôi phải khất. Bạn nghèo với nhau, bác nói khéo với ông Lý giúp tôi.

- Tôi không dám bạn với nhà chị. Tôi không biết nói khéo. Tôi không có quyền được nhận lời khất của chị. Lát nữa, để chị khất với ông Cai lệ.

Rồi hắn hầm hầm vác gậy đi ra.

Lửa lại đỏ. Chị Dậu ngồi luôn cạnh bếp cầm chiếc đũa cả khuấy cho nồi cháo khỏi trào. Ánh nắng gắt gao xuyên lỗ thủng mái bếp soi vào những giọt mồ hôi lóng lánh trên gò má đỏ bừng.

Trời đã thửng buổi.

Thằng Dần lại sục sạo kêu đói. Nó vẫn kè nhè ngồi ở cạnh mẹ, hau háu nhìn vào nồi cháo.

XIX

Về phía đầu làng, nghe có tiếng còi ô tô toe toe. Rồi đến tù và tu tu đổ hồi. Rồi đến trống cái thong thả điểm từng tiếng một.

Bà lão láng giềng lật đật, chạy sang, hớt hơ hớt hải nói với chị Dậu:

- Nhà bác chạy đủ sưu chưa?

Chị Dậu vậm vội:

- Thưa cụ, nhà cháu mới nộp một suất, còn một suất nữa ạ.

- Sao lại đóng hai suất?

- Thưa cụ, một suất thày con cháu và một suất của chú Hợi nó.

- Anh Hợi chết rồi, còn phải đóng sưu nữa à?

- Vâng, cháu thấy các ông ấy bảo chú nó chết dở năm Tây, nên còn phải đóng suất sưu năm này. Nếu nó chết chẵn năm Tây thì mới được trừ.

- Khốn nạn! Người ta chết đã sắp giỗ đầu, anh em còn phải đóng đậy tiền sưu! Sao lại có lệ thế nhỉ? Bây giờ nhà bác chưa có thì làm thế nào? Nghe như quan đã về đấy!

- Phải, cháu cũng đoán chừng quan Phủ đã về. Nhưng không có tiền thì phải khất vậy. Cụ bảo làm thế nào được?

Bà lão ái ngại trở ra.

Cháo chín, chị Dậu bắc mang ra giữa nhà, ngả mâm bát múc ra la liệt. Rồi chị lấy quạt quạt cho chóng nguội.

Tiếng trống và tiếng tù và đã thủng thẳng đưa nhau từ phía đầu làng đến đình.

Tiếng chó sủa vang các xóm.

Bà lão láng giềng lại lật đật chạy sang:

- Bác trai đã khá rồi chứ?

- Cảm ơn cụ, nhà cháu đã tỉnh táo như thường. Nhưng xem ý hãy còn lề bề, lệt bệt, chừng như vẫn mỏi mệt lắm.

- Này, bảo bác ấy có trốn đi đâu thì trốn. Chứ cứ nằm đấy, chốc nữa họ vào thúc sưu, không có, họ lại đánh trói thì khổ. Người ốm rề rề như thế, nếu lại phải một trận đòn, nuôi mấy tháng cho hoàn hồn.

- Vâng, cháu cũng đã nghĩ như cụ. Nhưng để cháo nguội, cháu cho nhà cháu ăn lấy vài húp cái đã. Nhịn suông từ sáng hôm qua đến giờ, còn gì.

- Thế thì phải giục anh ấy ăn mau mau đi, kẻo nữa người ta sắp sửa kéo vào rồi đấy!

Rồi bà lão lại lật đật trở về với vẻ mặt băn khoăn.

Cháo đã hơi nguội.

Thằng Dần vục đầu vừa thổi vừa húp soàn soạt.

Chị Dậu rón rén bưng một bát cháo lớn đến chỗ chồng nằm:

- Thày em hãy cố ngồi dậy húp ít cháo cho đỡ xót ruột.

Rồi chị đón lấy cái Tỉu và ngồi xuống đó, như có ý chờ xem chồng chị ăn có ngon miệng hay không.

Anh Dậu uốn vai ngáp dài một tiếng. Uể oải, chống tay xuống phản, anh vừa rên vừa ngỏng đầu lên. Run rẩy cất bát cháo, anh mới kề vào đến miệng, Cai lệ và người nhà Lý trưởng đã sầm sập tiến vào với những roi song, tay thước và dây thừng.

Gõ đầu roi xuống đất, Cai lệ thét bằng giọng khàn khàn của người hút nhiều xái cũ:

- Thằng kia! Ông tưởng mày chết đêm qua, còn sống đấy à? Nộp tiền sưu! Mau!

Hoảng quá, anh Dậu vội để bát cháo xuống phản và lăn đùng ra đó, không nói được câu gì. Người nhà Lý trưởng cười một cách mỉa mai:

- Anh ta lại sắp phải gió như đêm qua đấy!

Rồi hắn chỉ luôn vào mặt chị Dậu:

- Chị khất tiền sưu đến chiều mai phải không? Đấy! Chị hãy nói với ông Cai, để ông ấy ra đình kêu với quan cho! Chứ ông Lý tôi thì không có quyền dám cho chị khất một giờ nào nữa!

Chị Dậu run run:

- Nhà cháu đã túng, lại phải đóng cả suất sưu của chú nó nữa, nên mới lôi thôi như thế. Chứ cháu có

dám bỏ bễ tiền sưu của nhà nước đâu! Hai ông làm phúc nói với ông Lý hãy cho cháu khất...

Cai lệ không để cho chị được nói hết câu, trợn ngược hai mắt, hắn quát:

- Mày định nói cho cha mày nghe đấy à? Sưu của nhà nước, mà dám mở mồm xin khất!

Chị Dậu vẫn cố thiết tha:

- Khốn nạn! Nhà cháu đã không có, dẫu ông chửi mắng cũng đến thế thôi. Xin ông trông lại!

Cai lệ vẫn giọng hầm hè:

- Nếu không có tiền nộp sưu cho ông bây giờ, thì ông sẽ dỡ cả nhà mày đi, chửi mắng mà thôi à!

Rồi hắn quay ra bảo anh người nhà Lý trưởng:

- Không hơi đâu mà nói với nó, trói cổ thằng chồng nó lại, điệu ra đình kia.

Người nhà Lý tưởng hình như không dám hành hạ một người ốm nặng, sợ hoặc xảy ra sự gì, hắn cứ lóng ngóng ngơ ngác, muốn nói mà không dám nói. Đùng đùng, Cai lệ giật phắt cái thừng trong tay anh này và chạy sầm sập đến chỗ anh Dậu.

Chị Dậu xám mặt, vội vàng đặt con bé xuống đất, chạy đến đỡ lấy tay hắn:

- Cháu van ông, nhà cháu vừa mới tỉnh được một lúc, ông tha cho!

- Tha này! Tha này!

Vừa nói, hắn vừa bịch luôn vào ngực chị Dậu mấy bịch, rồi sấn đến để trói anh Dậu.

Hình như tức quá không thể chịu được, chị Dậu liều mạng cự lại:

- Chồng tôi đau ốm, ông không được phép hành hạ!

Cai lệ tát vào mặt chị một cái đánh bốp, rồi hắn cứ nhảy vào cạnh anh Dậu.

Chị Dậu nghiến hai hàm răng:

- Mày trói ngay chồng bà đi, bà cho mày xem!

Rồi chị túm lấy cổ hắn, ấn dúi ra cửa. Sức lẻo khẻo của anh chàng nghiện chạy không kịp với sức xô đẩy của người đàn bà lực điền, hắn ngã chỏng quèo trên mặt đất, miệng vẫn nham nhảm thét trói vợ chồng kẻ thiếu sưu.

Người nhà Lý trưởng sấn sổ bước đến giơ gậy chực đánh chị Dậu. Nhanh như cắt, chị Dậu nắm ngay được gậy của hắn. Hai người giằng co nhau, đu đẩy nhau, rồi ai nấy đều buông gậy ra, áp vào vật nhau. Hai đứa trẻ con kêu khóc om sòm. Kết cục, anh chàng "hầu cận ông Lý" yếu hơn chị chàng con mọn, hắn bị chị này túm tóc lẳng cho một cái, ngã nhào ra thềm.

Anh Dậu sợ quá muốn dậy can vợ, nhưng mệt lắm ngồi lên lại nằm xuống, vừa run vừa kêu:

- U nó không được thế? Người ta đánh mình thì không sao, mình đánh người ta thì mình phải tù phải tội.

Chị Dậu vẫn chưa nguôi cơn giận:

- Thà ngồi tù. Để cho chúng nó làm tình làm tội mãi thế, tôi không chịu được...

Người nhà Lý trưởng hết cơn lặng cá. Lóp ngóp bò dậy hắn chỉ vừa thở vừa chửi chị Dậu, không dám động đến thân thể chị nữa. Chị Dậu lại đón cái Tỉu vào lòng, và cũng sa sả chửi giả.

Anh Dậu không biết làm thế nào mà can đôi bên, chỉ nằm mắng vợ và xin lỗi ông... người nhà Lý trưởng.

Một hồi hiệu ốc rúc từ ngoài đình rúc vào. Mấy bác tuần phu gậy tầy mã thò theo chân Lý trưởng, Cai lệ kéo đến. Thì ra trong lúc chị Dậu và anh người nhà Lý trưởng vật nhau, Cai lệ đã chạy thoát ra đình báo với Lý trưởng liền đem tuần phu vào bắt vợ chồng chị Dậu. Họ đã giảng giải ra đình hầu quan tất cả tiếng rên của người ốm, tiếng khóc của hai đứa trẻ con, và tội án của người đàn bà táo bạo.

XX

Đôi lọng xanh nằm tráo đầu đuôi trước cửa đại đạo. Cái trống cái và cái đòn tre trơ trỏng lăn bên trường bao lan. Chín, mười lá cờ rũ rượi, rủ dưới giọt đình. Một đoàn giáo, mác loi nhoi chĩa mũi nhọn trên mái giải vũ.

Quang cảnh ngoài đình hôm nay khác hẳn hôm qua.

Phó lý, Trương tuần cũng như Tộc biểu, Tuần phu, tuy không phải làm việc gì, ai nấy vẫn xơ tóc gáy chạy xuôi chạy ngược. Phó hội, Thủ quỹ đối nhau với Thư ký, Chưởng bạ, mỗi người khoanh tay đứng dựa mỗi cột, dáng điệu len lét như rắn mồng năm. Chánh tổng ngồi ngáp vặt cách bức câu lơn, con ruồi đậu mép không muốn đuổi. Chánh hội luôn tay giở cuốn sổ thuế, hai mắt vẫn lấm lét trông đi đằng nào!

Vợ chồng chị Dậu không can đảm hơn thằng Dần, vừa ló mặt lên thềm đình đã mất vía về bộ râu của quan phụ mẫu.

Cái râu mới lạ làm sao? Nó đen như vệt hắc ín và cong như cái lưỡi liềm. Nó nhọn như mũi dùi nung

và bầu như đầu dao trổ. Nó khum khum quắp lấy hai mép, giống như hai cái cánh dơi. Nó vất vểu vểnh ra hai mang tai, gần như hai sừng củ ấu. Nó châu đầu ở dưới ống mũi, như sắp chui vào trong cái mũi dọc dừa. Nó lại giúp cho cái mồm lèm bèm thêm sự dữ dội.

Nếu không biết quan Phủ xuất thân từ chức thông phán, người ta sẽ tưởng ngài được làm quan chỉ vì bộ râu.

Và nếu không rõ là ông quan, người ta lại có thể lầm ngài với ông cai xe hay ông cai thầu khoán.

Dựa tay vào mặt cái bàn phủ tấm thảm đỏ của tế chủ vẫn thường đứng lễ, quan Phủ ngất ngưởng ngồi vào chiếc chiếu cạp đỏ trải trên ghế ngựa quang dầu. Dưới vành khăn xếp nhiễu tây, cái mặt phèn phẹt luôn luôn hằm hằm như sắp rơi xuống sàn đình đánh "huỵch".

Cạnh ngài là một tên tuần đinh lực lưỡng vác cái quạt lông đứng đằng xa xa phẩy vào.

Trước ngài, thày Thừa và anh Nho đều mướt mồ hôi với mấy cuốn biên lai thu thuế của Lý trưởng.

- Bẩm ông lớn! "Thừa" lệnh ông lớn, chúng con và tên người nhà Lý trưởng vào nhà tên Nguyễn Văn Dậu bắt nó đem tiền nộp sưu, vợ tên ấy muốn tháo cho chồng, nó đánh con, đánh cả tên người nhà Lý trưởng, hiện có Lý trưởng cùng bọn tuần phu đều biết. Lạy ông lớn, xin ông lớn...

Cai lệ chưa nói hết câu, Lý trưởng đứng đằng sau vội vàng cướp lời:

- Bẩm ông lớn, con mẹ ấy tên là Thị Đào, nó bướng bỉnh thứ nhất làng con. Năm, sáu hôm nay, hôm nào chúng con cũng sai người nhà đến giục tên Nguyễn Văn Dậu đóng sưu, nó xui chồng nó nhất định không đóng. Chúng con bảo nó thuế sắp đăng trường, nếu không đóng sẽ phải trình quan phụ mẫu, nó nói quan phụ mẫu nó cũng không cần. Hôm nay "thừa" bóng ông lớn về đây, anh Cai lệ và người nhà con vào đốc, nó đánh lại tất cả. Hiện mắt chúng con và nhiều người nữa trông thấy. Ông lớn là đèn trời, xin ông lớn xét tình chúng con, bắt nó bỏ tù, chúng con và anh Cai lệ được đội ơn ông lớn.

Quan Phủ vênh cái mặt nặng trịch và đập tay xuống mặt bàn:

- Không đóng sưu! Lại đánh cả lính! Nó định làm giặc à? Bắt cổ nó ra đây!

Một tiếng dạ vang năm gian đình. Vợ chồng chị Dậu và hai đứa con bé xềnh xệch lên đình theo đầu thừng trong tay Lý trưởng.

- Bẩm ông lớn, chúng con đã giải tên Dậu và Thị Đào ra hầu ông lớn!

Dứt lời Lý trưởng, quan Phủ giương đôi mắt trắng dã nhìn vào mặt anh Dậu:

- Mày định trốn sưu của nhà nước? Thằng kia!

Anh Dậu run như cầy sấy:

- Bẩm lạy quan lớn, tiền sưu con đã nộp rồi.

Quan Phủ quát hỏi Lý trưởng:

- Nó đã nộp rồi, sao mày bảo nó chưa nộp?

Lý trưởng vội kêu:

- Bẩm quan lớn, tên ấy "man" cửa ông lớn; thực quả tên ấy chưa nộp...

Quan Phủ không để cho Lý trưởng hết lời, ngài vặn anh Dậu:

- Mày nộp rồi thì biên lai đâu?

- Bẩm lạy quan lớn, con không lấy giấy biên lai, nhưng khi nộp có cụ Chánh tổng, ông Thủ quỹ và các ông chức dịch cùng biết...

Quan Phủ nhìn mặt Thủ quỹ và Chánh tổng:

- Các thày có trông thấy nó nộp sưu cho Lý trưởng không?

Thủ quỹ ngó trộm Lý trưởng rồi thưa:

- Bẩm ông lớn, đêm qua, Thị Đào có nộp anh Lý chúng con hai đồng bảy hào tiền trinh, anh Lý chúng con giao cho chúng tôi đếm lại...

Xen vào câu nói của Thủ quỹ, thằng Dần kéo vạt áo mẹ và giục:

- U đem con về mau lên. Con chả ở đây nữa! Nào!

Quan Phủ trừng mắt và quát Lý trưởng:

- Sao lại cho nó dắt cả con nít lên đây? Ông thì đập vào mặt mày bây giờ!

Sắc mặt xám như gà cắt tiết, Lý trưởng vội vàng một tay giằng sấp cái Tỉu trên tay chị Dậu, một tay

túm đầu thằng Dần, đưa xuống thềm đình, rồi đem tít ra ngoài cổng đình, giao cho đứa lớn ngồi giữ đứa bé.

Hai đứa cùng khóc ngặt nghẽo. Thằng Dần nheo nhéo gọi u. Mặc kệ chúng nó ở đấy, Lý trưởng lại quay lên đình.

Quan Phủ đương hỏi thủ quỹ:

- Tiền đếm rồi mày đưa cho ai?

- Bẩm ông lớn, con đưa cho anh Lý chúng con.

Lý trưởng nói đón:

- Số tiền ấy mới là suất sưu của tên Hợi.

Quan Phủ cau mày:

- Tên Hợi là tên nào? Sao thằng Dậu lại phải nộp sưu cho nó?

- Bẩm ông lớn, tên Hợi là em ruột tên Dậu. Hắn chết từ đầu tháng Giêng... Vì tên Dậu là thân nhân của hắn, cho nên chúng con bắt phải nộp thay.

Quan Phủ hỏi gặng:

- Thế làm sao mày lại không đưa biên lai cho nó? Định thu lạm thuế phải không? Rồi ngảnh lại nhìn viên Thừa phái, quan Phủ nói bằng giọng nghiêm nghị:

- Thày thảo biên bản, nói rằng nay tôi về đây khám thuế bắt Lý trưởng thu thuế của tên Dậu mà không biên nhận cho nó. Rồi bảo Chánh tổng ký vào. Nghe không?

Sau tiếng dạ của viên Thừa phái, Lý trưởng chắp tay đến cạnh quan Phủ và gãi tai:

- Bẩm lạy ông lớn, chúng con là tôi con ông lớn, xin ông lớn thương… Thực quả chúng con tình oan.

Quan Phủ càng ra bộ giận dữ:

- Vụ thuế này mày kiếm của những đứa ngoại canh được mấy trăm đồng… Còn chực thu lạm của thằng cùng đinh! Ông thì cách cổ… !

Lý trưởng lại nằn nì nhắc lại câu vừa mới nói:

- Bẩm lạy ông lớn, chúng con là tôi con ông lớn, xin ông lớn thương… Thực quả chúng con tình oan.

Quan Phủ dịu giọng:

- Mai lên phủ hầu. Nghe không?

Lý trưởng dạ một tiếng dài, rồi khúm núm đi lùi trở ra.

Quan Phủ hỏi đến chị Dậu:

- Mày đánh lính và người nhà Lý trưởng để tháo cho chồng mày trốn sưu, phải không?

Chị Dậu cất giọng run run:

- Bẩm lạy quan lớn, con không đánh các ông ấy. Vì các ông ấy định đánh chồng con, con sợ chồng con đương ốm mà phải đòn thì chết, nên con phải can.

Lý trưởng nói xen:

- Bẩm ông lớn, chính thị ấy có đánh người nhà chúng con và anh Cai lệ, mắt con trông thấy.

Quan Phủ gạt đi:

- Im cái mồm! Không ai hỏi mày!

Rồi ngài lại gần chị Dậu:

- Mày can, tức là mày đánh nhau với chúng nó... A! Con này dám chống cự với lính trong khi làm việc phận sự! Muốn vào tù?

Chị Dậu nín lặng, không biết nói sao. Quan phủ cất giọng hách dịch:

- Cho ra ngoài kia!

Thày Thừa vừa thảo xong tờ biên bản, đệ lên trước mặt quan Phủ. Nhìn qua biên bản một lượt, quan Phủ bảo Chánh tổng đóng triện và mấy người hương chức ký tên làm chứng. Rồi ngài mới kiểm đến thuế.

Trước mặt Chánh tổng và các hương chức, Lý trưởng đổ tráp bạc cho thầy Thừa đếm. Tất cả bạc giấy, bạc hào mới được sáu trăm và ba chục đồng. So với ruột thuế còn thiếu năm trăm, nhưng so với số tiền đã biên trong sổ Lý trưởng, thì dội ra đến hai chục đồng.

Quan Phủ đập tay xuống bàn và dọa Lý trưởng:

- Mày không thu lạm, làm sao tiền thuế lại thừa? Xong vụ thuế này, ông thu bằng triện.

Lý trưởng sợ tái mặt, chỉ núc hai tay như người bắt quyết và nói đi nói lại một câu "xin ông lớn thương".

Quan Phủ đổi giọng ngọt ngào:

- Mai lên Phủ hầu! Giải cả con vợ thằng Dậu lên nữa. Nghe không!

Rồi ngài chững chạc đứng dậy, đi xuống giọt đình.

Tù và, trống cái và cờ quạt lũ lượt tiễn ngài lên phía đầu làng.

XXI

Tan buổi hầu kiện, chị Dậu lật đật chạy xuống cổng đình tìm con. Không thấy đứa nào ở đấy. Chị sợ quá cuống quýt đi hỏi những người gần quanh. Thì ra trong lúc chúng nó bị ông Lý trưởng điệu xuống bỏ đó, một người đàn bà trong làng đi qua trông thấy thương hại, đã bế cái Tỉu cho bú và dắt thằng Dần đưa đến tận nhà chị rồi.

Không kịp đợi chồng, chị vội bon luôn về nhà với con.

Cái Tỉu bú no, nằm ngủ thin thít. Thằng Dần đương bưng bát cháo vừa thổi vừa húp soàn soạt.

Chị Dậu bước vào đến thềm, thằng bé chợt ngẩng đầu lên. Nó khóc òa lên và hỏi:

- Thày em đâu rồi, hở u?

Chị Dậu xua tay:

- Nói sẽ chứ! Cho em nó ngủ! Thày con đương về sau ấy!

Rồi chị rón rén bước vào trong nhà.

Bà lão láng giềng vừa sang:

- Thế nào? Bác không bị bắt lên phủ lại được tha về đấy ư?

Vừa nói, bà lão vừa nhanh nhảu tiến lên trên thềm và ngồi vào chiếc chõng nát, rồi tiếp:

- Tôi cũng khen cho bác ngỗ nghịch! Ai lại một người đàn bà con mọn, dám đánh hai người đàn ông? Nếu phải đứa khỏe, chúng nó đánh lại thì làm thế nào?

Cái Tỉu thức giấc và khóc ngằn ngặt. Chị Dậu vừa đón con bé vừa tiếp khách:

- Cháu cũng biết rằng đàn bà hành hung như thế là hư thân, chứ không hay gì. Nhưng mà chúng nó đè nén chúng cháu tệ quá, cháu đã cố nhịn mà không nhịn được. Cụ tính nhà cháu đau ốm như thế, mà cả hai đứa cứ xông vào đánh, thì phỏng còn gì là người! Vì thế cháu phải liều với chúng nó.

Bà lão giở gói trầu thuốc đưa cho chị Dậu một miếng:

- Nói vậy thì nói, chứ cái thói tàn ác của quân lính lệ, ai mà chịu nổi? Tôi là người ngoài, nghe chuyện cũng còn tức thay, huống chi bác? Thế công việc bây giờ ra sao?

Chị Dậu đón lấy miếng trầu và đáp:

- Quan bảo cho về, ngày mai lên hầu.

Bà lão lại hỏi:

- Bác trai đi đâu chưa về? Hay lại bị giải lên Phủ rồi chăng?

- Không!...

Chị Dậu đương nói dở câu thì ngoài cổng nghe có tiếng rên hầm hừ. Anh Dậu lẩy bẩy tiến vào trước thềm với bộ mặt đỏ gay như người đun bếp.

Chào qua bà lão láng giềng, rồi anh run rẩy chống tay vào gối để bước lên thềm. Chị Dậu vội vàng bồng con đứng dậy, cầm cánh tay chồng kéo lên.

Bà lão láng giềng ra ý ái ngại:

- Khốn nạn! Bác lại lên cơn sốt rét đấy ư?

Anh Dậu lò dò vào trong phản, ngả mình xuống cạnh thằng Dần, vừa thở vừa nói:

- Vâng! Từ nãy đến giờ, cháu thấy trong mình gây gấy, hình như nó lại sắp sửa lên cơn rồi đây.

Thằng Dần ăn cháo đã xong. Nó mang đũa bát ra sân bỏ vào nồi nước vo gạo. Chị Dậu đưa cái Tỉu cho bà lão láng giềng.

- Cháu hãy gửi cụ một lát.

Rồi chị bưng mâm cháo đặt lên bàn thờ ông Công, và ngồi vào cạnh anh Dậu:

- Thày em có nhức đầu không? Để tôi nặn cho cái nào!

Anh Dậu xua tay và rên khừ khừ:

- Thôi, tôi mệt lắm. Để tôi nằm nghỉ một lát. U nó ra mà ẵm con, để cụ...

Bà lão láng giềng vội đón:

- Được! Hôm nay tôi cũng thong thả. Cứ để tôi ôm cháu cho. Bác gái có đi làm gì, cứ đi!

Chị Dậu sẽ sàng đứng dậy:

- Thế thì cháu hãy quấy cụ lúc nữa.

Vừa nói, chị vừa chạy ra cuốn chiếc chiếu rách, cái Tỉu đái ỉa hôm qua, đem ra ao giặt.

Anh Dậu vừa rên vừa tiếp bà lão:

- Cháu không ngờ những thằng lính lệ nó ác đến thế. Sáng ngày nếu không có nhà cháu cự lại với nó, có lẽ nó sẽ đánh cháu đến chết.

Bà lão nhổ bãi cốt trầu xuống thềm:

- Thôi! Còn phải kể! Bạc thì dân, bất nhân thì lính. Tục ngữ nói có sai đâu. Ấy là nhà bác không có gì nữa. Chứ nếu trong nhà còn có con gà con chó, chúng nó cũng đập chết mà ăn với nhau, không tha cho đâu. Bây giờ những đứa ấy còn ở đây hay là đi rồi?

- Hình như nó đã theo quan về Phủ thì phải.

- Bác gái đã chạy được nốt số tiền sưu chưa?

- Thưa cụ chưa. Từ sáng hôm qua đến giờ, nó những lật đật về cháu, chạy vào đâu được! Khốn nạn! Cái thân đàn bà như nó, thật là khổ sở đủ đường.

Rồi anh dấp dính nước mắt.

Bà lão thỏ thẻ yên ủi:

- Thấy tình cảnh nhà bác, tôi thật ái ngại. Nhưng thôi, sông có khúc, người có lúc, mình cứ ăn ở hiền lành, rồi cũng có ngày trời mở cửa cho!

Bóng nắng vừa đến giọt nhà. Chị Dậu ở ngoài ao về với chiếc chiếu ướt và một nắm lá.

Sau khi đã vắt chiếc chiếu lên cõi rào, chị đem nắm lá thả trong chậu nước lạnh rồi đặt vào gậm bàn thờ.

Bà lão hỏi:

- Lá dành, lá duối phải không?

Chị Dậu nhanh nhảu:

- Phải. Cháu thấy người ta mách rằng: những người sốt rét, cứ lấy hai thứ ấy vò ra, phơi sương mà uống, bệnh nặng đến đâu cũng khỏi. Vậy cháu thử làm cho nhà cháu uống xem sao.

Bà lão ra ý vui vẻ:

- Ừ. Tôi thấy nói lá dành lá duối chữa bệnh sốt rét hay lắm. Thế mà tôi cứ quên khuấy, vẫn không nhắc bác.

Rồi nhả miếng bã trầu trong miệng và ném xuống sân, bà lão hỏi tiếp:

- Từ sáng đến giờ, các bác đã ăn gì chưa?

Chị Dậu đến cạnh bà lão để đón cái Tỉu và đáp:

- Nào đã ăn vào lúc nào hở cụ? Sáng ngày, nhà cháu vừa bưng bát cháo đến miệng, thì họ kéo vào...

- Thế thì để tôi hãy ẵm cháu cho. Bác đi lấy cháo cho bác trai ăn, kẻo nữa bác ấy đói quá.

Anh Dậu ngắt lời:

- Cháu đắng miệng lắm, không muốn ăn uống gì cả.

Bà lão cố bảo:

- Phải cố ăn đi mới được, bác ạ! Chẳng ăn nhiều thì ăn ít. Chứ nhịn mãi thì sức yếu đi, bệnh càng nặng thêm. Vả lại ăn cháo cũng không độc đâu mà sợ.

Chị Dậu nói theo:

- Cụ bảo phải đấy! Thày em cố ăn vài miếng cho đỡ xót ruột. Kẻo nữa, đã lại ốm đói thì chịu làm sao!

Rồi chị bưng một bát cháo đến cạnh chồng và nằn nì:

- Nào, thày em gượng dậy ăn đi, cho tôi bằng lòng.

Anh Dậu như nể lời vợ, uể oải ngồi dậy, anh đón bát cháo, nhắm mắt nhắm mũi, cố húp gần hết nửa bát, rồi kêu đắng lắm không nuốt được nữa.

Bà lão lại khuyên chị Dậu:

- Bác gái cũng phải ăn đi, để lấy sữa cho cháu nó bú. Mình đã vậy, còn con. Đàn bà con mọn cần nhất phải ăn cho đủ thì mới có sữa. Nếu không đủ, thì con hay sài.

Anh Dậu cũng rề rà giục vợ:

- Cháo sắp vữa cả rồi đấy. U nó ăn cho hết đi. Rồi đi chạy cố mấy đồng nữa.

Chị Dậu nhấc mâm cháo xuống phản. Bớt lại một bát, chừng muốn để dành cho thằng Dần, rồi chị vừa húp chập chuội vừa ứa nước mắt:

- Ngày nay nhờ cụ cho vay còn có cái ăn, ngày mai thì trông vào đâu?

Bà lão láng giềng ra vẻ cảm động:

- Trời sinh voi, trời sinh cỏ sợ gì! Bên kia còn nửa nồi gạo nữa, tôi chưa ăn đến. Lát nữa bác đem thúng sang, tôi hãy cho vay. Khi nào bác trai khỏe mạnh trả tôi cũng được.

Ngoài cổng có tiếng hiệu rúc. Đàn chó hàng xóm thi nhau sủa từ phía ngoài sủa vào. Lý trưởng với cây gậy song và hai người tuần hùng hổ xông đến trước nhà. Chỉ gậy vào mặt anh Dậu, hắn quát:

- Sưu đâu? Thằng kia? Đem nộp nốt đi!

Bà lão láng giềng nhanh miệng khất hộ:

- Bác ấy vừa ở đình về, làm gì đã có? Ông hãy làm ơn để cho người ta đến mai.

Lý trưởng mắng như tát nước:

- Không việc gì đến bà. Mà chõ mồm vào đấy. Nó không có, thì tôi dỡ nhà nó đi cho mà xem.

Rồi hắn chỉ gậy vào mặt chị Dậu:

- Chỉ vì vợ chồng nhà mày để quan hành ông... Ông hạn cho mày từ giờ đến tối, nếu không chạy đủ hai đồng bảy nữa, thì mày sẽ biết tay ông!

XXII

Thằng Dần, cái Tỉu vẫn ngủ say. Chị Dậu bưng bát nước lá dành lá duối cho anh Dậu uống, rồi chị ngả mâm, lấy bát, ra bếp bắc cơm. Hôm nay có gạo của bà láng giềng cho vay, chị định nấu cơm ăn sớm, để chốc nữa còn phải lên Phủ hầu quan.

Anh Dậu trong mình hơi tỉnh, nên cùng ngồi ăn với vợ.

Nhưng anh nhỏ nhẻ nhai không buồn nuốt, chỉ ăn vài miếng lại thôi. Chị Dậu cũng mới và hết một bát, thì Lý trưởng vừa sầm sập vào với hai tuần và một sợi dây thừng.

Hắn xông đến chỗ chị Dậu và nói thật lớn:

- Đứng dậy! Đi lên Phủ!

Chị Dậu phát cáu:

- Lên Phủ thì lên. Tôi có trốn đâu? Nhưng ông hãy để tôi ăn xong bữa cơm cái nào?

Lý trưởng sừng sộ:

- Mày chẳng ăn xong thì mặc kệ mày. Việc quan ông cứ đúng phép ông làm.

Rồi hắn đùng đùng sấn lại, túm tay chị Dậu lôi dậy và thét hai người tuần:

- Trói cổ nó lại, điệu đi cho ông!

Bát cơm trên tay chị Dậu đổ lật xuống mâm đánh xoảng, cơm canh bắn tung khắp nhà.

Cái thừng trong tay người tuần tức thì bị lồng vào hai cánh tay chị Dậu và gò ra đằng sau lưng.

Anh Dậu nhìn vợ bằng những dòng nước mắt thánh thót.

Lý trưởng trừng trợn hạch lạc:

- Còn đời mày nữa! Từ giờ đến trưa nếu không nộp nốt tiền sưu thì ông chẻ xác ra cho. Đừng lấy nê ốm mà lần khân với ông!

Cái Tỉu trong buồng giật mình thức dậy, khóc tru khóc tréo như bị beo ngắt.

Chị Dậu đấu dịu với Lý trưởng:

- Xin ông làm phúc để cho tôi cho cháu nó bú cái đã...

Lý trưởng hùng hổ chĩa bàn tay vào mặt chị Dậu:

- Ông thì vả cho vỡ mồm bây giờ! Mày nói cho cha mày nghe đấy à! Sắp đi hầu quan, còn đòi ở nhà để cho con bú. Dễ ông đứng đây đợi mày đấy chắc?

Thế là hắn tóm đầu thừng đẩy sấp đẩy ngửa chị Dậu xuống thềm. Vừa đi hắn vừa sa sả chửi mắng.

Tới đình, hắn sai tuần phu trói chặt chị Dậu vào một cột đình. Thằng Mới lễ mễ bưng mâm lòng lợn đậu phụ đặt vào chiếc chiếu giữa đình. Lý trưởng

ngồi xếp bằng tròn bên cạnh bao lan, vừa uống rượu vừa cà riềng cà tỏi:

- Con mẹ đĩ Dậu! Mày đã biết nhục chưa con? Ông còn làm cho bõ ghét mới thôi!

Chị Dậu lúc ấy hình như tức quá, sắc mặt tái xanh, cúi gầm xuống, không nói gì cả. Lý trưởng lại kè nhè:

- Chỉ vì vợ chồng nhà mày, cho nên hôm qua quan mới hạch ông, mày có biết không? Việc này chưa biết ông sẽ lo liệu thế nào cho xong. Có lẽ hơn trăm đồng bạc kiếm được trong vụ thuế này, ông phải đổ đi... vì mày tất cả…

Rồi hắn đập tay xuống sàn đình:

- Mày làm hại ông đến thế, chứ còn đến thế nào nữa! Con mẹ kia! Ông giết chết mày cũng không oan mà!

Cứ thế, cứ cái giọng ấy, hắn lảm nhảm một mình cho đến khi chai rượu đã hết già nửa.

Chị Dậu chừng cũng không muốn dây với kẻ say, cho nên, hắn nói thế nào mặc hắn, chị cứ giả điếc làm lơ.

Mặt trời lên khỏi ngọn tre độ một con sào.

Mấy đĩa đậu phụ lòng lợn trong mâm đã sạch ngoen ngoẻn. Bấy giờ Lý trưởng mới chịu bỏ mâm đứng dậy, trong miệng còn nhồm nhoàm nhai dở miếng cơm tươi với nước mắm.

Không kịp chùi miệng, uống nước, hắn gọi một người tuần phu và giục:

- Trưa quá rồi! Giải cổ nó đi, không thì lỡ buổi hầu sáng.

Chị Dậu được thoát ly cái cột đình để theo hắn và người tuần phu lên Phủ.

Trời đương nắng gắt, tự nhiên thấy tối sầm lại. Một đám mây đen lù lù tiến từ phía nam lên phía bắc. Chân trời nhấp nhoáng hiện mấy luồng chớp. Tiếng sấm tiếng sét theo cơn giông đồng thời kéo đến. Nước mưa đổ xuống ầm ầm.

Bởi đương đi trong một cánh đồng không, cả bọn đều không có chỗ mà ẩn. Lý trưởng tuy có cầm ô nhưng cũng bị ướt lướt sướt như chị Dậu và người tuần phu. Vì ô của hắn tức là một món trang sức, chỉ dùng để làm giá ngự chớ có giương được bao giờ.

Với cơn căm tức của hắn, sự rủi ro ấy không khác gì lửa cháy thêm dầu, hắn càng lèm bèm chửi mắng chị Dậu.

Nước mắt theo nước mưa chảy xuống giàn giụa, chị Dậu không biết than thở cùng ai, thỉnh thoảng chị chỉ kêu trời cho hả.

Một lát sau, gió im dần, mưa tạnh dần, trời cũng quang dần, rồi thì ánh nắng lại ở trên đầu rọi xuống như thiêu như đốt.

Tới cổng Phủ, các quần áo ướt vừa khô. Nhưng đã tan buổi hầu sáng. Lý trưởng phải dẫn chị Dậu vào trong hàng cơm để đợi buổi hầu chiều.

Cố nhiên trong mùa sưu thuế, hàng cơm phố Phủ vẫn phải đông khách hơn các ngày thường. Trên những dãy phản ken liền, trên những chiếc tràng kỷ giát nứa, người nọ chen vai người kia. Họ ăn, họ uống, họ nói chuyện, họ cãi lý sự với nhau. Chỗ này gọi cơm, chỗ kia gọi rượu, chỗ khác lại gọi nước mắm. Thằng nhỏ nhà hàng cuống cẳng chạy không kịp. Mùi tỏi, mùi rượu, mùi mắm tôm với mùi mồ hôi của những người đã lâu không tắm, làm thành một bầu không khí khó tả, ai không quen ngửi sẽ phải buồn nôn.

Chị Dậu với sợi dây thừng gò ở hai cánh vẫn ngồi ro ró dưới chân cột để nghe những tiếng chửi rủa của Lý trưởng mỗi khi có người hỏi hắn lên Phủ làm gì.

Ruột chị lúc ấy như bị đứt ra từng đoạn.

Chồng ta hôm nay có dứt cơn sốt rét hay không? Cái Tỉu từ sáng đến giờ xin bú ai được? Thằng Dần có chịu chơi ngoan hay lại gào khóc quấy bố? Cái Tý ở nhà lão Nghị có được yên thân hay vẫn bị chửi bị đòn?

Bấy nhiêu câu hỏi kế tiếp nhau quấy rối ở trong óc, nó làm cho chị lúc nào hai mắt cũng đỏ ngầu ngầu.

Thình lình trong hàng có tiếng nói lớn:

- Bà này nghiệt quá! Còn để chúng tôi vào hàng nữa thôi!

Giật mình, chị vội ngẩng mặt trông lên.

Trước một đống ô vá nũm không tay cầm, bà hàng đương co kéo mấy ông tổng lý, nhất định không cho đi ra. Một ông trong bọn chỉ vào đống đồ vật ấy và nói:

- Thiếu có hai hào rưỡi bạc, chúng tôi đã gán mười một cái ô, mà bà vẫn không bằng lòng, thật không biết điều chút nào.

Nhà hàng vẫn khăng khăng một mực:

- Các ông bảo mười một cái ô ấy bán cho ai được hai hào rưỡi? Nếu không cho tiền thì các ông phải để cho tôi một cái áo the kha khá lại đây. Chứ tôi giữ ô của các ông để làm "gắp chả" dõi à?

- Nhưng mà chúng tôi còn phải vào hầu bây giờ. Để áo the đây thì khoác cái áo cánh nâu mà vào quan ư?

- Tôi không biết. Nếu không gửi áo thì các ông phải trả tiền tôi.

Cả bọn ngơ ngác nhìn nhau, ông kia gắt ông nọ:

- Tôi đã bảo đừng lấy thêm chai rượu sau nữa, thì có việc gì phải lôi thôi thế này. Thật là xấu với hàng Phủ.

Một ông liền móc dạ cá lôi ra một khối đồng vuông đưa cho nhà hàng và nói:

- Gần năm trăm đồng bạc mới được cục đồng này đây. Tôi hãy gửi bà, chiều mai tôi đem tiền đến chuộc.

Trong Phủ, tiếng trống thong thả điểm luôn ba hồi. Những ông hương lý tấp nập đem bộ mặt đỏ vào hầu. Lý trưởng Đông Xá cởi trói cho chị Dậu, rồi đưa chị vào cửa Phủ.

Hắn chỉ cho chị ngồi vào dưới một gốc bàng ở trước công đường, để chờ khi quan hỏi đến.

Lần này là lần đầu chị chàng nhà quê được biết cửa công. Trước tai, mắt chị, cái gì cũng lạ. Lạ nhất là trong buồng giấy của quan Phủ luôn luôn đưa ra những tiếng "bẩm thỉnh" "cách cổ" và "bỏ tù" và những người đến đó ai cũng vào với một cái đĩa không, rồi lại ra với một cái đĩa không.

Mặt trời đã xế, Lý trưởng Đông Xá mới được vác cái đĩa không đến trước bàn quan Phủ. Sau một hồi thét lác của ông "phụ mẫu", anh ta lầm rầm nói vài, bốn câu gì đó, rồi hắn chạy ra gốc bàng, dẫn chị Dậu đến trước nhà giấy.

Liếc mắt nhìn qua chị Dậu, quan Phủ dõng dạc:

- Lính đâu! Giam cổ con này xuống trại!

XXIII

Phía sau công đường chợt có tiếng còi toe toe. Tiếp luôn tiếng máy chạy xình xịch. Một chiếc ô tô mui kính từ nẻo nhà tư từ từ bò ra đậu ở phía trước công đường và chìa đầu ra ngoài cổng Phủ.

Sau bức chấn song của cửa sổ Trại lệ, chị Dậu thình lình nhòm ra.

Với quan Phủ đi kèm bên cạnh, một người đàn bà từ thềm gạch hoa bước xuống bằng bộ điệu vùng vằng giận dỗi.

Chiều trời tuy đã gần tối, sức mắt chị Dậu còn đủ nhận rõ hình dạng và nhan sắc người đàn bà ấy.

Cái xác đẫy đà như không chịu nổi sự chật hẹp của tấm áo bom bay màu xanh, đôi vú vẫn thỗn thện lộ ra trước ngực. Trong chiếc khăn tua quấn xòa từ đầu đến cổ, lượt phấn dày bự che không kín hai nét nhăn lớn trên cặp môi tô son.

Đến cạnh ô tô, người đàn bà ấy mở cái "bị da" lấy chiếc gương con soi mặt.

Quan Phủ nhanh nhảu mở một cánh cửa ô tô và giục:

- Thôi mợ lên xe đi đi! Kẻo nữa tối nay thứ bảy, ngài lại đi chơi đâu chăng.

Người đàn bà làm bộ dằn dỗi:

- Thân tôi thật là nhục hơn con chó. Những đứa giăng há chẳng qua nó cũng thế này.

Quan Phủ ngọt ngào:

- Sao mợ lại nói thế nhỉ? Đã hay rằng mợ không ưa sự đó, nhưng cái đời nó như thế, người ta thế mình cũng phải thế. Tôi còn chịu được nữa mợ? Tục ngữ đã nói "giàu vì bạn, sang vì vợ", năm nay tôi được thăng, tức là công mợ tất cả...

Quan Phủ ngừng lại giây lát để nhìn mặt người đàn bà ấy và tiếp:

- Vả lại đâu vẫn đấy, nào mình có mất một chút gì đâu.

Lúc ấy chị Dậu mới biết người đàn bà ấy tức là bà Phủ. Thấy quan Phủ cười, bà Phủ ra giọng gắt gỏi:

- Thôi đừng nói chuyện con khỉ. Đã đau cả ruột lại còn pha trò.

Rồi thì bà rón rén bước lên trên xe. Chĩnh chệm ngồi tựa vào chiếc đệm da, và mở "ví da" lấy chiếc gương con soi lại lần nữa.

Quan Phủ đóng cửa ô tô và sẽ dặn người tài xế:

- Đưa bà vào dinh, rồi mày lại đánh xe ra ngay. Độ một giờ rưỡi thì hãy đem xe vào đón. Một giờ rưỡi! Nghe không?

Tiếng máy lại kêu xình xịch lấp tiếng trả lời của người tài xế. Rồi chiếc ô tô thong thả từ trước công đường chạy ra sau mấy tiếng còi rất lễ phép. Quan Phủ chào vợ một cách sung sướng:

- Thôi, mợ đi cho được việc.

Và ngài đứng đó trông theo cho đến khi bóng xe đã khuất cổng phủ mới vui vẻ trở vào.

Chị Dậu còn đương ngơ ngẩn cố tìm ý nghĩa của những câu chuyện vợ chồng nhà quan mới nói với nhau mà chưa tìm ra, thì người Cai lệ vừa ở công đường đi xuống. Hắn lật đật mở rương lấy ra một bộ đủ cả áo the thâm, khăn vuông thâm, khăn vấn sa tanh, yếm trắng dải lụa bạch, dây lưng nhiễu xanh, áo cánh lụa trắng và một cái quần lụa thâm cạp màu cánh sen, vừa trao cho chị, vừa chỉ vào đôi guốc gỗ cạnh đó và nói:

- Cầm lấy bộ quần áo này và đôi guốc kia ra nhà tắm ở đằng sau trại, cái nhà vuông con có che cót đó, tắm cho sạch đi.

Chị Dậu ngạc nhiên:

- Thưa ông, ông bảo tôi ạ?

Cai lệ cau mày:

- Chẳng bảo mày thì bảo ai? Còn ai được mặc những quần áo này?

Chị Dậu òa khóc:

- Xin ông xét lại cho tôi. Tôi mới bị giam một lúc sao ông đã bắt tôi mặc quần áo tù?

Cai lệ phì cười:

- Quân mới ngu chứ! Quần áo tù được thế này à? Đó là quần áo của... trời cho đấy. Cứ ra tắm đi, rồi mặc vào. Không hỏi lôi thôi.

Chị Dậu vội chùi nước mắt:

- Thôi! Cháu không tắm! Cháu không thay. Ông cho cháu cứ mặc quần áo của cháu...

Cai lệ ra vẻ bực mình:

- Nhưng mà còn bẩn không ai chịu được. Mày tưởng giường phản nhà quan cũng như giường chiếu nhà mày đấy à? Tắm đi và mặc bộ quần áo này một đêm nay thôi. Sáng mai lại mặc những thứ tốt đẹp của mày, không ai cấm!

Chị Dậu vẫn không hiểu, rụt rè như muốn hỏi nữa. Cai lệ liền quát:

- Bảo không nghe thì ông tống cổ xuống nhà vuông bây giờ. Đừng thấy nói ngọt càng làm bộ.

Bằng cái dáng bộ sợ hãi, chị Dậu đón lấy bộ quần áo và xách đôi guốc, rồi đi qua phía sau Trại lệ. Trong buồng tắm, nước lạnh, xà phòng, chậu thau, khăn mặt, các thứ đều sẵn sàng cả. Vào đó giây lát, chị lại trở ra và cứ thập thò ở phía đầu trại, Cai lệ sáng ý liền hỏi:

- Mày sợ ướt cái váy mốc của mày phải không? Đóng cửa lại. Tắm truồng cũng được. Không ai thèm nhòm!

Chị Dậu ngần ngại đi vào nhà tắm.

Nửa giờ sau, cánh cửa buồng tắm ngỏ ra, chị chàng cũ kỹ nhà quê nghiễm nhiên thành một người óng ả nuột nà rõ ra vẻ cầu Lim, đình Cẩm.

Cai lệ quăng cho chị Dậu cái lược bí và cái gương vuông:

- Chải đầu đi, rồi vấn khăn cho thật tử tế!

Chị Dậu ngơ ngác ngồi một lúc, như muốn nghĩ xem người ta sắp sửa bắt mình làm gì. Cai lệ nóng ruột lại giục lần nữa, bấy giờ chị mới bẽn lẽn cầm lấy gương lược, xổ đầu ra chải.

Một người lính lệ đứng cạnh mỉm cười:

- Sướng nhé! Mấy khi đã được quan giam!

Người khác nói xen:

- Con bé đẹp thật đấy nhỉ! Của này nếu được thắng bộ cánh bốp thì... kém gì đời!

Người nữa nói góp:

- Chả đẹp, chúng mình lại phải xách nước cho nó...! Nhưng còn phải cái bộ mặt ủ rũ luôn luôn. Hẳn là chị ta lo lắng gì đó.

Rồi hắn nhìn mặt chị Dậu:

- Sao mày không tươi lên em! Tươi lên để chúng tao nhìn một cái cho bõ cái công gánh nước cho mày...

Cả bọn cùng cười ầm lên. Chị Dậu nín lặng như không nghe biết gì cả. Vì ruột gan chị lúc ấy đương để cả vào chồng con ở nhà.

XXIV

Đồng hồ trên vách đánh luôn bảy tiếng. Hồi trống thu không đã tan. Ngọn đèn đất trong trại bắt đầu châm lửa. Người Cai lệ ở trên nhà tư chạy xuống vừa cười vừa bảo với người Biện lệ:

- Nay quan thời cơm sớm quá, mới sáu giờ rưỡi ngài đã giục bếp bưng mâm lên rồi... Dùng rượu sâm, mày ẹ!

Biện lệ cũng gật gù:

- Thôi, hôm nay chả dùng rượu sâm còn để hôm nào! Sức ấy mà lại tẩm bổ thì phải biết...!

Trên chòi canh tùng tùng ba tiếng trống báo. Một ô tô sơn xanh, lù lù tiến vào sân.

Biện lệ nói nhỏ với Cai lệ:

- Xe của ông huyện Minh Hảo.

Ông huyện Minh Hảo mở tung cửa xe bước xuống, vui vẻ hỏi người Biện lệ:

- Quan nhà mày có nhà hay đã moong rồi?

Biện lệ lễ phép:

- Bẩm cụ lớn, quan con đương dùng cơm.

Ông huyện bước lên bậc thềm một cách hùng dũng:

- Sao mà quan nhà mày bảo ăn cơm sớm thế? Mới có bảy giờ...? Thôi, vào bảo quan nhà mày cứ ăn cơm cho xong. Tao ngồi đợi đây cũng được!

Rồi ông huyện đi vào phòng giấy.

Biện lệ diễu lên nhà tư. Giây lát, hắn xuống Trại lệ với bộ điệu ỡm ờ:

- Ngài cáu! Chúng bay ạ. Hôm nay đứa nào vô phúc mà trái ý ngài...

Cai lệ cười nhạt:

- Thôi, việc đến nơi lại bị khách ám, ai mà không tức! Thế ngài có ra tiếp khách hay cứ ngồi ăn?

- Ngài tha chửi cho là tốt, lại còn tiếp nữa! Tao vào bẩm quan Minh Hảo sang chơi, ngài đã phát khùng mà rằng: "Kệ hắn! Ông ăn xong đã!". Rồi ngài cứ việc rung đùi đánh chén.

- Chắc là đêm nay thứ bảy, quan kia đến rủ quan này lên tỉnh chứ gì?

- Hôm khác thì đi ngay đấy, nhưng hôm nay, sét đánh ngài cũng ở nhà.

- Chả ở nhà, dễ ngài đi cho mày đấy hẳn! Đêm nay, mày còn hầu nhọc, con ạ. Tháng việc này của mày bở đấy. Đã hỏi tiền canh giam hay chưa?

- Nào ai đã hỏi vào lúc nào được?

Biện lệ liền quay mặt sang phía chị Dậu:

- Con mẹ kia! Đưa năm hào ra nộp tiền hàng đội!

Chị Dậu vẫn ngồi trên chiếc chõng tre xó trại, tuy có nghe thấy hắn hoi, nhưng không trả lời, vì chị không biết là hắn hỏi ai. Biện lệ gặng:

- Mồm mày câm à! Con mẹ Đông Xá?

Chị Dậu ngơ ngẩn:

- Ông hỏi tôi ạ?

- Chứ hỏi con chó nào nữa!

- Thưa ông tiền hàng đội là tiền gì ạ!

Biện lệ nắm chặt tay phải, xăm xăm chạy tế đến gần chị Dậu và gân cái cổ bạc ác:

- À, mày muốn giở lý sự đấy chứ!

Cai lệ huých thêm:

- Biếu cho chị ta mấy quả phật thủ...!

Chị Dậu vội vàng xin lỗi bằng giọng run sợ:

- Thưa hai ông, cháu là đàn bà đâu dám giở lý sự với các ông! Vì mới vào quan lần này là một, cháu không biết tiền hàng đội là tiền gì, cho nên phải hỏi. Các ông tha lỗi cho.

Biện lệ như cũng nguôi giận, hắn lại thẽ thọt:

- Nó là tiền giường, tiền chiếu mày ngồi, tiền cơm mày ăn lúc nãy, chứ là tiền gì? Năm hào! Ấy là ta, thương mày nghèo, nên lấy có thế. Đưa ra nộp đi!

- Thưa ông, thật quả cháu không có. Thuế ở nhà cũng chưa nộp đủ nữa là...

Biện lệ sừng sộ:

- Không có thì chốc nữa cho thân vào cùm.

Rồi hắn chỉ tay vào một khúc gỗ dài thườn thượt như cái cối giã gạo kê ở giáp vách gian trại bên kia:

- Cái cùm kia kìa, trông thấy chưa? Không có tiền thì một lát nữa sẽ đút chân vào đấy.

Trên công đường leng keng một hồi kêu. Cai lệ, Biện lệ mỗi người dạ một tiếng thật lớn. Rồi cùng lật đật chạy lên.

Lâu lâu một lúc, thì có tiếng cười, tiếng nói lơi lả từ trong buồng giấy xô ra. Quan chủ tiễn quan khách xuống thềm. Sau khi ông kia đã lên ngồi ô tô, ông này còn nắm tay lại và dặn:

- Thôi! Để thứ bảy sau vậy. Đúng hẹn đấy nhé!

Ánh sáng đèn pha phun ra chói sân công đường. Còi điện báo hiệu khởi hành bằng mấy tiếng hách dịch. Chiếc xe chạy xa cổng phủ rồi biến vào trong bóng tối. Quan Phủ gọi Biện lệ nói nhỏ mấy câu rất ngắn, rồi ngài đi lên công đường.

Cái kiểng của Trại lệ gióng với trống cái bên trại cơ, điểm luôn ba tiếng díp nhau.

Chị Dậu đương ngồi gục đầu dưới bóng đèn với những cơn đau đớn lo sợ, thì Biện lệ rón rén ở ngoài vào sẽ đến cạnh chị và hỏi:

- Con mẹ này thức hay ngủ? Đi lên quan đòi.

Chị Dậu giật mình vội ngẩng đầu dậy:

- Quan đòi cháu làm gì bây giờ hử ông?

Biện lệ cố làm ra vẻ nghiêm nghị:

- Không phải hỏi! Lên đấy thì biết.

Chị Dậu thấy mình hồi hộp; tiếng nói tự nhiên run run:

- Cháu tưởng việc quan thì làm ban ngày, chứ sao lại làm ban đêm.

Biện lệ ra bộ giận dữ:

- Bây giờ giữa lúc sưu thuế gấp ngặt, nhiều việc cần kíp, ban ngày làm không hết, nên quan phải làm ban đêm, chứ làm sao!

Chị Dậu vẫn chưa hết sợ:

- Cháu lạy ông vạn lạy, xin ông kêu quan để cho cháu đến sáng mai.

- Không được! Việc quan không phải chuyện chơi! Nếu quan đòi mà không lên hầu, thì được tra chân vào cùm lập tức.

Chị Dậu vẫn ngồi im chẳng nói chẳng rằng, trống ngực mỗi lúc một nện mạnh.

Cai lệ ở đâu chạy vào:

- Nó bướng, không chịu đi chứ? Cùm cổ nó lại!

Tức thì hai ông đầu trâu mặt ngựa sấn lại, dắt tay chị Dậu lôi sang bên kia. Một người nhấc đầu cây cùm, một người bắt chị bắt tréo hai chân xỏ vào hai lỗ ở giữa, rồi họ đập cây gỗ xuống. Chị Dậu nhăn như chuột kẹp. Lúc đầu hình như chị định bấm gan cố chịu, nhưng chỉ giây lát, thì thấy đau như đứt ruột, không thể nào mà chị được nữa, chị phải mếu khóc, vái lia lịa:

- Cháu lạy hai ông! Hai ông tháo ra cho cháu!

Biện lệ ra bộ đắc sách:

- Mẹ mày! Đã biết cái lối "cùm tréo" của chúng ông chưa?

Rồi hắn tháo chốt, nâng cây gỗ lên cho chị rút hai chân ra, và hắn hỏi:

- Thế nào! Bây giờ mày đã chịu đi hay chưa?

Chị Dậu vẫn còn mếu máo:

- Cháu xin vâng lời hai ông, nhưng các ông hãy để cho cháu thuần chân cái đã.

Biện lệ liền đưa cho chị cái khăn mặt ướt, bảo chị lau mặt và lau hai chỗ ống chân bị thương. Rồi hắn bắt chị xỏ chân vào guốc, dẫn chị qua đầu công đường về phía nhà tư. Theo lời hắn, chị vừa bước chân vào khỏi cửa phòng nhà tư, cánh cửa liền đóng sập lại.

XXV

Trên chiếc tủ đứng, ngọn đèn măng sông im lặng tỏa ra ánh sáng xanh lè. Trong bức màn tuyn lòa xòa rủ ngoài chiếc giường Hồng Kông, tấm khăn trắng muốt phủ trên chiếc đệm, không có một vết nhăn nhúm. Bức chăn gấm đặt trên một chồng hòm sơn cũng như chiếc khăn xếp và tấm áo sa treo ở cây mắc, hết thảy in bóng lên khuôn gương vuông nghiêng nghiêng đứng dưới trần nhà. Trong phòng sáng như ban ngày, nhưng vắng ngắt không có ai cả.

Chị Dậu như đã hiểu đó là một chỗ không hay cho chị, loay hoay vặn quả bàng, chị chực ngỏ cửa chạy ra. Bỗng cánh cửa ngách hé mở. Một người đàn ông với bộ quần áo lụa trắng và đôi giày Kinh Tự phía sau cửa nhô ra.

Chiếc cánh cửa lại khép chặt lại.

Nhờ cái đặc biệt của hai chòm râu, chị Dậu nhận ra ông Phủ. Trống ngực nện thình thịch, chị vội run run chắp tay và vái một cái:

- Bẩm lạy quan lớn ạ!

Quan Phủ đáp bằng giọng nhẹ nhàng:

- Định đi đâu mà mở cửa. Đứng ra dưới cái gương kia ta hỏi.

Chị Dậu khúm núm sẽ đi đến chỗ quan Phủ đã chỉ.

Quan Phủ ghé ngồi vào giường đối mặt với chị Dậu. Sau khi đã thưởng thức cái dung nhan óng ả của chị gái quê, ngài đứng dậy, đi đến cạnh chị. Cúi xuống, ngài định hôn vào đôi gò má đỏ bừng. Chị Dậu vội nghiêng mình tránh và chạy ra gần cánh cửa. Quan Phủ theo sau, ngài nắm tay chị, lôi lại và ngọt ngào:

- Hãy vào trong giường này đã... Mày đánh lính trong khi làm việc phận sự, tội nặng lắm... Vào đây... rồi tao châm chước đi cho...

Chị Dậu càng run:

- Con lạy quan lớn, chúng con là gái có chồng, quan lớn tha cho...

Quan phủ vừa co tay chị, vừa trả lời:

- Không được! Có chồng mặc kệ có chồng. Hãy vào trong giường này đã. Ngày mai cho về với chồng. Ai giữ làm gì?

Chị Dậu nhất định cố giằng tay ra và cứ một mực:

- Con lạy quan lớn! Chúng con là gái có chồng, quan lớn tha cho.

Dường như cơn hăng nổi lên, quan Phủ liền thúc hai tay vào nách chị Dậu, chực ôm lên giường.

Nhưng mà chị này khỏe hơn vừa giãy giụa vừa buột miệng gắt gỏng:

- Ôi! Nhà ông này mới hay chứ! Có buông ra không thì tôi kêu lên giờ!

Quan Phủ không trả lời. Ngài mắm thật chặt hai môi cố ghì chị này vào lòng. Chị Dậu hết sức vùng vẫy để nhoài mình ra.

Trận huỳnh huỵch kéo dài đến hơn mười phút. Chị Dậu du được bên địch ngã kềnh xuống đất, rồi chị chạy ra cạnh cửa và đứng tựa lưng vào tường để giữ thế thủ.

Quan Phủ lóp ngóp đứng dậy, mở ví lấy nắm giấy bạc độ hơn chục đồng, chìa vào tận mặt chị Dậu. Ngài thở và nói:

- Có muốn lấy tiền, tao cho.

Chị Dậu giằng nắm bạc vứt tọt xuống đất:

- Tôi ỉa vào tiền của ông!

Giương tròn hai mắt, quan Phủ sấn lại giơ tay chực ôm chầm lấy chị Dậu. Chị này hăng hái đẩy ra.

Ngoài cổng bỗng có tiếng trống báo giật giọng. Rồi còi ô tô rít lên. Rồi tiếng ô tô xình xịch đi vào...

Quan Phủ luống cuống vội mở cửa sau đẩy chị Dậu ra và nói hai tiếng vắn cộc:

- Thôi bước!

Trong bóng tối có người ghé tai chị Dậu nói thầm:

- Muốn sống bám ngay vào vai tao này.

Tiếp đó, một cái lưng người phàn phạt chìa sát vào trước chị Dậu. Hoảng quá, chị liền ôm luôn lấy cổ người ấy. Hắn cõng chị xuống thềm, và lom khom bò quanh trở ra.

Tiếng xình xịch của máy ô tô đã vào đến trước công đường. Tiếp luôn đến tiếng đanh đá nghe rõ là tiếng đàn bà:

- Cậu còn thức hay ngủ rồi?

Trong cửa nhà tư, quan Phủ vừa đi vừa nói:

- Tôi chưa ngủ, vẫn chờ mợ đây! Sao mợ về sớm thế? Có gặp ngài không?

Trên công đường liền có tiếng the thé:

- Cậu làm gì mà thở hồng hộc lên thế?

Rồi tiếng the thé vào cửa nhà tư:

- Ai mở cửa sau làm gì thế kia?... Tiền bạc ở đâu lại vung ra đấy? Guốc đứa nào bỏ đó?... Làm sao cái khăn trải đệm lại bị nhăn nheo thế này?

Xen vào mấy tiếng giậm chân thình thịch, rồi lại đến tiếng tru tréo:

- Cậu giết tôi đi! Cậu làm thế này thì còn trời đất nào? Này! Dao đây, cậu đâm chết ngay tôi đi cho rảnh! Tôi nhục về cậu biết chừng nào!...

Người cõng chị Dậu khi ấy đã bò vào đến nhà tắm. Hắn đặt chị xuống và ghé tai chị sẽ bảo:

- Quần áo của mày để đâu? Lấy mà thay đi!

Rồi hắn trở ra.

Phía đầu nhà tư có tiếng nheo nhéo:

- Thằng Biện tư đâu? Lên đây! Lên... ngay đây!

Một tiếng dạ kéo dài ở Trại lệ. Kế đến tiếng chân chạy thình thịch. Cuối cùng là một câu hỏi đầy giọng tức tối:

- Thằng Biện tư đấy chứ?... Cha đẻ mẹ mày! Chém cha con đẻ mẹ mày! Mày dắt con nào vào đây vừa rồi! Nói ngay! Nói... ngay! Không thì bà xé xác mày ra bây giờ.

Cách quãng giây lát để nhường chỗ cho những tiếng lẩm bẩm và tiếng đánh song đen đét, rồi cái giọng giận dữ lại tiếp tục:

- Không à? Cha đẻ mẹ mày! Chém cha con đẻ mẹ mày! Không à? Bà xuống Trại lệ bây giờ thì mày phải chết với bà!...

Mấy tiếng sau cùng như đi kèm với sự lồng phách, nó hét rất dài từ đầu nhà tư xuống gần Trại lệ, không khác búa bổ vào tai chị Dậu, làm cho cái nhịp trống ngực của chị lại càng mạnh hơn lúc nãy.

Một người đàn ông rón rén đi vào nhà tắm sẽ nói tiếng "đi ra". Rồi hắn nắm vạt áo chị kéo ra sau trại, dắt chị đi đường quanh đến cổng Phủ và tống chị ra.

Tiếng gầm gào trong Phủ vẫn chưa dứt hẳn.

XXVI

Trống trên chòi đã điểm canh tư. Hơi sương động giọt nhỏ xuống ở lá cây lác đác. Bầu trời ngoài cổng Phủ chỉ là một đám mịt mù, người ta không thể trông được xa ngoài ba thước.

Theo ánh sáng lấp lánh của các ao các ruộng, chị Dậu lần đường đến nhà hàng cơm ban trưa, định xin trú chân đến sáng.

Cửa còn ngỏ. Trong nhà đèn thắp sáng trưng. Mấy bàn tài bàn tổ tôm đương trói chân mấy ông tổng lý trong cuộc đen đỏ.

Thoáng thấy chị Dậu thập thò ngoài cửa, một người đàn bà õng ẹo trong bộ quần áo nửa quê nửa tỉnh vênh cái mặt ra giọng đứng ở trước thềm hỏi ra:

- Người nào kia? Ngấp nghé dòm nom gì đấy?

Cơn sợ hãi chưa hết, chị Dậu rụt rè bước vào để nói mấy câu run run:

- Lạy bà! Cháu bị giam trong Phủ mới được tha ra, tối quá không về nhà được. Bà làm phúc cho cháu ngồi chờ đến sáng.

- Cái đó chị hỏi bà chủ. Tôi cũng là khách.

Bà lão hàng cơm vừa ở trong buồng bước ra:

- Có phải nhà chị lúc trưa bị ông Lý, Đông Xá trói ở cột kia không?

- Thưa phải.

- Ngủ trọ phải hai xu một tối. Nếu chị không ăn cơm ăn quà.

- Thưa cụ, trong mình cháu thật quả không có xu nào, cháu không dám xin ngủ, chỉ xin cụ cho ngồi đây một lát...

- Chẳng có xu nào thì ra, chứ chị ở đây ăn cắp của các ông ấy à?

Mụ khách ra bộ nhân nghĩa:

- Thôi cụ làm phúc cho chị ta ngồi nhờ ít lâu. Tôi trông mặt mũi chị ta cũng hiền lành, không phải là người ăn cắp.

Rồi mụ vào đầu phản, tỉ tê hỏi chuyện chị Dậu vì sao bị trói bị giam. Và sau khi nghe chị kể qua đầu đuôi cảnh nhà, thì mụ có ý ái ngại:

- Bây giờ bác có muốn đi làm không?

- Thưa bà, làm gì ạ?

- Ở vú. Tôi không phải là người đưa người, nhưng nếu bác muốn đi làm vú sữa thì tôi mách cho một chỗ.

- Thưa bà, thế bà ở đâu?

- Tôi là vợ ông Cửu Xung trên dinh quan cụ, về đây có chút việc riêng. Bây giờ quan cụ đương cần mấy người vú sữa, nếu bác muốn làm, thì tôi đưa vào.

- Thưa bà, cháu đương con mọn.

Mụ Cửu cười cách chế nhạo:

- Bác này mới lẩn thẩn chứ. Chả con mọn thì làm vú sữa bằng gì? Vả lại, làm vú nhà quan, ăn sung mặc sướng, lại được cao công, chả hơn ở nhà đeo cái váy mốc, đánh miếng cơm khoai, quanh năm không kiếm được đồng nào à?

- Nhưng còn con bé để cho ai được?

- Mướn người nuôi kèm, rồi lấy tiền công của mình mà trả, cũng còn thừa chán.

Chị Dậu chừng cũng bùi tai, liền hỏi:

- Thế thì bao giờ phải đi!

- Đi ngay sáng mai thì tiện nhất...

- Nếu vậy, cháu không đi được! Vì còn quyền ở thày nó nhà cháu. Thày nó có bằng lòng cho đi, thì cháu mới đi.

- Nhà bác có xa lắm không?

- Cũng không xa lắm. Từ đây về đến làng cháu chỉ có tám cây lô-mếch.

- Có đường đi xe hay không?

- Xe tay có thể vào đến giữa làng.

- Được rồi! Lát nữa, để tôi cùng về bàn với bác trai giúp bác. Nếu như bác ấy bằng lòng, thì tôi hãy bỏ cho vay mươi đồng mà may quần áo, rồi đến tháng lương trả tôi.

Mấy bàn tài bàn tổ tôm vừa tan, vì có mấy ông hết tiền. Những người thắng trận ầm ĩ gọi nhà hàng

dọn rượu. Mụ Cửu Xung bảo nhà hàng dọn quà để mình ăn tạm và bảo chị Dậu ngồi tiếp bên cạnh. Nhưng chị nhất định từ chối.

Trời sáng. Mụ Cửu sai chị ra thuê cái xe về làng Đông Xá, rồi cho chị lên cùng ngồi với mình. Bằng những thần thế của quan cụ và cảnh sung sướng của tôi tớ người nhà điểm trong câu chuyện dọc đường, mụ Cửu đã làm cho chị Dậu quên sự khủng khiếp ở trong phủ và phục mụ là một người phúc hậu, đủ điều.

Xe tới Đông Xá giữa buổi người ta đem cơm thợ cày. Cả làng đều lấy làm lạ khi thấy chị Dậu được ngồi chung với một người đàn bà, mà trong mắt họ đã coi là bậc sang trọng. Họ ngơ ngác nhìn, họ tò mò theo hai người từ lúc xuống xe đến lúc tới nhà anh Dậu, như để xem cái cứu cánh của sự kỳ dị ấy.

Anh Dậu cũng như thằng Dần, hết sức mừng rỡ trong phút thoạt thấy chị Dậu bước chân vào cổng nhà. Nhưng sự đon đả của anh cũng phải hãm ngay lại vì thấy sau chị lại có một bà khách lạ.

Mời mụ Cửu ngồi tạm vào chiếc chõng nát, rồi chị Dậu ôn tồn hỏi chồng về tình hình trong nhà từ sáng hôm qua đến giờ.

Thì ra anh Dậu hôm nay đã cất cơn sốt rét. Những lúc vắng chị, cái Tỉu vẫn được bà lão láng giềng đem về bên ấy, ôm ấm chầm vập.

Có tiếng trẻ con úc ích từ ngoài cổng tiến vào.

Bà lão láng giềng nghe tin chị Dậu đã về vội đem cái Tỉu sang trả và để hỏi thăm những công việc của chị trên Phủ.

Chị Dậu ứa nước mắt nói cho mụ Cửu biết rằng bà ấy là ân nhân số một trong đời mình sau khi chị đã nhanh nhảu ra đón cái Tỉu và cảm ơn bà lão một cách thành thật và cảm động.

Thằng Dần ton ton chạy ra núp vào sau mẹ. Xoa xít thằng bé và ngượng ngạo nhìn mặt anh Dậu, gò má chị tự nhiên thấy đỏ bừng bừng.

Mở đầu bằng câu "lão Phủ Tư Ân đểu quá". Những chuyện ở trên phủ của chị được ôn lại với cả nhà, cặn kẽ từ đầu đến cuối.

Anh Dậu hồi hộp nóng ruột khi nghe những phút chị phải kháng cự với con quỷ dâm dục để bảo toàn cho cái trong sạch của thân mình. Và anh tươi cười đắc ý khi nghe một cuộc đắc thắng của vợ.

Mụ Cửu thay lời chị Dậu, kết luận bằng việc mụ ấy gặp chị ở hàng cơm và muốn đưa chị lên Dinh quan cụ làm vú sữa. Rồi mụ hỏi gặng anh Dậu:

- Tôi về đây chỉ có việc thế. Bác có bằng lòng thì tôi ở đây chờ bác gái cùng đi, nếu không, thì tôi lên tỉnh bây giờ.

Anh Dậu còn lúng túng ra vẻ nghĩ ngợi. Ngoài cổng đã thấy người nhà lý trưởng vào giục tiền sưu.

Mụ Cửu nhân dịp bắt vào câu chuyện của mình:

- Cảnh nhà như thế. Mà hai vợ chồng cứ dán dán ở nhà với nhau để cho chết cả nút à? Tôi tưởng bác cho bác gái đi làm là phải. Nếu bác gái nghe tôi thì tôi hãy cho mượn trước mấy đồng bạc để bác trang trải các món.

Anh Dậu ngập ngừng chỉ vào cái Tỉu:

- Thưa bà, tôi cũng muốn thế. Nhưng còn ngại con bé này. Mẹ nó đi vắng, tôi nuôi thế nào được nó.

Bà lão láng giềng đón lời:

- Tôi nói câu này, nên thì các bác nghe, không nên thì lời tôi lại trả tôi.

- Vâng, cụ cứ nói.

- Thằng cả nhà tôi mới bỏ mất con bé cháu, mấy hôm nay vợ nó buồn lắm, khóc lóc cả ngày. Nó hãy còn sữa, từ sáng hôm qua đến giờ nó vẫn ôm ấp cái Tỉu hộ nhà bác đấy. Xem ý nó cũng mến cháu, tôi muốn xin các bác cho nó nuôi giúp con Tỉu, đến năm nó 12 tuổi thì lại trả bác.

Mụ Cửu bàn vào:

- Thôi thế còn gì bằng nữa! Hai bác nên nghe lời cụ đi là phải.

Anh Dậu cảm động:

- Được thế thì quý hóa lắm. Chúng cháu xin vâng lời cụ.

Mụ Cửu mở túi lấy năm đồng bạc đưa cho anh Dậu và nói:

- Khi nào bác gái lên tỉnh, tôi cho mượn thêm năm đồng nữa để bác ấy sắm sửa quần áo.

Chị Dậu gửi con bà láng giềng, chạy đi mua trứng gà và nước mắm để làm cơm thết mụ Cửu và mời bà lão ở lại tiếp khách giúp mình.

Mặt trời xế bóng, vợ chồng người con bà ấy sang nhà anh Dậu để xin cái Tỉu đem về. Trong lúc bồng con trao sang tay người, chị không khỏi thánh thót hai hàng nước mắt. Và những giọt nước mắt ấy cứ kế tiếp nhau tưới mãi xuống gò má chị, rồi nó trào như suối khi chị giã chồng, giã con, giã cái lều tranh ở xó lũy tre mà theo mụ Cửu ra ga đi xe lửa lên tỉnh Trung Sơn để bước vào một cuộc đời mới.

XXVII

Lửa tắt, nồi cơm đương sôi.

Anh bếp ưỡn ẹo chống tay vào sườn và cười hềnh hệch:

- Ăn khoai mà cũng đẹp thế! Ba con rồi, vẫn mơn mởn như gái mười tám. Chỉ tiếc cái oản bụt hơi xệ.

Bác tài đủng đỉnh ở ngoài sân vào:

- Khổ cho tôi quá! Tôi còn trai tơ, thế mà trông thấy u em, tôi cứ tưởng là nhà tôi. Này... u em, hay là bước đi bước nữa. Tội đếch gì ở với thằng chân lấm tay bùn? Lấy chồng tài xế là tiên, lấy chồng cày cuốc là duyên nợ nần. U em có nghe người ta vẫn hát thế không?

Giả điếc như không nghe tiếng, chị Dậu cố phùng đôi má đỏ gay để thổi cho bếp lửa cháy lên. Mồ hôi đổ ra ướt đầm cả lần áo cánh.

Đã ba hôm nay, chị vẫn phải giữ chức phụ bếp để chờ vào ngôi vú sữa chính ngạch. Mọi ngày, công việc của chị có vài lần rửa bát, nhặt rau, hôm nay vì trời nực quá, các vị gia thần của quan cụ đều sợ gần lửa, người ta mới thêm cho chị cái việc nấu cơm.

Lửa nỏ. Cơm đã cạn.

Mụ Cửu Xung trở vào với cái dáng bộ đắc sách:

- Nhà chị Đông Xá, cơm đã chín chửa? Tắm gội và thay áo đi! Được làm rồi đấy! Giấy của quan thầy thuốc vừa mới gửi đến, nói rằng sữa chị tốt lắm. Cụ lớn bà cho chị năm đồng một tháng. Nếu ngoan ngoãn chịu khó, sau này cụ lại cho thêm.

Vui vẻ chị Dậu cắp gói quần áo ra hồ. Tắm xong theo lệnh của cụ lớn bà, chị phải đi với vú Đình trên nhà hầu cố.

Cố, năm nay gần tám mươi tuổi, cái tuổi mà trời bắt cả hai hàm răng không còn cái nào, để cho bao nhiêu cao lương mỹ vị đều không có hân hạnh được vào cái mồm móm mém của cố. Tuy ngày ngày cố vẫn dùng nước thịt ép, nhưng theo lời dặn của đốc-tờ, thì không gì bổ bằng sữa người, phải có sữa người mới đủ tẩm bổ cho sức khỏe của cố. Vì thế quan cụ mới dùng đến chị.

Cũng như vú Đình, chức vụ của chị mỗi ngày chỉ vài lần dùng vú cao su úp vào vú mình hút sữa ra để dâng cho cố.

Công việc ấy tuy có rát ruột một lúc, nhưng mà cũng được nhàn thân, không lúc nào phải dầu dãi ở dưới bóng nắng.

Từ đó trở đi, ngày nào cũng như ngày nào. Ngoài lúc làm việc bổn phận và lúc hầu hạ các cô, thời giờ

của chị chỉ để thương chồng, nhớ con và mong cho hết tháng để lĩnh lương gửi về nhà.

Cơm cửa quan cụ như nước cành dương, nó đã rửa cho cái nước da đen giòn của chị thành ra màu da trắng nõn. Phụ với nó, lại thêm có đôi mắt sắc, cặp môi tươi. Khiến cho chị càng trở nên một người đáng để ý.

Quan cụ ra ý thương chị. Những lúc vắng cụ lớn bà, ngài thường gọi chị sai bảo lặt vặt. Có lúc cao hứng, ngài đã hỏi đến chồng chị có muốn ra làm Lý trưởng thì ngài cho làm. Nhưng nghĩ cái thân phận con nhà nghèo hèn, không dám mơ tưởng đến sự danh mệnh. Nên chị vẫn lễ phép từ chối.

Đêm ấy, vào tiết đầu thu, đến lượt vú Đình phải sang ngủ ở phòng cố. Trong buồng các vú chỉ có mình chị với ngọn đèn hoa kỳ le lói trên hòm khóa chuông, cái hòm quần áo của vú Đình.

Những giọt mưa ngâu rả rích như khêu cơn buồn cho kẻ xa nhà. Cảnh khổ cực của chồng và con tự nhiên kéo đến đầy trước mắt chị.

Đứng không yên, ngồi không yên. Buồn bã, chị giở gói áo xin được của các cô thải ra, cắt lại và may lại, để khi được phép về chơi nhà thì đem về cho các con.

Đêm đã khuya, chị thấy đau lưng, mới ngả mình xuống giường, toan nghỉ một lát, rồi lại trở dậy khâu

nữa. Không ngờ mỏi quá, chị thiu thiu chợp mắt, rồi ngủ đi mất.

Trong lúc mơ màng, thình lình chị thấy như có người nào sờ tay vào ngực. Giật mình, chị tỉnh dậy. Ngọn đèn hoa kỳ đã tắt lúc nào, cánh cửa khép kín. Trong phòng tối om. Cái bàn tay tò mò của người nào đã từ ngực chị tiến công xuống chỗ dưới rốn. Hoảng hốt chị nắm cái bàn tay ấy và giật giọng hỏi:

- Ai đấy?

Mang tai chị nghe thấy hơi rầm rậm như bị những sợi râu ngắn quét vào, rồi thấy có tiếng thì thào:

- Taào! Taào đây! Cụ... đây! Nằm im!

- Bẩm cụ, chúng con là phận tôi tớ...

- Nói khẽ chứ. Tắt đèn, nhà ngói như nhà tranh. Tao không cần gì cái đó.

Buông tay, chị vội choàng dậy, mở cửa chạy té ra sân.

Trời tối như mực và như cái tiền đồ của chị.

NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC
18 NGUYỄN TRƯỜNG TỘ - P. BA ĐÌNH - HÀ NỘI
Điện thoại: 024.37161518 - 024.37163409 * Fax: 024.37161518
Website: www.nxbvanhoc.com - www.nxbvanhoc.com.vn
Email: info.nxbvanhoc@gmail.com

* **Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh**
290/20 Nam Kỳ Khởi Nghĩa - P. Xuân Hòa - TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 028.38469858 * Fax: 028.38483481

* **Văn phòng đại diện tại thành phố Đà Nẵng**
53 Đoàn Phú Tứ - P. Liên Chiểu - TP. Đà Nẵng
Điện thoại - Fax: 0236.3888333

Chịu trách nhiệm xuất bản:
GIÁM ĐỐC - TỔNG BIÊN TẬP: NGÔ THU PHƯƠNG
Biên tập: NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH - NGUYỄN PHƯƠNG THÙY
Vẽ bìa: SÔNG ĐÁY - **Trình bày:** VĨNH GIANG - **Sửa bản in:** BAN BIÊN TẬP

Khuôn khổ hoặc định dạng tệp tin: pdf; Khổ 14,5x20,5 cm.
Xuất bản phẩm được in/đăng tại: http://nxbvanhocebook.vn.
Số ĐKXB: 5755-2025/CXBIPH/05-229/VH, cấp ngày 31-12-2025.
Số QĐXB: 2951/QĐ-VH ngày 31-12-2025.
Mã ISBN: 978-632-624-976-7.

Tắt đèn

ISBN: 978-632-624-976-7

9 786326 249767

SÁCH NHÀ NƯỚC ĐẶT HÀNG

GIÁ: 000.000 đ